

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ CÔNG THƯƠNG**

DỰ THẢO

**QUY HOẠCH
PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU
TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2016-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

THÁNG 3 NĂM 2017

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
1. Tên dự án quy hoạch	7
2. Sự cần thiết của quy hoạch	7
3. Căn cứ chủ yếu để lập quy hoạch	8
4. Đối tượng, phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch	9
5. Mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu và các vấn đề chính lập quy hoạch.....	10
6. Nội dung của quy hoạch	10
PHẦN MỘT	11
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA	11
I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	11
1. Vị trí địa lý.....	11
2. Địa hình, khí hậu	11
3. Tài nguyên thiên nhiên	12
II. ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI	13
1. Dân số trung bình	13
2. Lao động	14
3. Thu nhập và mức sống.....	14
III. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ	15
1. Tăng trưởng và cơ cấu GRDP	15
2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế	16
3. Đô thị và giao thông	21
IV. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA	24
1. Thuận lợi.....	24
2. Khó khăn	25
PHẦN HAI	25
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA	25
I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU	25
1. Lượng xăng dầu cung ứng và tiêu thụ	25
2. Thực trạng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.....	27
2.1. Các chủ thể kinh doanh xăng dầu	27
2.2. Phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.....	27
2.3. Thực trạng lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật.....	29
2.4. Thực trạng phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường	30
2.5. Tình hình quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu.....	30
II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN TRƯỚC	32
1. Một số nội dung cơ bản của quy hoạch và các thông báo điều chỉnh quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa.....	32
2. Kết quả thực hiện quy hoạch	33
3. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	34
3.1. Kết quả đạt được.....	34
3.2. Hạn chế	35
3.3. Bài học kinh nghiệm.....	35
PHẦN BA	37
DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN	37

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ QUY HOẠCH.....	37
I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH	37
1. Quan điểm và phương hướng phát triển	37
2. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	38
2.1. Mục tiêu tổng quát	38
2.2. Mục tiêu cụ thể	38
3. Định hướng phát triển các ngành kinh tế.....	38
3.1. Nông, lâm, thủy hải sản	38
3.2. Công nghiệp và xây dựng	39
3.3. Dịch vụ- thương mại – du lịch.....	40
3.4. Phát triển đô thị và giao thông.....	41
II. DỰ BÁO DÂN SỐ TRUNG BÌNH VÀ THU NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA TRONG THỜI KỲ QUY HOẠCH.....	46
1. Dự báo dân số trung bình và thu nhập.....	46
2. Dự báo quỹ mua dân cư.....	46
III. DỰ BÁO NHU CẦU TIÊU THỤ XĂNG DẦU VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	47
1. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh	47
1.1. Dự báo khả năng cung ứng xăng dầu	47
1.2. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh	48
2. Dự báo xu hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	50
2.1. Về số lượng và quy mô hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	50
2.2. Về vị trí hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	51
2.3. Về cơ sở vật chất của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	51
2.4. Về đặc điểm, phương thức kinh doanh của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.....	51
PHẦN BỐN	52
QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030	52
I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU	52
1. Quan điểm phát triển	52
2. Mục tiêu phát triển.....	54
2.1. Mục tiêu chung	54
2.2. Mục tiêu cụ thể	54
3. Định hướng phát triển.....	54
3.1. Định hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	55
3.2. Định hướng phát triển các chủ thể tham gia kinh doanh xăng dầu	55
3.3. Định hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh	56
II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030	56
1. Nguyên tắc quy hoạch	56
2. Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa.....	57
2.1. Phân cấp cửa hàng bán lẻ xăng dầu	57
2.2. Xác định loại hình cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong thời kỳ quy hoạch	59
2.3. Địa điểm xây dựng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu	59
2.4. Quy hoạch cửa hàng bán lẻ xăng dầu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.....	62

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư	66
4. Những dự án ưu tiên đầu tư	67
III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, THIÊN TAI.....	68
1. Đánh giá tác động môi trường	68
2. Đánh giá tác động thiên tai	71
PHẦN NĂM	72
CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, THỰC HIỆN QUY HOẠCH	72
I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	72
1. Giải pháp thu hút đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	72
2. Giải pháp đối với những cửa hàng phải nâng cấp, cải tạo, di dời, không quy hoạch; Trên quốc lộ, đầu nối vào đường gom	75
3. Giải pháp công nghệ, thiết kế xây dựng, điện, cấp thoát nước.....	76
+ Về điện	77
4. Giải pháp phòng cháy chữa cháy.....	77
5. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý Nhà nước đối với hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu	78
II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	79
1. Các Sở, Ban, Ngành trực thuộc tỉnh	79
2. UBND các huyện, thành phố và thị xã	82
3. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền	82
4. Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.....	82
KẾT LUẬN	83
PHỤ LỤC	84
Phụ lục 1:	84
HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU	84
Phụ lục 2:	92
NHỮNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU PHÁT TRIỂN MỚI ĐẾN NĂM 2025	92
Phụ lục 3	98
NHỮNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU PHẢI NÂNG CẤP, CẢI TẠO	98
Phụ lục 4	100
NHỮNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU KHÔNG QUY HOẠCH	100
Phụ lục 5	102
DỰ KIẾN NHU CẦU ĐẤT VÀ VỐN ĐẦU TƯ.....	102
HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU ĐẾN NĂM 2025.....	102

CHỮ VIẾT TẮT

1. Tiếng Anh

- GRDP Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh
- USD Đô la Mỹ
- IEA Cơ quan Năng lượng quốc tế

2. Tiếng Việt

- KV I Ngành nông nghiệp, lâm, thủy sản
- KV II Ngành công nghiệp và xây dựng
- KV III Ngành dịch vụ
- Giá SS Giá so sánh
- Giá HH Giá hiện hành
- TMBLHH & DTDVTD Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng
- BLHH Mức bán lẻ hàng hóa
- TĐTT Tốc độ tăng trưởng
- TĐTTBQ Tốc độ tăng trưởng bình quân
- UBND Ủy ban nhân dân
- TP. Thành phố (Nha Trang, Cam Ranh)
- TX. Thị xã (Ninh Hòa)
- H. Huyện
- QL. Quốc lộ
- ĐT. Đường tỉnh
- ĐH. Đường huyện
- KCN Khu công nghiệp
- CCN Cụm công nghiệp
- QH Quy hoạch
- PCCC Phòng cháy chữa cháy
- QCVN Quy chuẩn Việt Nam
- TCVN Tiêu chuẩn Việt Nam

DANH MỤC BẢNG

Stt	Tên bảng	Trang
Bảng 1	Tăng trưởng và cơ cấu dân số trung bình	13
Bảng 2	Tăng trưởng và cơ cấu GRDP	14
Bảng 3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và trị giá xuất nhập khẩu	18
Bảng 4	Lượng xăng dầu cung ứng và tiêu thụ	25
Bảng 5	Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu phân theo loại hình kinh tế	26
Bảng 6	Một số chỉ tiêu cơ bản về phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa	28
Bảng 7	Dự báo dân số trung bình và thu nhập	45
Bảng 8	Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	49
Bảng 9	Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ưu tiên đầu tư	66

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tên dự án quy hoạch

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến 2030

2. Sự cần thiết của quy hoạch

Xăng dầu được Nhà nước quy định là một trong những mặt hàng kinh doanh có điều kiện. Thời gian qua, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã phát triển tuân thủ Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 25/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và các văn bản của UBND tỉnh thông báo chấp thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; đóng góp một phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân trong tỉnh.

Tuy nhiên, Nhà nước đã ban hành các quy phạm pháp luật mới điều chỉnh về kinh doanh xăng dầu. Cụ thể như: Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí... Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh doanh xăng dầu... đòi hỏi hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên cả nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng phải tuân thủ để đảm bảo đúng quy định pháp luật, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất, tiêu dùng và hội nhập kinh tế quốc tế.

Đồng thời, kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đang phát triển và triển vọng tiếp tục phát triển những năm tới sẽ có những tác động trực tiếp cũng như gián tiếp đến sự phát triển của hoạt động kinh doanh xăng dầu như:

- Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn sẽ dẫn đến những thay đổi về quy mô và phân bố của các ngành sản xuất, sự gia tăng của các phương tiện, máy móc và thiết bị cần sử dụng nhiên liệu là xăng dầu;

- Sự gia tăng dân số, tăng nhanh tiến trình đô thị hóa, thu nhập và đời sống dân cư được cải thiện làm tăng nhu cầu sử dụng các phương tiện cá nhân của các tầng lớp dân cư trên địa bàn tỉnh;

- Do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nên có nhiều tuyến đường mở mới, nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố được hình thành cần bổ sung cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Vì vậy, việc lập Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030 là cần thiết.

3. Căn cứ chủ yếu để lập quy hoạch

Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006;

Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg ngày 31/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020;

Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 24/12/2012 về phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Nghị định 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu, QCVN 01:2013/BCT;

Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014;

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Thông tư số 47/2015/TT-BCT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước;

Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Quyết định số 2412/QĐ-BCT ngày 17/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối xăng dầu giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 1665/QĐ-BCT ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 1 đến năm 2020, có xét đến năm 2025;

Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030;

QCVN 07-6:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình cấp xăng dầu, khí đốt được ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 01:2008/BXD; TCVN 4530:2011 Cửa hàng bán lẻ xăng dầu-yêu cầu thiết kế; QCVN 29:2010/BTNMT về nước thải của kho và cửa hàng bán lẻ xăng dầu...

Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Thống kê; Các tài liệu liên quan của UBND tỉnh, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; Quy hoạch các ngành có liên quan: Quy hoạch phát triển thương mại, quy hoạch công nghiệp, quy hoạch khu, cụm công nghiệp, quy hoạch đô thị, quy hoạch giao thông đường bộ, thủy nội địa... Ý kiến đóng góp quy hoạch của Bộ Công Thương, các sở, ban ngành và UBND các thành phố, thị xã và huyện của tỉnh.

Nguồn tài liệu tham khảo: Thông tin của Trung tâm Thông tin, Công nghiệp và Thương mại, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Năng lượng - Bộ Công Thương, Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam...

4. Đối tượng, phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch

4.1. Đối tượng lập quy hoạch: Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

4.2. Phạm vi lập quy hoạch: Trên địa bàn tỉnh.

4.3. Thời kỳ lập quy hoạch: Đánh giá thực trạng giai đoạn 2011-2015, quy hoạch đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu và các vấn đề chính lập quy hoạch

Trên cơ sở thực tế hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa; định hướng kinh tế - xã hội của tỉnh; các văn bản quy phạm pháp luật... bằng các phương pháp điều tra, khảo sát, thống kê; phân tích, so sánh, tổng hợp; kế thừa; chuyên gia, đánh giá ưu, nhược điểm của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện tại, dự báo nhu cầu tiêu dùng xăng dầu, các yếu tố ảnh hưởng, xu hướng phát triển của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu... đưa ra quan điểm, mục tiêu, định hướng và phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh hợp lý, theo hướng văn minh hiện đại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Làm căn cứ pháp lý để các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh;

Làm cơ sở để quản lý và lập kế hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung của quy hoạch

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, nội dung quy hoạch bao gồm:

- Phần một: Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa

- Phần hai: Thực trạng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa

- Phần ba: Dự báo các yếu tố ảnh hưởng và xu hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa thời kỳ quy hoạch

- Phần bốn: Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Phần năm: Các giải pháp và tổ chức quản lý, thực hiện quy hoạch

PHẦN MỘT

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Khánh Hòa là tỉnh ven biển miền Trung và ở vị trí trung tâm của các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Vị trí địa lý nằm từ $11^{\circ}41'53''$ đến $12^{\circ}52'35''$ vĩ độ Bắc và từ $108^{\circ}40'33''$ đến $109^{\circ}23'24''$ kinh độ Đông. Có ranh giới tiếp giáp với các tỉnh: Phía Đông giáp biển Đông; Phía Tây giáp các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk; Phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận; Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên.

Tỉnh Khánh Hòa là cửa ngõ quan trọng của dải đất Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, nối với các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và có thể liên thông với các nước trong khu vực như Lào, Campuchia, Thái Lan. Ngoài ra, Khánh Hòa nằm gần vùng biển quốc tế, gần đường hàng hải Châu Âu - Bắc Á, Châu Úc và Đông Nam Á - Đông Bắc Á; là đầu mối giao thông và cửa vào - ra quan trọng của cả nước.

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là $5.137,8\text{km}^2$, chiếm trên 1,55% diện tích cả nước. Toàn tỉnh có 09 đơn vị hành chính gồm: 02 thành phố, 01 thị xã và 06 huyện. Cùng với phần đất liền, Khánh Hòa có thêm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn, trong đó quần đảo Trường Sa có vị trí chiến lược rất quan trọng về cả quốc phòng và kinh tế của cả nước.

2. Địa hình, khí hậu

Tỉnh Khánh Hòa có địa hình thấp dần từ Tây sang Đông, cấu trúc địa hình chủ yếu là địa hình miền núi, bán sơn địa có thể chia thành các vùng sau: Vùng núi và bán sơn địa: Chủ yếu nằm ở phía Tây của tỉnh, thuộc sườn Đông của dãy Trường Sơn, chạy dài theo hướng Bắc - Nam. Địa hình là núi và gò đồi, độ dốc lớn và địa hình chia cắt mạnh. Núi ở Khánh Hòa phần lớn chỉ trên dưới một ngàn mét. Đỉnh núi cao nhất là đỉnh Hòn Giao (2.062m) thuộc địa phận huyện Khánh Vĩnh. Vùng đồng bằng: Miền đồng bằng rất hẹp, diện tích khoảng 400km^2 , chiếm chưa đến 1/10 diện tích toàn tỉnh. Bờ biển: có bờ biển dài khoảng 385km , kéo dài từ Đại Lãnh tới cuối vịnh Cam Ranh, là một trong những bờ biển dài và đẹp của Việt Nam. Thềm lục địa (biển khơi): Khánh Hòa có khoảng 200 hòn đảo lớn, nhỏ ven bờ và các đảo san hô, trong đó có quần đảo Trường Sa, bao gồm khoảng 100 đảo nổi, bãi cạn, bãi ngầm phân bố rải rác trên một diện tích rộng từ 160 - 180 ngàn km^2 .

Khí hậu Khánh Hòa chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa và mùa khô. Lượng mưa trung bình năm là 1.500mm , khoảng biến động từ $1.200 - 2.200\text{mm}$. Mùa mưa ngắn, từ khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 12 dương lịch, tập trung vào 2 tháng

10 và tháng 11, lượng mưa thường chiếm trên 50% lượng mưa trong năm. Những tháng còn lại là mùa nắng, trung bình hàng năm có tới 2.600 giờ nắng. Nhiệt độ trung bình hàng năm của Khánh Hòa là 26,7 °C.

3. Tài nguyên thiên nhiên

Tài nguyên đất: Theo đặc điểm thổ nhưỡng được chia thành các nhóm đất chính sau đây: Đất đỏ, vàng chiếm 80,1% diện tích tự nhiên của tỉnh được phân bố rộng rãi ở các vùng đồi núi. Đây là loại đất có khả năng sử dụng để trồng và phát triển các loại cây công nghiệp và cây ăn quả. Đất cát và cồn cát chiếm 3,48%, phân bố dọc theo bờ biển đất có độ phì thấp, nghèo mùn, có thể sử dụng để trồng cây ăn quả và trồng rừng ven biển. Đất phù sa chiếm 6,95%, phân bố tập trung ở các vùng đồng bằng ven biển, giàu dinh dưỡng, được sử dụng để trồng lúa, màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Đất mặn và phèn mặn chiếm khoảng 1,13%, phân bố ven bờ biển Ninh Hoà, Cam Ranh, Vạn Ninh, thích hợp cho sản xuất muối và nuôi trồng hải sản. Đất xám bạc màu chiếm 5,95%, chủ yếu trồng rừng, cây công nghiệp ngắn ngày và cây ăn quả. Đất thung lũng chiếm 0,55% diện tích đất tự nhiên. Đất xói mòn trơ sỏi đá chiếm 1,84% diện tích đất tự nhiên.

Tài nguyên nước: Mật độ sông suối của Khánh Hoà tương đối dày đặc. Tuy nhiên, hầu hết các sông đều ngắn, chiều dài trung bình 1.015 km và có độ dốc tương đối lớn. Đáng chú ý nhất là sông Cái Nha Trang và sông Cái Ninh Hoà (Sông Dinh). Sông Cái Nha Trang bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, có độ dài 79km chảy qua huyện Khánh Vĩnh, Diên Khánh với 7 phụ lưu, lưu lượng trung bình 400m³/s và diện tích lưu vực 1.750 km². Sông Cái Ninh Hoà bắt nguồn từ đỉnh Chư Mung chảy qua địa phận TX.Ninh Hoà với 2 phụ lưu, có lưu lượng trung bình 400m³/s và diện tích lưu vực 830km². Riêng huyện đảo Trường Sa nguồn nước ngọt khan hiếm.

Tài nguyên rừng: Diện tích đất lâm nghiệp toàn tỉnh hiện có 227.292 ha, chiếm 44,24% tổng diện tích đất của tỉnh, trong đó rừng sản xuất chiếm 21,21%, rừng phòng hộ chiếm 19,49% và rừng đặc dụng chiếm 3,54%. Rừng sản xuất chủ yếu là rừng trung bình và rừng nghèo. Rừng phòng hộ hầu hết là rừng giàu ở khu vực núi cao, đầu nguồn các huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn và Ninh Hoà.

Tài nguyên biển: Tỉnh Khánh Hoà có 385km bờ biển, 8 cửa lạch, 10 đầm, 2 bán đảo và trên 200 đảo lớn nhỏ. Bờ biển nước sâu có điều kiện thuận lợi để hình thành, phát triển các cảng biển. Biển Khánh Hoà còn là nơi ngụ cư của loài chim yến, hàng năm cho phép khai thác từ 2.000 đến 3.000kg yến. Dọc bờ biển Khánh Hoà có rất nhiều bãi tắm đẹp như: Bãi biển Nha Trang với chiều dài 5km; Bãi Tiên nằm ở phía Bắc Nha Trang; Bãi Dốc Lết dài 4km ở TX.Ninh Hoà; Bãi Đại Lãnh dài 2km ở huyện Vạn Ninh; Bãi Dài - là một trong những bãi biển đẹp nhất Việt

Nam ở huyện Cam Lâm. Ngoài ra, gần bờ biển còn tập trung nhiều hòn đảo, là nơi từ nhiều năm nay thường xuyên tổ chức đón khách du lịch tới tham quan đảo, tắm biển.

Tài nguyên khoáng sản: Khánh Hoà có nhiều loại khoáng sản như: Than bùn, môlítđen, cao lanh, sét, vàng sa khoáng, nước khoáng, sét chịu lửa, cát thủy tinh, đá granít và inmenhít... Đáng chú ý nhất là cát thủy tinh Hải Triều (Cam Ranh) có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất thủy tinh quang học, pha lê... trữ lượng 34,4 triệu m³, inmenhít 26 vạn tấn, đá granit 2 tỷ tấn (chưa kể đến các đảo). Nước khoáng với tổng lưu lượng khoảng 40l/s, khả năng khai thác 3.400 - 3.500m³/ngày. Một số nơi đã đưa vào khai thác công nghiệp như nước khoáng Đánh Thạnh, Tu Bông, Trường Xuân. Ngoài ra, còn có các mỏ nước khoáng nóng với trữ lượng và chất lượng cao được đầu tư phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và chữa bệnh như mỏ nước khoáng Vĩnh Phương, Khánh Vĩnhh...

II. ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI

1. Dân số trung bình

Dân số trung bình tỉnh Khánh Hòa năm 2015 là 1.205.303 người, bằng 1,314% dân số cả nước; Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 0,69%/năm. Cơ cấu dân số thay đổi theo hướng dân số đô thị tăng, từ chiếm tỷ trọng 44,5% năm 2010 lên 44,9% năm 2015. Tốc độ tăng bình quân dân số thành thị giai đoạn 2011 - 2015 đạt 0,88%/năm, nông thôn đạt 0,55%/năm; Tốc độ tăng bình quân dân số nam đạt 0,64%/năm, nữ đạt 0,75%/năm. Dân số nam chiếm tỷ trọng 49,4% năm 2010 và 49,3% năm 2015, nữ tương ứng chiếm tỷ trọng 50,6% và 50,7%.

Năm 2015, mật độ dân số của tỉnh là 235 người/km², mật độ dân số cao nhất là TP.Nha Trang 1.595 người/km², tiếp đến là huyện Diên Khánh 408 người/km², TP.Cam Ranh 385 người/km², huyện Khánh Sơn 69 người/km², thấp nhất là huyện Khánh Vĩnh 31 người/km².

Năm 2016, dân số trung bình tỉnh Khánh Hòa là 1.212.535 người, tăng 0,6% so với năm 2015; mật độ dân số là 236 người/km².

Theo Tổng cục Thống kê năm 2010 và năm 2015 như sau: Tỷ suất xuất cư của tỉnh Khánh Hòa từ 11,9% còn 4,9%; Tỷ suất nhập cư từ 3,7% còn 1,6%; Tỷ suất di cư thuần của tỉnh Khánh Hòa là 8,2% năm 2010 và năm 2015 là 3,3%.

Bảng 1: Tăng trưởng và cơ cấu dân số trung bình

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	2010	2014	2015	2016	TĐTTBQ (%/năm)	
					'11-'15	'16/'15
Dân số trung bình	1.164.289	1.196.898	1.205.303	1.212.535	0,69	0,6
Thành thị	518.109	536.148	541.276		0,88	
Nông thôn	646.180	660.750	664.027		0,55	
Dân số nam	575.575	591.101	594.151		0,64	
Dân số nữ	588.714	605.797	611.152		0,75	
Cơ cấu	100	100	100			
<i>Thành thị</i>	<i>44,5</i>	<i>44,8</i>	<i>44,9</i>			
<i>Nông thôn</i>	<i>55,5</i>	<i>55,2</i>	<i>55,1</i>			
<i>Nam</i>	<i>49,4</i>	<i>49,4</i>	<i>49,3</i>			
<i>Nữ</i>	<i>50,6</i>	<i>50,6</i>	<i>50,7</i>			

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2015 và Nghị quyết HĐND số 27/NQ-HĐND

2. Lao động

Năm 2015, lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc là 665,6 nghìn người, chiếm 55,2% dân số. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 14,26%/năm. Trong đó, lao động làm việc trong khu vực ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng lớn 84,08%; Khu vực nhà nước 13,92%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 2,0%. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao dần từ 14,3% năm 2011 lên 24,7% năm 2015. Tỷ lệ thất nghiệp giảm dần từ 4,17% năm 2010, xuống 3,51% năm 2011 và 3,86% năm 2015. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm tương ứng từ 4,46% xuống 4,42% và 4,08%; Nông thôn giảm từ 3,95% xuống 2,66% và 3,68%.

3. Thu nhập và mức sống

Theo thống kê của tỉnh, mức thu nhập bình quân đầu người 1 tháng theo giá hiện hành có sự tăng trưởng khá: Năm 2010 đạt 1.257,9 nghìn đồng/người/tháng, bằng 90,7% so với mức thu nhập bình quân cả nước. Năm 2012 đạt 1.896,1 nghìn đồng/người/tháng, bằng 94,8,1%, nhưng đến năm 2014 đạt 2.670 nghìn đồng/người/tháng bằng 1,25 lần so với mức thu nhập bình quân cả nước. Trong đó, mức thu nhập bình quân đầu người 1 tháng ở thành thị cao hơn mức bình quân chung của tỉnh 17% năm 2010 và 33,3% năm 2014. Khu vực nông thôn tương ứng bằng 89% và 76,9%. Cơ cấu thu nhập theo nguồn thu từ khu vực nông, lâm, thủy sản giảm từ 17,3% năm 2010 xuống 9,6% năm 2014; Khu vực phi nông nghiệp tăng từ 21,4% năm 2010 lên 23,1% năm 2014; Tiền lương, tiền công tăng từ 51,7% năm 2010 lên 55,1% năm 2014.

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh năm 2010 là 9,5% trong khi cả nước là 14,2% và năm 2015 giảm xuống tương ứng là 5% và 7%. Cả nước có 98,3% tỷ lệ hộ dùng điện thì Khánh Hòa đạt 99,9%.

III. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ

1. Tăng trưởng và cơ cấu GRDP

Tổng sản phẩm của tỉnh Khánh Hòa năm 2015 theo giá hiện hành đạt 50.836,5 tỷ đồng, tương đương giá so sánh 2010 là 38.687,9 tỷ đồng, chiếm hơn 1,21% tổng GDP cả nước. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 5,43 %/năm. Trong đó, KVI tăng trưởng bình quân 3,7%/năm, KVII tăng 9,44%/năm, KVIII tăng 5,34%/năm, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,78%/năm. Năm 2016, GRDP của tỉnh tăng 9,31% so với năm 2015.

Bảng 2: Tăng trưởng và cơ cấu GRDP

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2010	2014	2015	2016	TĐTTBQ (%/năm)	
					'11-'15	'16/'15
GRDP giá SS 2010	29.695,8	38.951,8	38.687,9	42.291,2	5,43	9,31
KV I	4.110,6	4.337,2	4.187,2	4.299,8	3,7	2,69
KV II	8.002,7	11.413,3	12.563,1	13.671,2	9,44	8,82
KV III	11.795,9	14.346,3	15.301,5	16.478,1	5,34	7,69
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5.786,6	8.855,0	6.636,2	7.842,7	2,78	18,18
GRDP giá HH	29.695,8	51.040,5	50.836,5	57.033		
KV I	4.110,6	6.151,4	6.048,5	6.513		
KV II	8.002,7	14.218,7	15.843,1	17.886		
KV III	11.795,9	18.978,1	20.322,3	22.368		
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5.786,6	11.692,3	8.622,5	10.266		
Cơ cấu (%)	100	100	100	100		
<i>KV I</i>	<i>13,84</i>	<i>12,05</i>	<i>11,90</i>	<i>11,42</i>		
<i>KV II</i>	<i>26,95</i>	<i>27,86</i>	<i>31,16</i>	<i>31,36</i>		
<i>KV III</i>	<i>39,72</i>	<i>37,18</i>	<i>39,98</i>	<i>39,22</i>		
<i>Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm</i>	<i>19,49</i>	<i>22,91</i>	<i>16,96</i>	<i>18,0</i>		
GRDP BQ/người (triệu đ)	25,51	42,64	42,18	47,04		

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015 và Báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2016

GRDP bình quân đầu người đã được cải thiện rõ rệt, năm 2010, GRDP/người đạt 25,51 triệu đồng, năm 2015 đạt 42,18 triệu đồng và năm 2016 đạt 47,04 triệu đồng.

Cơ cấu kinh tế tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng của ngành nông, lâm, thủy sản trong GRDP toàn tỉnh từ 13,84% năm 2010 xuống 11,9% năm 2015 và 11,42% năm 2016; Tỷ trọng ngành dịch vụ đã giảm nhẹ từ 39,72% năm 2010, xuống 37,18% năm 2014, lên 39,98% năm 2015 và 39,22% năm 2016; Tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 26,95% năm 2010 lên 27,86% năm 2014, lên 31,16% năm 2015 và 31,36% năm 2016.

2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế

+ Nông, lâm, thủy sản

Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2015 đạt 5.791 tỷ đồng giá hiện hành tương đương 4.096,4 tỷ đồng giá so sánh 2010. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 1,47%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất chăn nuôi tăng trưởng cao nhất đạt bình quân 5,31%/năm; Giá trị sản xuất trồng trọt tăng trưởng 0,33%/năm. Năm 2015, giá trị sản xuất trồng trọt chiếm tỷ trọng 65,29% trong giá trị sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi chiếm 29,8% và dịch vụ nông nghiệp chiếm 4,9%. Năm 2016, giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh tăng 2,25% so với năm 2015.

Sản phẩm nông nghiệp của tỉnh với cây lương thực chủ yếu là lúa, ngô ngoài ra còn có khoai, sắn; Cây hàng năm là mía, rau đậu; Cây công nghiệp lâu năm là cà phê, tiêu, điều, dừa, cam, quýt, bưởi... Năm 2014, tổng sản lượng lúa của tỉnh đạt trên 261 nghìn tấn cao nhất giai đoạn 2011 - 2015. TX.Ninh Hòa có sản lượng lúa cao nhất, tiếp đến là huyện Vạn Ninh, thấp nhất là huyện Khánh Sơn; Sản lượng ngô cao nhất là huyện Khánh Sơn, tiếp đến là TX.Ninh Hòa; Sản lượng rau đậu cao nhất là TX.Ninh Hòa tiếp đến là TP.Cam Ranh; Cà phê, tiêu chỉ có ở huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn.

Chăn nuôi chủ yếu là gia cầm, lợn, bò, trâu... Năm 2015, gia cầm có trên 2,9 triệu con, tăng gần 700 nghìn con so với năm 2010; Heo có trên 134 nghìn, tăng hơn 30 nghìn con so với năm 2010... Số lượng gia cầm cao nhất ở TX.Ninh Hòa chiếm đến 45% toàn tỉnh; Heo cao nhất ở TX.Ninh Hòa và huyện Cam Lâm, mỗi địa phương này chiếm trên 25% toàn tỉnh.

Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt năm 2015 đạt 69,8 tỷ đồng giá hiện hành tương đương 49,5 tỷ đồng giá so sánh 2010, thấp nhất trong giai đoạn 2011 - 2015. Trong đó, giá trị sản xuất trồng và nuôi rừng tăng 4,08%/năm, khai thác gỗ và lâm sản khác, thu nhặt sản phẩm từ rừng, dịch vụ lâm nghiệp đều giảm. Rừng của tỉnh chủ yếu là rừng tự nhiên chiếm đến 80%, còn lại là rừng trồng. Năm 2016, giá trị sản xuất lâm nghiệp của tỉnh tăng 3,87% so với năm 2015. Tất cả các địa phương của tỉnh đều có rừng. Huyện Khánh Vĩnh có diện tích rừng lớn nhất, chiếm 40%, huyện Trường Sa có diện tích rừng thấp nhất, chiếm chưa tới 0,2% tổng diện tích rừng của tỉnh.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Giá trị sản xuất thủy sản năm 2015 đạt 8.325,9 tỷ đồng giá hiện hành tương đương 5.469,9 tỷ đồng giá so sánh 2010. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 2,74%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất nuôi trồng tăng bình quân 2,81%/năm, khai thác thủy sản tăng bình quân 2,15%/năm, dịch vụ thủy sản tăng 11,83%/năm. Giá trị khai thác thủy sản chiếm tỷ trọng chủ yếu trong giá trị sản xuất thủy sản với 56,1% năm 2015, tương ứng giá trị sản xuất nuôi trồng là 38,99% và dịch vụ thủy sản là 4,91%. Năm 2016, giá trị sản xuất thủy sản của tỉnh tăng 3,21% so với năm 2015.

Sản lượng thủy sản khai thác liên tục tăng trong giai đoạn 2011 - 2015, năm 2015 tăng 18,5% so với năm 2010. Sản lượng thủy sản lớn nhất ở TP.Nha Trang chiếm đến 48% tổng lượng thủy sản toàn tỉnh, tiếp đến là TP.Cam Ranh, TX.Ninh Hòa và huyện Vạn Ninh; Huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Trường Sa sản lượng thủy sản chiếm không đáng kể trong tổng lượng thủy sản toàn tỉnh. Riêng về lượng thủy sản khai thác, TP.Nha Trang chiếm đến 54,9%, TP.Cam Ranh chiếm 19,3%, TX.Ninh Hòa chiếm 15%, huyện Vạn Ninh chiếm 8,8%. Về lượng thủy sản nuôi trồng, TX.Ninh Hòa chiếm cao nhất 35%, tiếp đến là huyện Vạn Ninh 25%, TP.Cam Ranh 21,6%, huyện Cam Lâm 13,4%. Sản phẩm thủy sản khai thác và nuôi trồng chủ yếu là cá, tôm.

Toàn tỉnh, năm 2015 có 7.232 chiếc tàu, thuyền có động cơ khai thác hải sản, trong đó 6.320 tàu, thuyền khai thác gần bờ, 930 tàu, thuyền khai thác xa bờ; phân theo công suất có 830 chiếc từ 90CV trở lên, 509 chiếc từ 45CV đến dưới 90CV; phân theo phương tiện đánh bắt có 1.237 lưới kéo, 1.530 lưới vây, 1.418 lưới rê...

+ Công nghiệp và xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 đạt 50.650,9 tỷ đồng giá hiện hành tương đương 40.956,7 tỷ đồng giá so sánh 2010. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 8,59%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng bình quân 8,75%/năm và chiếm tỷ trọng chủ yếu trong giá trị sản xuất công nghiệp với 95,3% năm 2015. Năm 2016, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng 7,5% so với năm 2015. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu là thủy sản đông lạnh, đường, thức ăn cho thủy sản, đá các loại, nước mắm...

Tỉnh Khánh Hòa hiện có 01 Khu Kinh tế Vân Phong diện tích khoảng 150 ngàn ha, đã thu hút được 131 dự án đầu tư (26 dự án đầu tư nước ngoài và 105 dự án trong nước), có 74 dự án đang hoạt động; Tỉnh có KCN Suối Dầu, Ninh Thủy đã đi vào hoạt động, thu hút 65 dự án đầu tư, có 45 dự án đang hoạt động. CCN Diên Phú, Đắc Lộc, Khatoco đã đi vào hoạt động, thu hút 51 dự án và đã có 43 dự án đang hoạt động. CCN Diên Thọ, CCN Đốc Đá Trắng, CCN Trảng É đang triển

khai san lấp mặt bằng cho 35,2ha; CCN Sông Cầu đang triển khai san lấp mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2015 đạt 10.437,3 tỷ đồng giá hiện hành, gấp gần 2,2 lần năm 2010 và liên tục tăng giai đoạn 2011 - 2015. Trong đó, giá trị sản xuất công trình nhà ở chiếm tỷ trọng chủ yếu trong giá trị sản xuất ngành xây dựng với 43,49% năm 2015, tiếp đến là công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 30,64%, công trình nhà không ở 15,62% và công trình xây dựng chuyên dụng chiếm 10,25%.

+ Dịch vụ

Giai đoạn 2011 - 2015, giá trị tăng thêm ngành dịch tăng trưởng bình quân 3,03%/năm. Trong đó, thương nghiệp, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng trưởng bình quân 3,64%/năm, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 1,76%/năm, vận tải, kho bãi tăng 4,69%/năm. Năm 2015, thương nghiệp, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác chiếm tỷ trọng cao nhất trong GDP ngành dịch vụ với 30,2%, tiếp đến là tài chính và bảo hiểm chiếm tỷ trọng 13,8%, dịch vụ lưu trú và ăn uống chiếm 13,3%, dịch vụ vận tải kho bãi, vận tải chiếm tỷ trọng 8,3%...

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMBLHH & DTDVTD) của tỉnh đạt 64.486,8 tỷ đồng năm 2015, chiếm tỷ trọng 2,01% cả nước. Tốc độ tăng trưởng bình quân TMBLHH & DTDVTD giai đoạn 2011 - 2015 đạt 17,3%/năm. Trong đó, mức bán lẻ hàng hóa đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 16,5%/năm, doanh thu dịch vụ tăng trưởng bình quân 19,8%/năm giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2016, TMBLHH & DTDVTD của tỉnh tăng 15% so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 2,1% cả nước.

Trong TMBLHH & DTDVTD của tỉnh, mức bán lẻ hàng hóa chiếm chủ yếu đạt tỷ trọng từ 74,5 đến 77%. Xét theo loại hình kinh tế nhà nước thì kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng gần 90% và tăng dần tỷ trọng trong những năm qua, trong đó kinh tế tư nhân, cá thể chiếm trên 60%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng không đáng kể, chưa đến 1% TMBLHH & DTDVTD trên địa bàn tỉnh. Kinh tế ngoài quốc doanh liên tục chiếm tỷ trọng cao và khẳng định vai trò trong nền kinh tế nhiều thành phần, nhất là trong lĩnh vực thương mại bán lẻ và kinh doanh dịch vụ.

Nhóm hàng chiếm tỷ trọng và giá trị lớn nhất trong TMBLHH là lương thực, thực phẩm, năm 2015 chiếm 39,1%, tiếp đó là xăng dầu các loại và nhiên liệu khác chiếm 14,4%, ô tô con 12 chỗ ngồi trở xuống chiếm 9,3%, đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình chiếm tỷ trọng 8,2%...

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Mức bán lẻ hàng hóa bình quân đầu người của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng 16,5% giai đoạn 2011 - 2015 và cao hơn 1,5 lần mức bình quân đầu người của cả nước. Năm 2016, mức bán lẻ hàng hóa bình quân đầu người của tỉnh tăng 14,3% so với năm 2015.

- Trị giá xuất nhập khẩu

Năm 2015, trị giá xuất khẩu của tỉnh đạt 1.123 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 9,2%/năm. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa chiếm chủ yếu với 99,92%. Trong hàng hóa xuất khẩu, hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng bình quân 11,94%/năm, hàng nông sản tăng bình quân 14,3%/năm, hàng thủy sản tăng bình quân 7,26%/năm. Trong trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm tỷ trọng 40,7%, nhóm hàng thủy sản chiếm 34,9% và nhóm hàng nông sản chiếm 7,8%. Năm 2016, trị giá xuất khẩu của tỉnh tăng 7,75% so với năm 2015. Trong đó, hàng thủy sản chiếm tỷ trọng khoảng 37% tổng trị giá hàng xuất khẩu, tàu biển chiếm 31,1%, hàng nông sản chiếm 12,7%, hàng dệt may chiếm 5,8%. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Khánh Hòa là cát, tàu biển, quần áo và hàng may mặc, hải sản các loại, sản lát, yến sào, cà phê, hạt điều và giỏ, rổ, ghế đan mây. Hàng hóa trong tỉnh đã xuất đến 113 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Bảng 3: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và trị giá xuất nhập khẩu

Đơn vị tính: Tỷ đồng/triệu USD

Chỉ tiêu	2010	2014	2015	2016	TĐTTBQ (%/năm)	
					'11-'15	'16/'15
1. Tổng MBLHH & DTDVTD	29.048,2	54.277,9	64.486,8	74.160	17,3	15,0
+ Tổng MBLHH	22.373,9	60.489,6	48.042		16,5	
+ Doanh thu dịch vụ	6.674,3	13.788,3	16.444,8		19,8	
2. Trị giá xuất khẩu	723	1.026,8	1.123	1.210	9,2	7,75
3. Trị giá nhập khẩu	422,2	718,2	704	720	10,77	2,27
4. MBLHH & DTDVTD BQ/người (Triệu đ)	24,9	45,4	53,5	61,2	16,5	14,3

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2013, 2015 và Báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2016.

Năm 2015, trị giá nhập khẩu của tỉnh đạt gần 704 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 10,77%/năm. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu để phục vụ cho sản xuất bao gồm: Tư liệu sản xuất, máy móc như: Thiết bị dụng cụ, phụ tùng, nguyên, nhiên, vật liệu chiếm tỷ trọng khoảng 98% tổng trị giá nhập khẩu, các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu chủ yếu là thực phẩm, lương thực,

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

hàng y tế... Năm 2016, trị giá hàng nhập khẩu của tỉnh tăng 2,27% so với năm 2015.

+ Du lịch

Tổng doanh thu du lịch năm 2015 đạt 11.163,8 tỷ đồng, trong đó doanh thu du lịch lưu trú chiếm 44%. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 21,16%/năm, trong đó thu thuê phòng tăng bình quân 22,52%/năm, thu vận chuyển khách tăng 13,18%/năm, thu ăn uống tăng 23%/năm. Năm 2015, tỉnh đón 15,8 triệu người đến tham quan gấp 2,2 lần năm 2010. Số lượt khách lưu trú đạt trên 4 triệu lượt người gấp 2,19 lần năm 2010, trong đó người Việt Nam gấp 2,11 lần, người nước ngoài gấp 2,47 lần. Số ngày khách lưu trú năm 2015, đạt gần 9,2 triệu ngày người, gấp 2,29 lần năm 2010. Năm 2016, doanh thu du lịch tăng 16,43% so với năm 2015, số lượt khách lưu trú tăng 12,32%, số ngày khách lưu trú tăng 14,39%.

+ Vận tải

Năm 2015, doanh thu vận tải đạt 2.927,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 78% trong tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ đường bộ, đường thủy. Trong doanh thu vận tải đường bộ chiếm 94,7%, doanh thu vận tải đường thủy chiếm 5,3%. Năm 2016, doanh thu vận tải tăng 10,1% so với năm 2015, trong đó doanh thu vận tải đường bộ tăng 10,13%, vận tải đường thủy tăng 8,48%.

Số lượt hành khách vận chuyển trên địa bàn năm 2015 đạt 37,5 triệu người, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 4,85%/năm, trong đó vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 96,1%. Số lượt hành khách luân chuyển đạt 2,4 tỷ người/km, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 11,04%/năm, trong đó vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 99,3%. Khối lượng hàng hóa vận chuyển trên địa bàn năm 2015 đạt trên 29,4 triệu tấn, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 8,9%/năm, trong đó vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 98,6%. Khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 2,8 tỷ tấn/km, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 12%/năm, trong đó vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 83,6%. Năm 2016, số lượt hành khách vận chuyển trên địa bàn tăng 14,2% so với năm 2015, số lượt hành khách luân chuyển tăng 13,1%, khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng 7,4%, khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng 5,3%.

Những năm qua dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa chủ yếu do thành phần kinh tế ngoài nhà nước đảm nhiệm, trong đó thành phần kinh tế cá thể và tư nhân chiếm chủ yếu.

Ngoài số tàu, thuyền khai thác hải sản, toàn tỉnh hiện có 2.026 tàu, phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa, trong đó 1.695 phương tiện vận tải hàng hóa, 138 tàu chở khách, 9 tàu chở hàng hóa và trên 400 nghìn xe máy các loại.

3. Đô thị và giao thông

+ Hệ thống đô thị

Tỉnh Khánh Hòa hiện có 09 đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm: 02 thành phố, 01 thị xã và 06 huyện; với 140 xã, phường, thị trấn (35 phường, 06 thị trấn và 99 xã).

Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh bao gồm: TP.Nha Trang, TP.Cam Ranh, TX.Ninh Hòa và 06 thị trấn. TP.Nha Trang là trung tâm cấp tỉnh, các thị trấn huyện lỵ giữ vai trò trung tâm vùng huyện.

TP.Nha Trang cách Thủ đô Hà Nội 1.280km, cách TP.Hồ Chí Minh 448km, Cố đô Huế 630km, Phan Rang 105km, Phan Thiết 260km, Cần Thơ 620km. Nha Trang nằm ở vị trí trung tâm tỉnh Khánh Hòa, phía Bắc giáp TX.Ninh Hòa, Nam giáp TP.Cam Ranh, Tây giáp huyện Diên Khánh, trong một thung lũng núi vây 3 phía Bắc - Tây - Nam và tiếp giáp với bờ biển về phía Đông. Sông Cái Nha Trang và sông Cửa Bé chia Nha Trang thành 3 phần, gồm 27 xã, phường. Nha Trang có 19 hòn đảo, với trên 2.500 hộ và khoảng 15.000 người sống trên các đảo. Đảo lớn nhất là Hòn Tre rộng 36km² nằm che chắn ngoài khơi khiến cho vịnh Nha Trang trở nên kín gió và êm sóng.

TP.Cam Ranh tọa lạc ở vị trí địa đầu phía Nam của tỉnh Khánh Hòa, phía Bắc giáp huyện Cam Lâm, phía Tây giáp huyện Khánh Sơn, phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Đông là bán đảo Cam Ranh tạo nên vịnh Cam Ranh nổi tiếng (*dài 20km, chỗ rộng nhất 10km, sâu trung bình 18,2m, sâu nhất 30m, cửa vịnh thông ra biển rộng 3km, có đảo Bình Ba án ngữ nên vừa kín gió vừa êm sóng*).

TX.Ninh Hòa cách TP.Nha Trang 33km, phía Bắc giáp huyện Vạn Ninh, phía Đông giáp Biển Đông, phía Nam giáp TP.Nha Trang, huyện Diên Khánh và huyện Khánh Vĩnh, phía Tây giáp tỉnh Đắk Lắk. TX.Ninh Hòa có nhiều địa danh, di tích lịch sử nổi tiếng như: Chiến khu Đá Bàn, chiến khu Hòn Hèo; Căn cứ địa Cần Vương Hòn Khói - Đầm Vân, xã anh hùng Ninh An, Ninh Thọ; Dốc Lết, Ba Hồ, hồ chứa nước Đá Bàn, suối nước nóng Trường Xuân, thác Bay (Ea – Crông - ru), suối Đá Chẹt, đảo du lịch sinh thái Hòn Thị, suối Hoa Lan; Các di tích lịch sử: Trường Pháp - Việt Ninh Hòa, văn chỉ Ninh Hòa, đình Xuân Hòa, Đỉnh Mỹ Hiệp, lăng Bà Vú, Thượng Thư Nguyễn Xuân Thục, Phủ Đường Ninh Hòa... Đặc biệt, địa điểm lưu di tích Tàu C235 ở Hòn Hèo đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử quốc gia.

+ Mạng lưới giao thông

Mạng lưới giao thông trong tỉnh Khánh Hòa có 4 loại hình giao thông: Đường hàng không, đường sắt, đường thủy, đường bộ. Đó là lợi thế để Khánh Hòa có thể phát triển một nền kinh tế toàn diện, giao lưu trong nước và quốc tế về các lĩnh vực thương mại, du lịch, sản xuất kinh doanh.

** Đường bộ*

Khánh Hòa có hệ thống cơ sở hạ tầng về đường bộ tương đối phát triển, nằm trên các trục giao thông quan trọng của Việt Nam như: Quốc lộ 1A qua địa bàn tỉnh có điểm đầu giáp với tỉnh Phú Yên tại lý trình Km1366+540, điểm cuối giáp tỉnh Ninh Thuận tại Km 1522+000 dài 152km; QL. 26 có điểm đầu giáp với quốc lộ 1A tại Km 1421+350 (TX. Ninh Hòa), điểm cuối giáp với tỉnh Đắk Lắk tại Km 32+000, dài 32km; QL.26B có điểm đầu giao với nhà máy đóng tàu Hyundai Vinashin, điểm cuối giao với QL 1A tại Km 1415+250, dài 14,3km; QL.1C có điểm đầu tại nút giao với QL 1A tại Km1445+000 (Xã Vĩnh Lương, TP. Nha Trang), điểm cuối giao với nút giao thông giữa QL 1A với tuyến tránh Diên Khánh, dài 17km; QL. 27C được chuyển từ hai tuyến đường tỉnh ĐT.653B và ĐT.654D, có điểm đầu tại Km 1465+000 QL 1A, điểm cuối tại Km65+453 giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng, dài 65,453km; QL.27B có điểm đầu tại Km 44+000 giáp với tỉnh Ninh Thuận, điểm cuối giao QL 1A tại Km 1516+900 (Km52+661 QL 27B) (TP. Cam Ranh), dài 8,66km;

Tỉnh Khánh Hòa hiện có khoảng 492,23km đường do tỉnh quản lý, phần lớn hệ thống đường tỉnh có quy mô cấp V đến cấp II, bề rộng đường từ 3,5m trở lên. Trong đó, mặt đường bê tông nhựa chiếm 35,38% tương đương 174,15km, đường đá dăm láng nhựa chiếm 63,62% tương đương 313,17km và đường bê tông xi măng chiếm 1% tương đương 4,91km. Đường huyện, đường xã có tổng chiều dài 3.560,45km, trong đó đường do huyện quản lý (bao gồm cả đường đô thị) là 988,9km và đường xã quản lý là 2.571,55km. Tất cả các xã đã có đường ô tô đến tận trung tâm xã.

Hiện nay, TP.Nha Trang đang có 6 tuyến xe buýt phục vụ công cộng... đã tạo được các tuyến giao thông thông suốt trong tỉnh. Đường lên khu du lịch Hòn Bà, đường ra khu du lịch Đầm Môn và những tuyến đường giao thông khác đã và đang được hoàn thiện để phát triển tiềm năng của các vùng kinh tế của tỉnh.

** Đường sắt*

Tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy dọc tỉnh Khánh Hòa, dài khoảng 149,2km, qua TP.Nha Trang và hầu hết các huyện trong tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có 12 ga đường sắt, các ga dọc tuyến là ga hỗn hợp, chỉ có ga Nha Trang là ga chính, có quy mô lớn làm nhiệm vụ trung chuyển hành khách và hàng hóa từ Lâm Đồng, Buôn Ma Thuột tới các tỉnh phía Bắc và phía Nam.

** Đường hàng không*

Khánh Hòa có cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh nằm ở phía Bắc bán đảo Cam Ranh, cách TP.Nha Trang khoảng 35km, cách TP.Cam Ranh 10km về phía Nam. Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh đã được đầu tư đạt tiêu chuẩn cấp 4E, có thể đã đón nhận 2,5 triệu hành khách/năm và 50.000 tấn hàng hóa/năm. Năm

2016, nhà ga hành khách quốc tế mới được khởi công xây dựng với thiết kế mang vẻ đẹp của chiếc tổ yến, tổng diện tích 50.500 m² sàn, bao gồm: 2 cao trình đi/đến tách biệt, 80 quầy làm thủ tục, 10 cửa ra tàu bay, các khu chức năng, kinh doanh dịch vụ, sân đỗ xe ô tô, đường giao thông ra vào ga đồng bộ...

** Đường thủy*

Tỉnh Khánh Hòa phát triển các tuyến đường thủy nội địa ven biển, các tuyến từ đất liền ra hải đảo và các tuyến đường sông. Đối với các hải đảo có dân cư sinh sống hoặc có tiềm năng phát triển du lịch thì hiện nay giao thông thủy là phương thức giao thông duy nhất.

Mạng lưới giao thông thủy nội địa Khánh Hòa có 4 khu vực bao gồm: vịnh Cam Ranh, vịnh Nha Trang, đầm Nha Phu và vịnh Vân Phong. Khu vực vịnh Cam Ranh, các tuyến vận tải thủy nội địa khai thác chủ yếu xuất phát từ bến Đá Bạc, ngoài ra còn có các tuyến Cam Linh - Bãi Lau, Bãi Lau đi các đảo. Khu vực vịnh Nha Trang, các tuyến vận tải thủy nội địa khai thác chủ yếu xuất phát từ Vĩnh Nguyên. Ngoài các tuyến ven biển và từ đất liền ra hải đảo còn có các tuyến đường sông như: Tuyến sông Cái, sông Tác. Khu vực đầm Nha Phu có các tuyến xuất phát từ bến Đá Chồng. Khu vực vịnh Vân Phong có các tuyến xuất phát từ bến Vạn Giã.

Khánh Hòa có nhiều vùng vịnh kín gió, nước sâu lại nằm ở cực Đông của Việt Nam gần với tuyến hàng hải quốc tế nên rất thuận lợi cho xây dựng cảng biển. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có các cảng biển: Cam Ranh, Nha Trang, Hòn Khói, Vân Phong, Đá Tây (*Trường Sa*). Cảng Nha Trang có năng lực xếp dỡ hàng hóa 1,2 triệu tấn/năm. Cảng có 4 cầu bến, cầu dài nhất là 215m, có thể tiếp nhận tàu hàng tổng hợp có trọng tải đến 20.000DWT và tàu khách có dung tích đến 60.780GT. Cảng có độ sâu vùng nước neo đậu từ - 8,5 đến -11,8m; tổng diện tích kho bãi của cảng 80.000m². Cảng quốc tế Cam Ranh là một trong những cảng nước sâu hàng đầu của Việt Nam ở gần tuyến hàng hải quốc tế, cung cấp dịch vụ hàng hải và cung ứng, sửa chữa tàu biển lớn, hiện đại. Cảng quốc tế Cam Ranh sẽ là một trong các cảng lớn nhất của Việt Nam tính theo chiều dài bến cập tàu, với tải trọng tàu tối đa đến 110.000DWT, có thể tiếp nhận 18 tàu cùng lúc và 185 tàu mỗi năm, là cảng đầu tiên tại Việt Nam thiết kế cho phép neo đậu tàu trong điều kiện gió bão đến cấp 8. Cảng Hòn Khói nằm trên bán đảo Hòn Khói, phía Nam vịnh Vân Phong, là cảng chuyên dùng xuất muối kết hợp với cảng hàng hóa, công suất khoảng 10 vạn tấn/năm. Cảng có độ sâu trước bến là 1,9m, cảng có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải tối đa 1.900DWT, có mớn nước phù hợp ra vào làm hàng. Cảng tổng hợp Vân Phong có diện tích 42,21ha, giai đoạn mở đầu sẽ xây dựng 1 cầu cảng có thể tiếp nhận tàu 50.000 tấn, năng lực thông quan 1,5 - 2 triệu tấn hàng hóa mỗi năm. Giai đoạn hoàn thiện sẽ xây dựng thêm 2 bến container cho

tàu đến 15.000 TEU với lượng hàng thông quan từ 1 đến 1,5 triệu TEU/năm, khi có nhu cầu sẽ hình thành cảng trung chuyển. Một số cảng mới đưa vào hoạt động như: cảng cát Vân Phong, cảng nhà máy xi măng Cam Ranh, cảng tổng hợp Ba Ngòi...

Sông ngòi ở Khánh Hòa không lớn, song mật độ sông suối khá dày đặc. Toàn tỉnh có trên 40 con sông có độ dài từ 10km trở lên. Các sông chính gồm: Sông Cái Nha Trang (còn gọi là sông Phú Lộc, sông Cù) có chiều dài 49km từ Hòn Gia Lo chảy qua huyện Khánh Vĩnh, huyện Diên Khánh, TP.Nha Trang rồi đổ ra biển ở cửa Lón. Ngoài ra, sông Cái còn có 7 phụ lưu bắt nguồn từ độ cao 900 - 2.000m nhưng lại rất ngắn (dưới 20km) nên độ dốc lớn tạo ra nhiều ghềnh thác ở thượng lưu. Sông Cái Ninh Hòa (còn gọi là sông Dinh) bắt nguồn từ dãy Vọng Phu có độ dài 49km gồm 2 phụ lưu chính là sông Cây Sao và sông Đá Bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA

1. Thuận lợi

Một là, nền kinh tế của tỉnh đang phát triển nhanh theo hướng phát triển năng động với cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển toàn diện kinh tế biển dựa vào tiềm năng về lợi thế sẵn có. Nhu cầu đầu tư các tàu, thuyền trang thiết bị máy móc cho các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản, trong đó, các loại máy móc thiết bị sử dụng xăng dầu làm nhiên liệu cũng sẽ tăng lên.

Hai là, thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng nhanh là nền tảng làm gia tăng số lượng phương tiện giao thông cá nhân trên địa bàn. Nghĩa là, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngay trong nội bộ địa phương cũng tăng nhanh về quy mô và được phân bố khá đồng đều theo sự phân bố dân cư trên toàn địa bàn tỉnh. Do đó, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu có điều kiện để mở rộng quy mô và gia tăng số lượng.

Ba là, tỉnh có mạng lưới giao thông đa dạng, giao thông đường bộ, đường thủy phát triển... là lợi thế để lưu lượng lớn các phương tiện giao thông từ các tỉnh, vùng đi đến và qua địa bàn. Thực trạng phát triển ngành giao thông vận tải của tỉnh trong những năm vừa qua cho thấy ngành này đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao. Điều đó cho thấy khả năng tiếp tục xu hướng gia tăng nhanh về khối lượng hàng hóa và hành khách cần vận chuyển, luân chuyển trên và qua địa bàn tỉnh. Đây cũng là cơ hội thuận lợi cho sự gia tăng phương tiện vận tải, vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh, làm tăng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Đó là điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành và phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Bôn là, tỉnh Khánh Hòa nói chung, TP.Nha Trang nói riêng là một trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, là nơi tổ chức các sự kiện, lễ hội, hoạt động văn hóa có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, thu hút lượng khách du lịch trong và ngoài nước ngày càng tăng, tạo điều kiện cho phát triển các phương tiện vận tải hành khách tăng trưởng mạnh.

Năm là, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng như giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh luôn tăng trưởng. Xu hướng tiếp tục tăng trưởng lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và xuất nhập khẩu là điều kiện thuận lợi cho phát triển các phương tiện vận tải hàng hóa, qua đó làm tăng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn

Một là, giao thông đường bộ bao gồm đường tỉnh, đường huyện, nhất là các huyện miền núi chậm được đầu tư, làm hạn chế sự phát triển của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Hai là, thu nhập và đời sống dân cư một số huyện nhất là huyện miền núi và dân cư ở vùng nông thôn của tỉnh trong những năm vừa qua đã được cải thiện đáng kể nhưng nhu cầu tiêu dùng của họ vẫn tập trung vào các hàng hóa tiêu dùng thiết yếu cho đời sống hàng ngày, nhu cầu về các hàng hóa khác, trong đó nhu cầu về các loại phương tiện giao thông như ô tô, xe máy, máy móc có sử dụng xăng dầu còn chưa cao.

Ba là, các phương tiện khai thác thủy sản của tỉnh chủ yếu là công suất nhỏ, khai thác gần bờ làm hạn chế sức tiêu thụ xăng dầu.

Bốn là, việc sử dụng các loại nhiên liệu thay thế xăng dầu như: Điện, LPG, CNG, LNG... đang có xu hướng tăng lên.

PHẦN HAI

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

1. Lượng xăng dầu cung ứng và tiêu thụ

Lượng xăng dầu được cung ứng và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh năm 2015 là 412.588m³, trong đó xăng các loại là 162.408m³, chiếm tỷ trọng 39,4%, dầu các loại là 250.180m³, chiếm tỷ trọng 60,6% . Tốc độ tăng trưởng bình quân lượng xăng dầu các loại cung ứng và tiêu thụ giai đoạn 2011-2015 đạt 3,69%/năm, trong đó xăng các loại tăng 4,71%/năm, dầu các loại tăng 3,07%/năm. Lượng xăng dầu

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

bình quân của mỗi cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 0,51%/năm giai đoạn 2011-2015. Năm 2016, lượng xăng dầu được cung ứng và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh tăng 3,72% so với năm 2015.

Xăng dầu được tiêu thụ chủ yếu cho các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy, khai thác thủy hải sản, phục vụ nông, công nghiệp và nhu cầu khác... Trong đó, xăng phục vụ chủ yếu cho các phương tiện giao thông đường bộ như: Xe hai bánh, xe du lịch, taxi; Dầu phục vụ cho phương tiện vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ, đường thủy, cho công nghiệp, khai thác thủy hải sản...

Bảng 4: Lượng xăng dầu cung ứng và tiêu thụ

Đơn vị tính: m³

Chỉ tiêu	2010	2014	2015	2016	TĐTTBQ (%/năm)	
					'11-'15	'16/'15
Lượng xăng dầu	344.144	397.886	412.588	427.939	3,69	3,72
Xăng các loại	129.054	155.103	162.408	168.495	4,71	3,75
Dầu các loại	215.090	242.783	250.180	259.444	3,07	3,70
Cơ cấu (%)	100	100	100	100		
Xăng các loại	37,5	38,98	39,36	39,37		
Dầu các loại	62,5	61,02	60,64	60,63		

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh, Sở Công Thương và điều tra khảo sát các doanh nghiệp phân phối, tổng đại lý và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Nguồn cung cấp xăng dầu trên địa bàn tỉnh chủ yếu do các doanh nghiệp phân phối, tổng đại lý cung ứng như: Công ty xăng dầu Phú Khánh (Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam - Petrolimex), Công ty xăng dầu Quân Đội khu vực 3 (Tổng Công ty xăng dầu Quân Đội - Mipeco), Công ty TNHH Nhân Đạt, DNTN Vận tải Huy Hoàng và một số doanh nghiệp đầu mối và phân phối khác như: Công ty CP xăng dầu dầu khí Vũng Tàu, Công ty CP xăng dầu dầu khí Phú Yên (Tổng Công ty dầu Việt Nam - PV Oil), Công ty CP Thương mại dầu khí Đồng Nai, Công ty CP Thương mại Dịch vụ Hiệp Hòa, Công ty TNHH MTV xăng dầu Dương Đông Miền Trung,... Trong đó, Công ty xăng dầu Phú Khánh cung ứng cho đa số các cửa hàng, bao gồm cả cửa hàng trực thuộc và các đại lý xăng dầu, chiếm 50,5% toàn hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh, với thị phần xăng dầu khoảng từ 46-53% trong thời gian qua.

2. Thực trạng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

2.1. Các chủ thể kinh doanh xăng dầu

Theo báo cáo tổng hợp của Sở Công Thương, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh và thực tế điều tra khảo sát, hiện nay toàn tỉnh có 195 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trực thuộc các loại hình kinh tế: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn. Trong đó, cửa hàng thuộc thành phần hợp tác xã chiếm tỷ trọng không đáng kể, với 1,03% hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước chủ yếu thuộc quân đội chiếm 4,62%; Công ty cổ phần chiếm 5,13%; Doanh nghiệp tư nhân chiếm 41,54%; Công ty TNHH chiếm tỷ trọng cao nhất với 47,69%. Công ty xăng dầu Phú Khánh là công ty TNHH một thành viên có số cửa hàng trực thuộc lớn nhất, chiếm 17,9% toàn hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Bảng 5: Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu phân theo loại hình kinh tế

Địa bàn	DNN	CTCP	HTX	TNHH	DNTN	Tổng cộng
TP.Nha Trang	5	3	2	35	18	63
TP.Cam Ranh	1	2	0	10	14	27
TX.Ninh Hòa		1		13	13	27
H.Cam Lâm	1			12	6	19
H.Vạn Ninh	1	1		12	14	28
H.Khánh Vĩnh		1		3	3	7
H.Diên Khánh	1	2		8	10	21
H.Khánh Sơn					3	3
H.Trường Sa						0
Toàn tỉnh	9	10	2	93	81	195

Nguồn: Sở Công Thương, Phòng Kinh tế /Kinh tế và Hạ tầng và điều tra khảo sát các doanh nghiệp và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

2.2. Phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Theo địa bàn hành chính

Trong hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện có 153 cửa hàng trên mặt đất chiếm 78,5% và 42 cửa hàng trên mặt nước (*thường gọi là nửa trên đất, nửa trên nước và tàu dầu*) chiếm 21,5%. Tính theo địa bàn cấp huyện, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa bình quân có 21,7 cửa hàng/1 huyện, thị xã, thành phố (*chỉ số tương ứng của Phú Yên là 16,8, Đắk Lắk là 30,7, Lâm Đồng là 20,9 và Ninh Thuận là 16,3*). TP.Nha Trang có số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 32,3% tổng số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống của tỉnh, tiếp đến là huyện Vạn Ninh chiếm 14,4%, TX.Ninh Hòa, TP.Cam Ranh chiếm 13,8%, huyện Diên Khánh chiếm 10,8%, huyện Cam Lâm chiếm 9,7%, huyện Khánh Vĩnh chiếm 3,6%, ít nhất là huyện Khánh Sơn chiếm 1,5%, huyện đảo Trường Sa không có cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Tính theo địa bàn cấp xã,

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa bình quân 1,4 cửa hàng/1 xã, phường, thị trấn (*chỉ số tương ứng của Phú Yên là 1,3, Đắk Lắk là 2,5, Lâm Đồng là 1,7 và Ninh Thuận là 1,8*). Chênh lệch mật độ cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên xã, phường, thị trấn giữa huyện, thị xã, thành phố cao nhất và thấp nhất là 6,3 lần.

- Theo diện tích và bán kính phục vụ

Tính theo diện tích bình quân toàn tỉnh hiện tại cứ 30,3km² có 1 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất, nếu tính cả huyện Trường Sa thì số đó là 33,6km² (*chỉ số tương ứng của Phú Yên là 33,5, Đắk Lắk là 28,5, Lâm Đồng là 38,9 và Ninh Thuận là 29,5*) hay bán kính phục vụ bình quân của mỗi cửa hàng là 3,11km (*chỉ số tương ứng của Phú Yên là 3,27, Đắk Lắk là 3,01, Lâm Đồng là 3,52 và Ninh Thuận là 3,07*), giảm bình quân 0,29km so với năm 2010. Do có diện tích nhỏ nhất, mật độ dân cư cao nhất, dân cư sống tập trung, kinh tế phát triển nhanh hơn... nên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở TP.Nha Trang có bán kính phục vụ thấp nhất, với 1,44 km/cửa hàng, tiếp đến là huyện Diên Khánh 2,26 km/cửa hàng, TP.Cam Ranh 2,4 km/cửa hàng, huyện Khánh Vĩnh có bán kính phục vụ cao nhất là 7,29 km/cửa hàng. Chênh lệch về bán kính phục vụ của cửa hàng bán lẻ xăng dầu giữa huyện, thị xã, thành phố cao nhất và thấp nhất 5 lần.

- Theo dân số trung bình

Trên phạm vi toàn tỉnh, bình quân 1 cửa hàng bán lẻ xăng dầu phục vụ 6.181 người (*chỉ số tương ứng của Phú Yên là 5.917, Đắk Lắk là 4.030, Lâm Đồng là 5.072 và Ninh Thuận là 5.227*). TX.Ninh Hòa, bình quân mỗi cửa hàng phục vụ dân số cao nhất, với 8.877 người/cửa hàng, tiếp đến là huyện Khánh Sơn với 7.742 người/cửa hàng, huyện Diên Khánh với 6.553 người/cửa hàng, TP.Nha Trang với 6.439 người/cửa hàng, thấp nhất là huyện Vạn Ninh với 4.690 người/cửa hàng. Chênh lệch về số dân trên cửa hàng bán lẻ xăng dầu giữa huyện, thị xã, thành phố cao nhất và thấp nhất 1,9 lần.

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu cơ bản về phân bố
hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa**

Địa bàn	Tổng số CHXD	Số CHXD trên mặt đất	Dân số/CH	Số CH/xã, thị trấn, phường	Bán kính phục vụ
TP.Nha Trang	63	39	6.439	2,3	1,44
TP.Cam Ranh	27	18	4.664	1,8	2,41
TX.Ninh Hòa	27	26	8.877	1,0	3,68
H.Cam Lâm	19	19	5.538	1,4	3,03
H.Vạn Ninh	28	20	4.690	2,2	2,99
H.Khánh Vĩnh	7	7	5.245	0,5	7,29
H.Diên Khánh	21	21	6.553	1,1	2,26
H.Khánh Sơn	3	3	7.742	0,4	5,99
H.Trường Sa					

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Tổng	195	153	6.181	1,4	3,11
-------------	------------	------------	--------------	------------	-------------

Nguồn: Niên giám thống kê, Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa và tính toán của BCN dự án

Các chỉ số phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho thấy sự phát triển của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo nhu cầu thị trường, tập trung ở các khu đô thị, các tuyến quốc lộ có mật độ phương tiện qua lại cao, nơi đánh bắt thủy hải sản... Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong đô thị chiếm 30,8% toàn hệ thống và 39,2% so với tổng số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất; Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước chiếm 21,5% toàn hệ thống; Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên quốc lộ 1A chiếm 33,3% toàn hệ thống và 42,3% so với tổng số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất, trung bình 2,4km/cửa hàng, bên trái quốc lộ trung bình 4,3km/cửa hàng, bên phải trung bình 5,4 km/cửa hàng... Tuy nhiên, chi tiết hơn thấy mật độ cửa hàng trên địa bàn tỉnh còn thưa, sự phân bố chưa đồng đều, các chỉ số hệ thống cửa hàng giữa các địa phương khá chênh lệch, có nơi khoảng cách từ người dân có nhu cầu sử dụng xăng dầu đến cửa hàng bán lẻ xăng dầu gần nhất lên đến trên 15km... thiết thời cho người dân; Còn nhiều xã chưa có cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như: Vĩnh Ngọc của TP.Nha Trang; 4/6 xã của TP.Cam Ranh là Cam Bình, Cam Lập, Cam Thịnh Tây, Cam Thành Nam; 8/20 xã của TX.Ninh Hòa là Ninh Sơn, Ninh Thượng, Ninh Trung, Ninh Thọ, Ninh Phú, Ninh Phước, Ninh Vân, Ninh Hưng; 5/13 xã của H.Cam Lâm là Sơn Tân, Cam Hiệp Bắc, Cam An Bắc, Cam Phước Tây, Cam Hải Đông; 2/12 xã của H.Vạn Ninh là Vạn Phước, Xuân Sơn; 10/13 xã của H.Khánh Vĩnh là Khánh Hiệp, Khánh Đông, Khánh Trung, Khánh Thượng, Khánh Nam, Giang Ly, Sơn Thái, Cầu Bà, Khánh Thành, Khánh Phú; 7/18 xã của H.Diên Khánh là Diên Bình, Diên Điền, Diên Đồng, Diên Lâm, Diên Lộc, Diên Tân, Diên Thạnh; 5/7 xã của H.Khánh Sơn là Ba Cùm Nam, Sơn Trung, Sơn Hiệp, Sơn Bình, Thành Sơn.

2.3. Thực trạng lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật

Về lao động: Quy mô lao động trực tiếp, thường xuyên trong hệ cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh trên 900 người, bình quân 4,26 lao động/cửa hàng. Số lượng cửa hàng có từ 1- 3 lao động chiếm 37,4% so với toàn bộ hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn, tập trung chủ yếu ở các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước; Số lượng cửa hàng có từ 4 lao động trở lên chiếm 62,6%.

Xét về trình độ chuyên môn của lao động kinh doanh xăng dầu, theo số liệu điều tra, hầu hết lao động do các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đăng ký đều đã qua đào tạo nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, chủ yếu là được đào tạo ở trình độ thấp như trung, sơ cấp, và do các cửa hàng thường xuyên thay đổi nhân viên, nên số nhân viên này chưa kịp tham gia đào tạo nghiệp vụ xăng dầu theo quy định.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật: Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu được xây dựng kiên cố đảm bảo các điều kiện về kết cấu công trình đạt yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành; Các tàu dầu đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Tổng diện tích mặt bằng của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu là gần 140.000m², bình quân 909,5m²/cửa hàng, trong đó các cửa hàng trên mặt nước được xây dựng cố định có diện tích nhỏ hơn 100m².

Toàn bộ hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện có 793 trụ bơm, bình quân 4,04 trụ bơm/cửa hàng, hầu hết đều là trụ bơm điện tử, các tàu bán dầu chỉ có từ 1-2 trụ bơm.

Tổng sức chứa của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên 8.882m³, bình quân 45,4m³/cửa hàng, những tàu dầu có dung tích bồn nhỏ hơn 16m³.

2.4. Thực trạng phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường

Hầu hết hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đều chấp hành đúng quy định của Nhà nước về an toàn cháy nổ, đánh giá tác động môi trường đảm bảo yêu cầu và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Các cửa hàng đều được xây dựng theo tiêu chuẩn về khoảng cách an toàn từ trụ bơm và bồn chứa tới ranh giới của công trình ngoài khu vực cửa hàng; Trang bị dụng cụ phòng chống cháy, chữa cháy; Cử người đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường. Nước thải của cửa hàng bán lẻ xăng dầu bao gồm: nước súc rửa bồn, bể, đường ống, xả nước đáy bể, nước rửa xe, nước vệ sinh nền bãi nhiễm dầu, nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu đều được thu gom theo hệ thống rãnh thoát riêng và đấu nối vào hệ thống thoát nước chung. Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đều được duy trì khoảng cách bảo đảm thuận tiện cho các phương tiện ra vào, đồng thời tuân thủ khoảng cách để an toàn giao thông theo quy định của các cơ quan cấp phép và theo pháp luật.

Tuy vậy trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại tình trạng:

- Một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất không trực tiếp bơm dầu vào tàu đánh bắt thủy hải sản mà bơm vào phuy mú rồi chuyển xuống tàu; Một số dân cư do quá xa cửa hàng bán lẻ xăng dầu cũng mua xăng dầu tích trữ trong phuy mú, sử dụng dần... rất nguy hiểm đến tính mạng và cho cộng đồng.

- Một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu thay đổi nhân viên trực tiếp bán hàng, họ chưa kịp thời tham gia đào tạo nghiệp vụ xăng dầu theo quy định.

- Hầu hết nhân viên trực tiếp bán xăng dầu không mang phương tiện phòng chống ô nhiễm, độc hại.

2.5. Tình hình quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu

+ Tình hình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tuân thủ theo Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Về kinh doanh xăng dầu (*thay thế Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009*); Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 và các quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan. Sở Công Thương đã thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, công khai minh bạch đã tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh xăng dầu thực hiện các quy định của pháp luật. Tất cả các cửa hàng đang kinh doanh xăng dầu đều được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

+ Quản lý nhà nước về giá cả, về đo lường số lượng, chất lượng

Trong những năm qua, Nhà nước quản lý kinh doanh xăng dầu. Tại những thời điểm giá xăng dầu thế giới biến động Nhà nước quy định giá bán và bù lỗ cho doanh nghiệp đầu mối nhằm đảm bảo ổn định sản xuất và tiêu dùng. Để từng bước đưa giá xăng dầu sát với giá thị trường thế giới, Nhà nước đã quy định giá định hướng, tỷ lệ tăng giảm và giao quyền cho phép các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối tự đề xuất giá bán lẻ theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (*thay thế Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009*). Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu như: Niêm yết giá, bán đúng giá quy định, xử lý những trường hợp bán sai giá do thương nhân đầu mối quy định...

Để đảm bảo số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường ngoài việc tuyên truyền nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước, Sở Công Thương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (*Sở Khoa học và Công nghệ*) và các cơ quan liên quan kiểm tra về chất lượng, số lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường nhằm ngăn chặn, xử lý những hành vi bán xăng dầu kém chất lượng, sai chủng loại, gian lận về khối lượng để trục lợi. Nhìn chung, trong các năm qua công tác quản lý số lượng, chất lượng xăng dầu đã có nhiều tiến bộ, đã tiến hành kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm. Các cửa hàng đều có giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định; Phương tiện đo được niêm phong, kẹp chì, tem kiểm định còn giữ nguyên. Tuy vậy, hành vi gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu với thủ

đoạn ngày càng tinh vi, cần có biện pháp kiểm tra thường xuyên và xử lý nghiêm khắc để chấn chỉnh các doanh nghiệp, bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật Nhà nước và quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

+ Công tác kiểm tra bảo đảm môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ

Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hệ thống xử lý nước thải và vệ sinh môi trường trong khu vực cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh ở các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đều được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ đối với xăng dầu được đưa lên hàng đầu. Ngay từ khi thiết kế xây dựng, các chủ cửa hàng bán lẻ xăng dầu có bản vẽ thiết kế và trang thiết bị PCCC theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC được Cảnh sát Phòng cháy & chữa cháy tỉnh Khánh Hòa thẩm duyệt. Sau khi công trình xây dựng hoàn thành, Cảnh sát Phòng cháy & chữa cháy tỉnh tiến hành nghiệm thu, nếu kết luận cửa hàng xăng dầu đảm bảo an toàn PCCC thì các cửa hàng mới được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu và đưa vào hoạt động kinh doanh.

Sở Công Thương phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh tổ chức kiểm tra các trang thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn cách bố trí, lắp đặt các phương tiện chữa cháy tại các vị trí hợp lý, dễ thấy, dễ lấy thuận tiện sử dụng khi có sự cố xảy ra. Xử lý những hành vi không bố trí, niêm yết biển cấm lửa, cấm hút thuốc, nội quy phòng cháy và chữa cháy, không trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo quy định. Tuy nhiên, việc phối hợp này chưa được thường xuyên. Công tác phòng chống cháy nổ phải luôn luôn được các ngành, các cấp, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu quan tâm nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của chính mình và những người xung quanh.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN TRƯỚC

1. Một số nội dung cơ bản của quy hoạch và các văn bản thông báo điều chỉnh quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa

Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Theo đó:

Quan điểm quy hoạch là: Quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, đảm bảo các yêu cầu về môi trường, an toàn, hiện đại và văn minh thương mại. Đối với những cửa hàng xăng dầu đã xây dựng trước thời điểm ban hành quy hoạch này nếu phù hợp với các quy hoạch phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo đủ các điều kiện kinh doanh xăng dầu thì vẫn giữ nguyên. Trường hợp những cửa hàng xăng dầu phù hợp với quy hoạch nhưng chưa đáp ứng các yêu cầu về diện tích mặt bằng, khoảng cách lộ giới theo quy định, thì phải bổ sung hoàn thiện. Loại ra khỏi quy hoạch đối với những vị trí xây dựng cửa hàng xăng dầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nhưng chưa xây dựng và các vị trí này không còn đủ điều kiện để xây dựng cửa hàng xăng dầu...

Mục tiêu quy hoạch là: Quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương, phát triển một cách hợp lý, có hệ thống, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, đảm bảo các yêu cầu về môi trường, an toàn, hiện đại và văn minh thương mại.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu và các văn bản thông báo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụ thể là: Phát triển thêm 98 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, bao gồm 78 cửa hàng trên mặt đất và 20 cửa hàng trên mặt nước. Trong đó, TP.Nha Trang phát triển thêm 13 cửa hàng trên mặt đất và 6 cửa hàng trên mặt nước; TP.Cam Ranh lần lượt là 8 và 4; TX.Ninh Hòa 18 và 2; huyện Vạn Ninh 14 và 8; huyện Cam Lâm 8 cửa hàng trên mặt đất; huyện Khánh Vĩnh 4; huyện Diên Khánh 10 và huyện Khánh Sơn 3. Nâng cấp 15 cửa hàng và xóa bỏ 7 cửa hàng đang hoạt động.

2. Kết quả thực hiện quy hoạch

Thực hiện Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, và các văn bản thông báo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương đã phối hợp cùng với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành có liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch. Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn của tỉnh được phát triển cơ bản tuân thủ quan điểm, mục tiêu quy hoạch đề ra. Việc phân bố hệ thống được thực hiện với kết quả cụ thể như sau:

+ Phát triển xây dựng mới

So với mục tiêu phát triển các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của quy hoạch và bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thì số lượng cửa hàng đã xây dựng và đưa vào hoạt động kinh doanh trong thời gian thực hiện quy hoạch đạt 52,04%. Nếu tính cả các cửa hàng đã xây dựng xong chuẩn bị kinh doanh, các cửa hàng đang xây dựng hoặc đang đóng (*tàu*), đã được phê duyệt chủ trương xây dựng... thì đạt 63,3%. Trong đó, các cửa hàng trên mặt đất đạt 51,3%, các cửa hàng trên mặt nước đạt

100% so với quy hoạch và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Huyện Cam Lâm, Khánh Vĩnh và Khánh Sơn đạt 100% quy hoạch; huyện Diên Khánh đạt 80%; TP.Nha Trang đạt 68,4%; TP.Cam Ranh đạt 58,3%; huyện Vạn Ninh đạt 50,0%; TX.Ninh Hòa đạt 40%.

+ Cải tạo, nâng cấp

Trong số 15 cửa hàng yêu cầu nâng cấp do không đủ chuẩn diện tích, vi phạm lộ giới, thiết kế trang thiết bị chưa đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành thì đã có 13 cửa hàng thực hiện nâng cấp, trong đó, 11 cửa hàng đạt yêu cầu, 2 cửa hàng chưa đạt yêu cầu, số còn lại không có khả năng nâng cấp nên đã nghỉ kinh doanh.

+ Xóa bỏ, loại ra khỏi quy hoạch

Toàn tỉnh có 18 cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải xóa khỏi quy hoạch, trong đó có 5 cửa hàng chưa xây dựng, 6 cửa hàng đã nghỉ kinh doanh. Trong số, 7 cửa hàng đang kinh doanh phải xóa khỏi quy hoạch đã có 4 cửa hàng thực hiện, còn 3 cửa hàng vẫn tiếp tục kinh doanh. Tuy nhiên, những cửa hàng này vẫn tuân thủ quy hoạch đề ra. Đó là, các cửa hàng này vi phạm quy hoạch xây dựng công viên, các công trình công cộng khác, hoặc cải tạo hành lang an toàn đường bộ... được phép tạm thời tồn tại cho đến khi có yêu cầu giải tỏa của cấp có thẩm quyền để thực hiện các công trình công cộng.

3. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

3.1. Kết quả đạt được

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, cũng như việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đã định hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh một cách hợp lý, xác lập cơ chế phối hợp của các ngành chức năng trong quản lý kinh doanh xăng dầu. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch luôn được sự quan tâm phối hợp chặt chẽ giữa Sở Công Thương với các sở, ban ngành chức năng liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sự hợp tác tích cực của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nên hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu liên tục phát triển đáp ứng được nhu cầu xăng dầu cho nền kinh tế và đời sống nhân dân. Đồng thời, việc lập quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch góp phần nâng cao nhận thức của doanh nghiệp đối với việc kinh doanh xăng dầu thuộc ngành hàng kinh doanh có điều kiện, từ đó doanh nghiệp thực hiện đúng các thủ tục xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu...

- Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phát triển mới theo quy chuẩn và tiêu chuẩn quy hoạch đề ra, các cửa hàng phải nâng cấp, xóa bỏ, di dời chấp hành nghiêm túc theo quy hoạch.

- Đã thu hút được nhiều doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tập trung vốn đầu tư xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư theo hướng hiện đại hơn, đủ khả năng phục vụ về số lượng cũng như chất lượng cho nhu cầu xăng dầu của tỉnh.

- Thiết lập được trật tự trong kinh doanh xăng dầu.
- Đảm bảo giá bán lẻ xăng dầu theo mặt bằng chung cả nước.
- Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

3.2. Hạn chế

- Việc phân bố cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn còn xảy ra tình trạng nơi có nhiều cửa hàng, nơi không có để phục vụ nhu cầu cho sản xuất, giao thông và đời sống, dẫn đến tình trạng một số cửa hàng ở mật độ quá dày kinh doanh kém hiệu quả hoặc phải nghỉ kinh doanh, hoặc phải sang nhượng, cho thuê, mặt khác có một vài xã, một vài tuyến đường chưa có cửa hàng bán lẻ xăng dầu làm khó khăn hơn trong việc đáp ứng nhu cầu xăng dầu của các chủ thể tiêu thụ.

- Việc thực hiện quy hoạch và bổ sung quy hoạch xăng dầu chưa đạt kết quả cao, số cửa hàng bán lẻ xăng dầu phát triển chậm hơn quy hoạch. Nguyên nhân chủ yếu có thể nhìn ở hai khía cạnh.

Một là, việc quy hoạch đi trước đón đầu tạo điều kiện cho các thương nhân phát triển nhanh hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và các chủ thể tiêu thụ có thể được phục vụ thuận tiện hơn, môi trường cạnh tranh cao hơn, dịch vụ phục vụ tốt hơn...nên quy hoạch số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở một số địa bàn cao hơn so với nhu cầu thị trường.

Hai là, kinh doanh xăng dầu, ngành hàng kinh doanh có điều kiện, vốn đầu tư không nhỏ, thị trường xăng dầu tính cạnh tranh ngày càng quyết liệt, cho nên các thương nhân đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu cũng thận trọng, dè dặt hơn.

- Một số cửa hàng phải nâng cấp theo quy hoạch, chỉ thực hiện với tính chất đối phó, chưa đáp ứng yêu cầu quy hoạch đề ra.

- Mặc dù, rất cá biệt, nhưng vẫn có cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng không theo quy hoạch.

- Tình trạng mua xăng dầu không theo hợp đồng, không đúng theo giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cấp, không ghi chép thường xuyên phát sinh trong kinh doanh vẫn diễn ra trong hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

3.3. Bài học kinh nghiệm

- Tiếp tục phát huy việc tạo lập cơ chế phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ giữa Sở Công Thương với các sở, ban ngành chức năng liên quan, UBND

các huyện, thị xã, thành phố và sự hợp tác tích cực của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu. Nhất là, phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu hợp lý, đảm bảo thuận tiện cho nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và của dân cư, cần quan tâm hơn đến dân cư vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, tăng cường kiểm tra để đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, không để phát triển trái quy hoạch, có sự chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời, đảm bảo thực hiện tốt quy hoạch và đạt hiệu quả kinh tế xã hội.

- Dân số phát triển, thu nhập dân cư được cải thiện làm tăng sức mua dân cư, tăng các phương tiện cá nhân; hệ thống giao thông phát triển. Sự phát triển của các ngành kinh tế quan trọng trên các lĩnh vực: công nghiệp, khai thác thủy hải sản, thương mại, du lịch tạo ra nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng... tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thị trường xăng dầu. Đồng thời quy định của pháp luật về kinh doanh mặt hàng có điều kiện, trong đó có xăng dầu ngày càng cụ thể, chi tiết và nghiêm ngặt đòi hỏi hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của tỉnh phải tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật, nâng cao tính chuyên nghiệp trong phục vụ để đạt hiệu quả cao, duy trì ổn định, phát triển bền vững của hệ thống cung ứng xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Trong đó, phân chia lợi ích giữa tổng đại lý, đại lý và người tiêu dùng cần phải được thực sự quan tâm để tạo sự liên kết trong hệ thống kinh doanh, phát triển doanh nghiệp bền vững và tôn trọng quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời, tích cực đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị cửa hàng bán lẻ xăng dầu, mở rộng quy mô, nâng cao trình độ văn minh thương mại và thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng và môi trường.

- Trong số các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay, thì các tuyến giao thông đường bộ, các trung tâm đô thị có ảnh hưởng lớn... Điều này được thể hiện qua tình hình thực tế của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh như: Số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tập trung nhiều dọc các tuyến quốc lộ và đường tỉnh, thị trấn trung tâm huyện. Các huyện, thị, thành phố có tuyến quốc lộ, đường tỉnh đi qua có nhiều cửa hàng hơn. Tuy nhiên, trong tương lai, khi các tuyến quốc lộ, đường tỉnh được nâng cấp, những quy định mới về khoảng cách và quy mô các cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo tuyến quốc lộ và đường tỉnh và những nơi đông dân cư sẽ có ảnh hưởng lớn đến hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện nay. Vì vậy, việc phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh sẽ phải chú trọng đến những vấn đề trên để đảm bảo hệ thống kinh doanh xăng dầu ổn định phục vụ tốt cho nền kinh tế và đời sống dân cư. Theo đó, các doanh nghiệp cũng xác định khả năng nâng cấp, di dời cửa hàng hiện hữu cũng như đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới vừa hiệu quả vừa mang tính ổn định bền vững.

PHẦN BA
**DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN
HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA
THỜI KỲ QUY HOẠCH**

I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH

Căn cứ Kết luận số 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg ngày 31/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, theo đó:

1. Quan điểm và phương hướng phát triển

Xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, trong đó thành phố Nha Trang là hạt nhân, là trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước. Bảo đảm mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đặc biệt là giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo; giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh, quốc phòng, củng cố hệ thống chính trị, nền hành chính nhà nước và bảo vệ môi trường.

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Hình thành những ngành sản xuất và dịch vụ có năng suất và hàm lượng giá trị gia tăng cao, những vùng động lực phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy các thế mạnh, lợi thế của tỉnh; huy động tối đa nội lực đi đôi với thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài, nhất là vốn đầu tư, khoa học - công nghệ và phát triển thị trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đầu tư phát triển toàn diện, kết hợp đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá và phát triển nông thôn; giảm dần sự chênh lệch về phát triển giữa các vùng trong tỉnh.

Thực hiện chiến lược phát triển con người, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, nhất là đồng bào vùng miền núi và các đối tượng chính sách.

2. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Tăng cường huy động các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư, phát huy hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội và 3 vùng kinh tế trọng điểm gắn với thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Khai thác đồng bộ, hiệu quả tiềm lực kinh tế biển. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực, nhất là đối với ngành y tế, giáo dục. Bảo đảm hệ thống an sinh, phúc lợi xã hội đa dạng, bao quát; tập trung giảm nghèo bền vững; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Tăng cường và củng cố quân sự, quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7,5-8,0%/năm. Cơ cấu kinh tế trong GRDP năm 2020: Công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 34,33%; Nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 9,87%; Dịch vụ, thương mại chiếm tỷ trọng 39,28%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sp) chiếm tỷ trọng 16,52%.

- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.200 USD/năm (tương đương 70 triệu VNĐ).

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 đạt trên 2.000 triệu USD; xuất khẩu tăng bình quân hàng năm trên 10%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 1,5 - 2,0%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

- Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm là 9.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt khoảng 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 60%.

- Tỷ lệ dân số đô thị năm 2020 đạt 60%.

3. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

3.1. Nông, lâm, thủy hải sản

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thích nghi với điều kiện của thời tiết; đẩy mạnh việc đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao, sử dụng ít nước tưới vào sản xuất.

Ngành nông nghiệp, đảm bảo sản lượng cây lương thực có hạt hàng năm tăng 3%/năm, hình thành các vùng sản xuất lúa tập trung ở các vùng chủ động nước tưới; Diện tích lúa sử dụng giống mới trên 80% để tạo ra sản lượng và chất lượng cao; Bố trí luân canh cây ngô trên đất hai vụ lúa và trên đất chuyên màu.

Phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, chủ yếu là cây mía với quy mô hơn 18.000 ha; Cây lâu năm, chủ yếu là cây xoài, sầu riêng; Cây thực phẩm được áp dụng thâm canh theo quy trình VietGAP. Khuyến khích phát triển chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp theo hình thức doanh nghiệp, trang trại; từng bước thay giống vật nuôi mới nhằm phát triển ngành chăn nuôi thành ngành sản xuất chính.

Ngành lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng; trong đó tập trung phát triển rừng sản xuất, khoanh nuôi tái sinh rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Phấn đấu nâng độ che phủ rừng đạt từ 47,5% trở lên vào năm 2020.

Ngành thủy sản, tiếp tục phát triển đánh bắt xa bờ, phát triển đội tàu có công suất lớn được trang bị phương tiện đánh bắt hiện đại; Đầu tư hệ thống hậu cần dịch vụ trên biển như: Hệ thống sơ chế, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, thông tin tìm kiếm cứu nạn, trung tâm nghề cá lớn,... góp phần phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên biên và vùng lãnh hải. Rà soát lại các vùng nuôi, phát triển mạnh các loại hình nuôi trồng thủy sản trên biển, đảo. Hình thành các cơ sở sản xuất giống tốt cho nuôi trồng thủy sản trong và ngoài tỉnh.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn như hệ thống thủy lợi, kênh mương, cơ sở chế biến nông lâm thủy sản; Tiếp tục thực hiện chính sách cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo từ ngân hàng chính sách xã hội và cho vay theo các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, dạy nghề...

3.2. Công nghiệp và xây dựng

+ Công nghiệp

Tập trung xây dựng phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh như: Chế biến nông, lâm, thủy sản, thủy điện, nhiệt điện, vật liệu xây dựng, dệt may, đóng và sửa chữa tàu thuyền, lọc hóa dầu... Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ; Liên kết với các trường, viện trong nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất, kinh doanh.

Hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp để tạo thêm năng lực sản xuất mới, nhất là các dự án công nghiệp lớn nằm trên 03 vùng kinh tế trọng điểm như: Nhà máy nhiệt điện Vân Phong I, Nhà máy Bia Sài Gòn,...

Tỉnh có 04 khu công nghiệp tổng diện tích khoảng 890 ha, trong đó KCN Suối Dầu, Ninh Thủy đã đi vào hoạt động. Tỉnh quy hoạch 11 cụm công nghiệp,

CCN Diên Phú, Đắc Lộc, Khatoco đã đi vào hoạt động. Đến năm 2020, thu hút đầu tư, lấp đầy các khu công nghiệp hiện có như: Khu công nghiệp Suối Dầu, Ninh Thủy. Đầu tư mới hạ tầng các cụm công nghiệp: Diên Phú (giai đoạn 2), Sông Cầu, Tân Lập, Trảng É, ... để phát triển công nghiệp trong thời gian tới.

+ Xây dựng

Tập trung đầu tư các công trình đặc thù, quan trọng của tỉnh và các công trình theo 04 Chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh: Chương trình phát triển đô thị, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình phát triển nhân lực.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư; tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ các dự án, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng để dự án sớm triển khai thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai xây dựng các dự án đầu tư lớn, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh như: Khu đô thị trung tâm hành chính mới của tỉnh, khu Trung tâm đô thị thương mại - dịch vụ - tài chính - du lịch Nha Trang, khu Đô thị ven vịnh Cam Ranh, khu Đô thị nghỉ dưỡng The Lotus Cam Ranh...

3.3. Dịch vụ, thương mại, du lịch

Củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị tại các trung tâm đô thị, thành phố, thị xã, thị trấn để trở thành các trung tâm giao dịch, trao đổi hàng hóa, dịch vụ của tỉnh, huyện; phát triển hệ thống chợ nông thôn. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 16% - 17%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: Thủy sản đông lạnh, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, dệt may, thủ công mỹ nghệ; Giảm nhanh tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm thô, chưa qua chế biến và tăng tỷ trọng sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để xuất khẩu các mặt hàng mới có tiềm năng. Phấn đấu tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt trên 2 tỷ USD, tăng trưởng bình quân trên 10%/năm.

Tiếp tục phát triển dịch vụ vận tải, hàng không, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin... nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Chuyển đổi công năng của cảng Nha Trang thành cảng hành khách và tổ hợp dịch vụ để phát triển dịch vụ du lịch trong thời gian tới. Thúc đẩy việc đầu tư nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh theo quy hoạch đã phê duyệt và nâng cấp cảng Ba Ngòi (*Cam Ranh*).

Khai thác tối đa thế mạnh về du lịch, bao gồm du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch sông nước và các loại hình du lịch khác. Tập trung xây dựng và phát triển du lịch tại khu vực vịnh Vân Phong, Bắc bán đảo Cam Ranh và các dự án du lịch riêng lẻ khác. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong thời gian tới.

3.4. Phát triển đô thị và giao thông

3.4.1. Phát triển đô thị

Xây dựng TP.Nha Trang trở thành đô thị hạt nhân - nội đô của thành phố mới khi toàn tỉnh Khánh Hòa được nâng cấp thành thành phố trực thuộc Trung ương. Mở rộng không gian đô thị chủ yếu về phía Tây kết nối với khu vực liền kề huyện Diên Khánh. Xây dựng Nha Trang thành trung tâm du lịch biển lớn, thành phố của những sự kiện quốc gia, quốc tế. Hình thành các khu du lịch cao cấp đáp ứng tiêu chuẩn đẳng cấp quốc tế. Phát triển Nha Trang thành trung tâm thương mại, dịch vụ cấp quốc gia; Đầu tư phát triển các khu công nghệ cao gắn với các viện nghiên cứu, các trường đại học. Phát triển các ngành công nghiệp công nghệ hiện đại, hàm lượng chất xám cao, công nghệ sạch, ít gây ô nhiễm, bảo đảm môi trường cho thành phố du lịch. Triển khai xây dựng KCN công nghệ cao Tây Nha Trang. Xây dựng Nha Trang thành trung tâm khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Thành phố Cam Ranh là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật vùng phía Nam của tỉnh. Thành phố Cam Ranh có vai trò là đô thị vệ tinh phía Nam của TP.Nha Trang. Mở rộng không gian đô thị về hướng Nam (*Xã Cam Thịnh Đông*) và hướng Tây (*xã Cam Thành Nam*). Đầu tư phát triển mạnh ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung ở khu vực Bắc bán đảo Cam Ranh; Phát triển các loại hình dịch vụ cao cấp, chất lượng cao; Phát triển dịch vụ vận tải biển, vận tải hàng không; Phát triển công nghiệp, phát huy hiệu quả khu công nghiệp Nam Cam Ranh; Phát triển KKT - Quốc phòng tại Cam Ranh.

Thị xã Ninh Hòa là trung tâm kinh tế phía Nam vịnh Vân Phong. Định hướng năm 2020 lên đô thị loại II, đảm nhận vai trò là đô thị vệ tinh phía Bắc TP.Nha Trang.

Thị trấn Vạn Giã là một đô thị nằm trong Khu kinh tế Vân Phong - là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội phía Bắc của tỉnh. Định hướng đến năm 2020 sẽ nâng cấp lên đô thị loại III, trở thành thị xã với chức năng chính là đô thị cửa ngõ phía Bắc tỉnh Khánh Hòa.

Thị trấn Diên Khánh là một trong những trung tâm công nghiệp của tỉnh. Định hướng phát triển thành một đô thị vệ tinh phía Tây - một tỉnh nội đô của thành phố Nha Trang.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Thị trấn Cam Đức là thị trấn huyện lỵ của huyện Cam Lâm, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 1,8-2 vạn người. Thị trấn Tô Hạp là thị trấn huyện lỵ của huyện Khánh Sơn, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 5-6 nghìn người. Thị trấn Khánh Vĩnh là thị trấn huyện lỵ của huyện Khánh Vĩnh, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 7-8 nghìn người. Thị trấn Trường Sa, nằm trên đảo Trường Sa Lớn, là thị trấn huyện lỵ của huyện đảo Trường Sa. Thị trấn Ninh Sim là trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục của các xã phía Tây thị xã Ninh Hòa, quy mô dân số khoảng 1,8- 2 vạn người. Thị trấn Lạc An là đô thị dịch vụ, công nghiệp phía Bắc thị xã Ninh Hòa, nằm trong Khu kinh tế Vân Phong, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 12-13 nghìn người. Thị trấn Suối Tân là đô thị công nghiệp, trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa phía Nam huyện Diên Khánh, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 1,8- 2 vạn người. Thị trấn Tu Bông là đô thị trung tâm của khu vực bán đảo Hòn Gốm thuộc KKT Vân Phong, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 12 -15 vạn người.

Hình thành, phát triển mạng lưới các thị tứ, trung tâm cụm xã. Quy hoạch phát triển các cơ sở thương mại, dịch vụ, công nghiệp v... Bố trí lại dân cư nông thôn, thu hút lao động hình thành các điểm dân cư tập trung, tạo địa bàn tập trung thuận lợi cho xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

3.4.2. Phát triển giao thông

+ Đường bộ:

Theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam; Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 34/2007/NQ-HĐND ngày 21/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa giai đoạn năm 2006 đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 24/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành giao thông vận tải phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020... quy hoạch giao thông đường bộ như sau:

- Hệ thống quốc lộ:

Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, dài 776 km, 4-8 làn xe.

Tuyến đường bộ ven biển bắt đầu tại TP.Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tới thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang với chiều dài khoảng 3.041 km. Đoạn qua tỉnh Khánh Hòa dài 169,5km, trong đó, đoạn từ mũi Đá Đen đến đèo Cỏ Mã, hiện là QL1A, dài 7km, giữ nguyên; Từ đèo Cỏ Mã đến điểm giao với đường vành đai đô thị Tu Bông,

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

hiện là đường Đầm Môn, dài 1km, giữ nguyên; Từ điểm giao với đường vành đai đô thị Tu Bông đến đường Nguyễn Huệ, dài 8,5km, làm mới giai đoạn đến 2020; Tiếp đến điểm giao giữa đường đô thị mới Tu Bông dài 11km, đến bến đò Vạn Giã dài 1,5km, giữ nguyên đường hiện tại; Tiếp đến Bình Sơn dài 17km, theo quy hoạch ĐT 651B; Từ Bình Sơn đến giao QL1A, ĐT1A dài 4,5km, làm mới giai đoạn đến 2020; Tiếp đến giao QL1A, QL26B dài 1km, giữ nguyên đường hiện tại; Tiếp đến Tân Khê (cầu Cây Găng QL1A) dài 8km, theo quy hoạch đường nội thị TX.Ninh Hòa; Tiếp đến Lương Sơn dài 17km, đến đường Trần Phú dài 15,5km; Tiếp đến giao giữa đường Phạm Văn Đồng và Trần Phú – Núi Chụt dài 6km; Tiếp đến giao với Lê Hồng Phong dài 3,5km; Tiếp đến cầu Bình Tân – QL1A (Mỹ Ca) dài 36,5km, tiếp đến Mỹ Thanh dài 23km, giữ nguyên đường hiện tại; Tiếp đến xã Cam Lập ranh giới tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận dài 7,5km.

QL1A: Từ Hữu Nghị Quan (Lạng Sơn) đến Năm Căn (Cà Mau), dài 2.395,5km, qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa dài 152km. Đoạn từ Hà Nội đến Cần Thơ: Hoàn thành nâng cấp, mở rộng 1.054 km/1.887 km cơ bản đạt quy mô 4 làn xe cơ giới (390 km đã được mở rộng 4 làn xe cơ giới, 2 làn xe hỗn hợp); Tại một số đoạn có xây dựng đường bộ cao tốc song hành, chỉ tăng cường nền, mặt đường và thay thế cầu yếu.

- QL1C: Từ QL1A đến Cây Dầu Đôi, huyện Diên Khánh, dài 17km, hoàn thiện nâng cấp đạt quy mô đường 4 làn xe.

- QL26: Từ TX.Ninh Hòa đến TP.Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), dài 151km, qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa dài 32km, hoàn thiện nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp III, những đoạn khó khăn đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, 2 làn xe. Riêng QL26B từ QL1A đến nhà máy tàu biển Hyundai Vinashin đạt tiêu chuẩn đường cấp II, 4 làn xe; Ghép QL26 và QL26B thành QL26.

- QL27B: Từ Ninh Bình (Ninh Thuận) đến Khánh Hòa dài 53km, qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa dài 8,66km, hoàn thiện nâng cấp tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 2 làn xe.

- QL27C: Từ QL1A, huyện Diên Khánh đến TP.Đà Lạt (Lâm Đồng), đoạn đi qua Khánh Hòa dài 32,4km, đường cấp IV miền núi.

- Hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã:

Tổng số các tuyến đường tỉnh quy hoạch là 33 tuyến, cụ thể: ĐT 651 từ chân đèo Cổ Mã, QL1A đến cảng Sơn Đùng dài 23km, đường cấp II; ĐT.651B từ giao với đường Đầm Môn - xã Vạn Thọ (Vạn Ninh) đến giao với TL1A (652B) dài 40,4km, quy hoạch đường phố khu vực; ĐT.651C từ ngã 5 thị trấn Vạn Giã đến xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh dài 19,3km, đường phố khu vực; ĐT.651D từ giao QL1A, thị trấn Vạn Giã đến giao với QL26B, xã Ninh Diêm (Ninh Hòa) dài 35,7 km đường cấp III; ĐT.651E từ Km1401, QL1A, xã Vạn Hưng đến đập Đá Đen, xã

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Xuân Sơn dài 8,0km, đường cấp IV; ĐT.651G từ QL1A, xã Vạn Hưng đến QL26, xã Ninh Xuân dài 19,3km, đường cấp III; ĐT.652 từ giao QL1A đến nhà máy STX, xã Ninh Hải dài 8,0km, quy hoạch đường cấp II; ĐT.652B từ giao Km1415, QL1A đến Hòn Chào dài 14,2km, đường cấp III; ĐT.652C từ TL1A (ĐT.652B) đến khu du lịch Dốc Lết dài 1,8km, quy hoạch đường cấp III; ĐT.652D từ ngã ba Ninh Diêm đến UBND xã Ninh Vân dài 26,9km, đường cấp III-IV; ĐT.652E từ Km1417+150, QL1A đến QL26, TX.Ninh Hòa dài 1,85km, đường phố khu vực; ĐT.652G từ Km1425+670, QL1A đến QL26, xã Ninh Tây dài 22,6km, đường cấp III; ĐT.652H từ Km11+650 QL26 đến Km1454+500 QL1A dài 46km, đường cấp III, đường phố khu vực; ĐT.653 từ Km 1463+650 QL1A (*Diên Khánh*) đến Km25+000 Sông Cầu dài 25km, đường cấp III, đường phố khu vực; ĐT.653B từ Bắc Cầu Lùng, Km1465 QL1A đến Km37, TL2 (ĐT.653) dài 33,3km, đường cấp III-IV; ĐT.653C từ ngã 3 TL8 (ĐT.652H), cầu Đồng Găng đến giao với ĐT.65-30 (Đường Lập Định - Suối Môn, tuyến tránh QL1A), xã Cam Tân dài 31,8km, quy hoạch đường cấp III; ĐT.653D từ Km7+250 TL2 (ĐT.653), xã Diên Phước đến xã Sông Cầu, Km19 TL2 (ĐT.653) dài 15km, đường cấp III; ĐT.653E từ cầu Diên Đồng đến giáp ranh huyện KrôngBông (*Đắk Lắk*) dài 40,2km, đường quy hoạch mới, cấp III miền núi; ĐT.653G từ Đảnh Thạnh HL62 đến Trại Găng HL39 dài 5km, đường quy hoạch mới, cấp III; ĐT.654 từ TL8 (ĐT.652H), xã Khánh Bình đến xã Khánh Hiệp dài 10km, quy hoạch đường cấp IV; ĐT.654B từ thị trấn Khánh Vĩnh đến Km24 TL8 (ĐT.652H) xã Khánh Bình dài 15,1km, quy hoạch đường cấp III; ĐT.654C từ ĐT.65-25 (ĐT.653D) ngã ba Nước Nhĩ đến Đèo Tà Lô dài 21,8km, quy hoạch đường cấp IV miền núi; ĐT.654D từ Km37, TL2 (ĐT.653) đến ranh giới tỉnh Lâm Đồng dài 32,4km, đường cấp IV miền núi; ĐT.655 từ Mũi Cù Hin (km0+000) đến cổng Sân bay Cam Ranh mới dài 12,85km, quy mô cấp II; ĐT.655B từ đại lộ Nguyễn Tất Thành đến Lập Định – Suối Môn (*Trung Hiệp*) dài 6km, đường phố khu vực; ĐT.656 từ Km1512+238 QL1A, thị trấn Ba Ngòi đến huyện Ninh Sơn (*Ninh Thuận*) dài 55,6km, đường phố khu vực - đường cấp III-IV miền núi; ĐT.657 từ Km1441+120, QL1A Lương Sơn đến cảng Nha Trang dài 23km, đường cấp II; ĐT.657C từ Km 1446+500 QL1A đến đường Phạm Văn Đồng dài 4,31km, đường cấp II; ĐT.657D từ giao đường Nhà máy Sợi đến cầu Bình Tân dài 14,8km, quy hoạch đường cấp III; ĐT.657H từ Km 8+700, QL1C Mã Vòng đến đường Trần Phú dài 6,35km, đường cấp II; ĐT.657I từ ngã ba Lê Hồng Phong đến Mỹ Ca, QL1A dài 37km, đường cấp II; ĐT.657G từ ngã tư Cao Bá Quát - Lê Hồng Phong đến Bắc Cầu Lùng, Km 1465 QL1A dài 9,8km, đường cấp I; ĐT.657K từ ngã ba Phước Đồng đến Km 43 TL9 (ĐT.656), xã Sơn Lâm dài 55,35km, quy hoạch đường cấp III - IV miền núi. Hệ thống đường huyện như: Đường Ba Cùm Nam, huyện Khánh Sơn dài 7,6km; Đường liên xã Ba Cùm Bắc - Sơn Trung - Sơn

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Hiệp - Sơn Bình dài 10km; Đường Xóm Mới – Cam Thịnh Tây, TP.Cam Ranh dài 4,8km; Đường Đồng Bà Thìn - Suối Cát dài 6,2km; Đường Mỹ Ca – Vĩnh Cầm dài 7,3km; Đường Bãi Giếng - Trung Hiệp (trùng một đoạn với đường Cam Hải – Nguyễn Công Trứ dài 4,2km; Đường Lập Định - Suối Môn (*tuyến tránh QL1A*) dài 20km...

Phấn đấu đến năm 2020, 100% xã trên địa bàn tỉnh đạt chỉ tiêu chung về tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 18 bến xe, trong đó TP.Nha Trang 5, TX.Ninh Hòa 4, huyện Vạn Ninh 3, huyện Diên Khánh 2, còn lại mỗi địa phương 1.

+ Đường thủy:

Tổng số tuyến đường thủy nội địa được quy hoạch đến năm 2020 là 82 tuyến/tổng chiều dài là 1.064km. Trong đó: Khu vực vịnh Vân Phong có 29 tuyến; Khu vực đầm Nha Phu có 10 tuyến; Khu vực vịnh Nha Trang có 24 tuyến; Khu vực vịnh Cam Ranh có 19 tuyến;

Tổng số bến thủy nội địa quy hoạch là 84 bến bao gồm: 09 bến tổng hợp, 26 bến dân sinh, 40 bến du lịch và 09 bến cá. Trong đó: Khu vực vịnh Vân Phong có 26 bến; Khu vực đầm Nha Phu có 8 bến; Khu vực vịnh Nha Trang có 23 bến; Khu vực Cam Ranh có 27 bến.

Theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 thì Cảng biển Khánh Hòa là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (*loại I*), về lâu dài có thể phát triển đảm nhận chức năng chính là trung chuyển quốc tế tại Vân Phong (*loại IA*), gồm các khu bến: Khu bến Vân Phong là khu bến cảng tổng hợp và chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn, gồm các khu chức năng: Bến cảng Đầm Môn (*Bắc vịnh Vân Phong*) là bến cảng tổng hợp, container, có bến chuyên dùng cho tàu khách du lịch quốc tế và hàng hóa khác, phục vụ trực tiếp khu công nghiệp - đô thị Hòn Gôm, Bắc Vân Phong, tiếp nhận được tàu trọng tải 100.000 tấn và lớn hơn, là khu tiềm năng phát triển về lâu dài để đảm nhận vai trò trung chuyển container quốc tế. Bến cảng phía Nam vịnh Vân Phong là bến cảng chuyên dùng hàng lỏng phục vụ liên hợp lọc hóa dầu, tiếp chuyên xăng dầu, khí hóa lỏng, nhập than cho nhiệt điện và trung chuyển hàng rời than quặng, tiếp nhận được tàu trọng tải từ 100.000 đến 300.000 tấn, có bến tổng hợp, container và hàng khác cho tàu trọng tải từ 10.000 đến 50.000 tấn phục vụ khu công nghiệp đô thị Ninh Hải, Ninh Thủy, Dốc Lết - Nam Vân Phong và công nghiệp đóng sửa tàu biển. Bến cảng Ba Ngòi (*phía Tây vịnh Cam Ranh*) là bến cảng tổng hợp, container cho tàu trọng tải từ 30.000 đến 50.000 tấn, có các bến chuyên dùng cho nhà máy nhiệt điện, xi măng, đóng sửa tàu biển. Bến cảng Nha Trang từng bước được chuyển đổi công năng thành đầu mối du lịch biển đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn

quốc tế; tiếp nhận tàu khách du lịch quốc tế 100.000 GT và lớn hơn và tàu chở khách trên tuyến nội địa Bắc – Nam. Bến cảng Trường Sa (*quần đảo Trường Sa*) cho tàu trọng tải từ 1.000 đến 2.000 tấn phục vụ trực tiếp cho huyện đảo.

II. DỰ BÁO DÂN SỐ TRUNG BÌNH VÀ THU NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA TRONG THỜI KỲ QUY HOẠCH

1. Dự báo dân số trung bình và thu nhập

Trên cơ sở mục tiêu dân số, tăng trưởng kinh tế theo định hướng của tỉnh đến năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và phương pháp dự báo thống kê, dự báo dân số trung bình và thu nhập của tỉnh như sau:

Quy mô dân số trung bình của tỉnh đến 2020 là 1.246 nghìn người, năm 2025 là 1.287 nghìn người, tốc độ tăng dân số bình quân 0,67%/năm giai đoạn 2016-2020 và 0,65%/năm giai đoạn 2021-2025; GRDP bình quân đầu người tính theo giá hiện hành đến năm 2020 đạt 70 triệu đồng (*tương đương 3.200 USD*) và 97 triệu đồng vào năm 2025.

Bảng 7: Dự báo dân số trung bình và thu nhập

Chỉ tiêu	Dân số	GRDP (tỷ đồng)		GRDP
		Giá SS 2010	Giá HH	BQ/người
Năm	1.000 người	Giá SS 2010	Giá HH	Triệu đ
2015	1.205,3	38.687,9	50.836,5	42,2
2020	1.246	56.845	87.220	70
2025	1.287	81.608	125.215	97
2030	1.326	108.815	166.960	126
TĐTTBQ (%/năm)				
2016-2020	0,67	0,8		
2021-2025	0,65	0,75		
2026-2030	0,60	0,59		

2. Dự báo quỹ mua dân cư

Từ nay đến năm 2025, những yếu tố làm cho sức mua trên địa bàn tỉnh gia tăng bao gồm: 1) Nhu cầu sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh tăng, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên tăng, do đó, thu nhập bình quân nhân khẩu tăng nhanh cùng với triển vọng tăng trưởng kinh tế của tỉnh; 2) Tính tự cấp, tự túc ở khu vực nông thôn giảm do sự thay đổi cơ cấu ngành nghề theo hướng gia tăng việc làm phi nông nghiệp; 3) Sự phát triển của ngành du lịch của tỉnh, du khách kéo theo sức mua trên địa bàn tỉnh tăng đồng thời tỷ suất di cư thuần của tỉnh ngày càng giảm, có thể phát sinh nhập cư thuần dương và tăng theo sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

Trong tổng quỹ mua dân cư trên địa bàn, tỷ trọng quỹ mua nông thôn sẽ có xu hướng giảm. Xu hướng này sẽ diễn ra do những yếu tố như: 1) Do quá trình đô thị hóa, một phần khu vực nông thôn sẽ trở thành đô thị; 2) Xu hướng di cư của dân cư, nhất là lực lượng lao động trẻ, người tạo ra thu nhập chính, từ khu vực nông thôn ra thành thị vẫn diễn ra mạnh mẽ.

Tham khảo kết quả nghiên cứu của Ngân hàng Châu Á về mức tiêu dùng (mua sắm hàng hóa) tăng giảm theo mức thu nhập của người Việt Nam, dự báo quỹ mua của dân cư tỉnh đến năm 2020 khoảng 51-53 nghìn tỷ đồng, chiếm 60% tổng thu nhập và năm 2025 khoảng 63-65 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 55% tổng thu nhập của tỉnh.

Dân số, thu nhập dân cư trên địa bàn tăng trong thời gian tới là tăng nhu cầu có khả năng thanh toán làm tăng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cũng như việc phát triển, phân bố, đầu tư... hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

III. DỰ BÁO NHU CẦU TIÊU THỤ XĂNG DẦU VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh

1.1. Dự báo nguồn cung ứng xăng dầu

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế - xã hội. Lượng cung ứng xăng dầu tiêu thụ ở Việt Nam được nhập khẩu và sản xuất trong nước, trong đó, 60% lượng xăng dầu cả nước tiêu thụ là nhập khẩu từ nước ngoài. Theo Quyết định số 1139/QĐ-TTg ngày 31/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định 2412/QĐ-BCT ngày 17/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối xăng dầu giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2025, mục tiêu phát triển của hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối xăng dầu của cả nước là: Xác định nhu cầu và khả năng xây dựng hệ thống các nhà máy lọc dầu, cơ sở hạ tầng phân phối sản phẩm xăng dầu để đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; Đảm bảo an ninh xăng dầu trong điều kiện cung cầu xăng dầu trên thế giới luôn biến động; Khai thác và tận dụng tối đa năng lực sản xuất hiện có, xây dựng mới các nhà máy lọc dầu, chế biến xăng dầu; Tiếp tục đầu tư và xây dựng các nhà máy lọc dầu nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng về nguyên liệu và nhiên liệu của thị trường tiêu thụ nội địa, từng bước thay thế nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu, hướng tới xuất khẩu một số loại sản phẩm ra nước ngoài. Song song với các dự án lọc dầu, sẽ triển khai các dự án chế biến khác nhằm đa dạng

hóa nguồn sản xuất và chủng loại sản phẩm (condensate, nhiên liệu sinh học,...); Bố trí hệ thống phân phối hợp lý, an toàn, hiệu quả và đảm bảo cung ứng kịp thời xăng dầu với giá cả hợp lý, đảm bảo thị trường xăng dầu trong nước ổn định...

Quy hoạch phát triển của hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối xăng dầu của cả nước là tập trung phát triển hệ thống sản xuất với việc xây mới, nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu và chế biến condensate; Triển khai đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành các nhà máy nhiên liệu sinh học; Tiếp tục thực hiện và triển khai hệ thống kho dự trữ dầu thô cho các nhà máy lọc dầu. Đồng thời, phát triển hệ thống phân phối như phát triển hệ thống kho chứa xăng dầu như kho xăng dầu dự trữ quốc gia, kho xăng dầu thương mại; Phát triển hệ thống vận tải xăng dầu bao gồm phát triển các cảng biển chuyên dùng xăng dầu đầu mối, phát triển các tuyến ống chính dẫn xăng dầu, nâng cao năng lực phương tiện vận tải xăng dầu đường thủy, đường bộ, đường sắt; Phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Việt Nam xây dựng hệ thống kho đầu mối dự trữ xăng dầu ở các vùng: Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, TP.Hồ Chí Minh và phụ cận, TP.Cần Thơ và phụ cận.

Riêng ở khu vực Nam Trung Bộ mở rộng kho Ngoại quan Vân Phong, xây mới kho Cam Ranh, mở rộng kho đầu mối Vũng Rô (*Phú Yên*), xây mới kho Nam Trung Bộ (*Ninh Thuận hoặc Bình Thuận*). Quy mô sức chứa kho của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là 701 nghìn m³ vào năm 2020 và 1.019 nghìn m³ vào năm 2025.

Như vậy, cùng với hệ thống kho xăng dầu hiện có trên địa bàn tỉnh như: Kho xăng dầu Vĩnh Nguyên của Công ty Xăng dầu Phú Khánh có sức chứa 30.000 m³, kho 662 của Công ty xăng dầu Quân Đội khu vực 3 (ngoài nhu cầu quốc phòng) tham gia kinh doanh trên thị trường chứa khoảng 47.600m³, đủ khả năng đáp ứng được cho nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh lân cận trong khu vực hiện tại cũng như thời kỳ quy hoạch.

1.2. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Căn cứ vào thực trạng phát triển thị trường xăng dầu của tỉnh; Mục tiêu định hướng kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và dự báo triển vọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó trong kỳ quy hoạch, tỉnh đẩy nhanh quá trình thực hiện công nghiệp hóa; Phát triển các ngành kinh tế; Phát triển dân số và điều kiện sống dân cư; Phát triển cơ sở hạ tầng; Mạng lưới giao thông được xây dựng, nâng cấp và mở rộng... Bằng phương pháp dự báo thống kê, chuyên gia, kế thừa, nội suy..., dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh bằng 3 phương án sau:

Phương án 1: Dựa trên sự giả định tốc độ tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của thị trường tương đương với giai đoạn trước, theo đó đến năm 2020, lượng

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

xăng dầu tiêu thụ trên địa bàn tỉnh đạt 495.255m³, năm 2025 đạt 594.486m³, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 3,72%/năm.

Phương án 2: Dựa trên kịch bản nghiên cứu của Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), tốc độ tăng trưởng của nhu cầu tiêu thụ xăng dầu thường tương ứng với tốc độ tăng trưởng GRDP. Theo đó, giai đoạn 2016-2020, định hướng tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 8,0%/năm cao hơn giai đoạn 2011-2015 là 1,02438 lần, thì tốc độ tăng trưởng bình quân xăng dầu giai đoạn 2016-2020 sẽ đạt 6,2%/năm. Tương tự, giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 7,5%/năm thì tốc độ tăng trưởng bình quân xăng dầu giai đoạn 2016-2020 sẽ đạt mức 5,76%/năm. Và lượng xăng dầu tiêu thụ trên địa bàn tỉnh đạt 557.364m³ năm 2020, năm 2025 đạt 738.869m³.

Phương án 3: Dựa trên kịch bản kết hợp giữa phương án 1 và phương án 2, phương án 3 bằng trung bình cộng của hai phương án trên. Theo đó, lượng xăng dầu tiêu thụ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đạt 526.310m³, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 4,99%/năm; năm 2025 đạt 666.678m³, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 4,84%/năm.

Phương án 3 là phương án chọn, phương án 2 là phương án phát triển mang tính định hướng khi nền kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển với các điều kiện đều thuận lợi như: Kinh tế thế giới và trong nước phát triển ổn định; Các công trình, khu, cụm công nghiệp, giao thông, cảng biển thuộc địa bàn tỉnh được Trung ương và tỉnh đầu tư theo quy hoạch, định hướng...; Tỉnh thu hút và hấp thụ được nguồn vốn để đầu tư phát triển công nghiệp hóa, phát triển nông nghiệp, hệ thống giao thông thủy, bộ theo quy hoạch và định hướng quy hoạch; Thu nhập và đời sống dân cư được nâng cao... Phương án 3 là cơ sở để quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh đến năm 2025, phương án 2 là cơ sở để định hướng quy hoạch đến năm 2030.

**Bảng 8: Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Đơn vị tính: m³

Năm	Phương án	Lượng xăng dầu	TĐTTBQ (%/năm)		
			2016-2020	2021-2025	2026-2030
2015		412.588			
2020	PA 1	495.255	3,72		
	P A 2	557.364	6,2		
	PA 3	526.310	4,99		
2025	PA 1	594.486		3,72	

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

	PA 2	738.869		5,76	
	PA 3	666.678		4,84	
2030	PA 1	713.599			3,72
	PA 2	907.624			4,2
	PA 3	810.612			3,99

Cơ cấu nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của tỉnh năm 2025 dự báo như sau: TP.Nha Trang chiếm tỷ trọng 27%, TP.Cam Ranh chiếm 14,1%, TX.Ninh Hòa chiếm 17,4%, huyện Cam Lâm chiếm 11,1%, huyện Vạn Ninh chiếm 12,4%, huyện Khánh Vĩnh chiếm 4,3%, huyện Diên Khánh chiếm 11,8%, huyện Khánh Sơn chiếm 1,9%, huyện Trường Sa chưa kinh doanh xăng dầu. Nhu cầu xăng dầu vẫn chủ yếu cho giao thông vận tải, khai thác thủy hải sản, phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhất là các khu, cụm công nghiệp, du lịch...

2. Dự báo xu hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

2.1. Về số lượng và quy mô hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Trong thời gian tới, dự báo số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục tăng lên do các nguyên nhân sau:

- Sự gia tăng số lượng phương tiện vận tải hàng hóa, hành khách, phương tiện giao thông cá nhân và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của các tổ chức kinh tế, dân cư trong tỉnh; Việc xây dựng, nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trong tỉnh, quá trình phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch sẽ dẫn đến quy mô nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới.

- Sự gia tăng số lượng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh thời gian tới sẽ chịu sự tác động của nhu cầu thị trường và cơ chế quản lý ngày càng chặt chẽ của Nhà nước vì xăng dầu là ngành hàng kinh doanh có điều kiện. Nghĩa là sự gia tăng số lượng cửa hàng sẽ phải tương ứng với sự gia tăng nhu cầu xăng dầu và tỷ lệ nghịch với lượng bán ra của mỗi cửa hàng, sự cạnh tranh trên thị trường sẽ quyết liệt hơn, đồng thời các chính sách của Nhà nước, việc thực thi chính sách hiệu quả hơn đòi hỏi các doanh nghiệp phải thực sự có năng lực... Vì thế, sự gia tăng số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cũng như lượng xăng dầu bán ra của các cửa hàng sẽ tăng chậm hơn, đồng thời sẽ không ít cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải sang nhượng, doanh nghiệp phải chuyển hướng đầu tư nhường thị trường cho các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm kinh doanh hoặc các doanh nghiệp mới tham gia thị trường xăng dầu.

- Xu hướng mở rộng quy mô của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn xu hướng gia tăng số lượng các cửa hàng do: Sự gia tăng quy mô và tính tập trung hóa của nhu cầu tiêu thụ xăng dầu; Sự gia tăng khoảng cách giữa các

cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh do tốc độ lưu thông của các phương tiện giao thông tăng lên và yêu cầu đảm bảo tốc độ giao thông...; Yêu cầu nâng cao quy mô tiêu thụ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của chính các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Xu hướng một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ kinh doanh thêm các ngành hàng khác phục vụ khách như: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, CNG, kinh doanh siêu thị mini, ăn uống, dịch vụ rửa xe, sửa chữa...

2.2. Về vị trí hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Trong hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay, vị trí của một số cửa hàng có thể sẽ phải thay đổi do ảnh hưởng của những yếu tố sau:

- Yêu cầu mở rộng kinh doanh của chính các cửa hàng, nhưng bị giới hạn bởi vị trí hiện tại có diện tích quá nhỏ hẹp không đáp ứng được sự gia tăng nhanh về lưu lượng người, phương tiện giao thông, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu và quy chuẩn, tiêu chuẩn mới của Nhà nước.

- Việc thực hiện quy hoạch giao thông, quy hoạch phát triển đô thị, công nghiệp và quy hoạch các khu dân cư sẽ làm nảy sinh yêu cầu di chuyển những cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoặc nằm trong hành lang an toàn giao thông hoặc phải đầu nối vào đường gom hoặc cự ly an toàn đối với các công trình công cộng: chợ, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại, hoặc nằm trong quy hoạch các công trình công cộng...

Vì vậy, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ chuyển dịch đến những tuyến đường, những khu dân cư mới, những khu, cụm công nghiệp, bến cảng, bến tàu xe... mới được đầu tư theo quy hoạch.

2.3. Về cơ sở vật chất của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường và an toàn phòng cháy chữa cháy đối với chủ thể khi tham gia vào lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đòi hỏi các doanh nghiệp phải thực hiện đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn.

- Tính cạnh tranh trong kinh doanh xăng dầu tăng lên, đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư đổi mới trang thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Chính sách tự do hóa thương mại, cùng với xu hướng chuyển giao công nghệ ngày càng nhanh hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nhập khẩu thiết bị và công nghệ phục vụ quá trình kinh doanh xăng dầu.

2.4. Về đặc điểm, phương thức kinh doanh của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Cùng với xu hướng mở rộng quy mô kinh doanh, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu cũng sẽ có xu hướng mở rộng lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt kinh doanh dịch vụ phục vụ khách hàng. Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng này là:

- Với sự gia tăng số lượng phương tiện và khối lượng hành khách vận chuyển trên địa bàn tỉnh, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu không chỉ chú trọng đến việc cung cấp xăng dầu cho phương tiện, mà còn chú trọng kinh doanh các mặt hàng, sản phẩm dịch vụ phục vụ cho hành khách.

- Với sự gia tăng số lượng, chủng loại các phương tiện giao thông và máy móc sử dụng xăng dầu, nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế phụ tùng của các chủ phương tiện cũng gia tăng. Do đó, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu có cơ hội để phát triển các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện giao thông và các loại máy móc khác.

- Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ phát triển kinh doanh xăng sinh học do nhu cầu tiêu dùng tăng và theo lộ trình Chính phủ ban hành; Việc sử dụng các loại nhiên liệu mới, sạch trong giao thông vận tải để thay thế xăng dầu đang có xu hướng phát triển nên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại các đầu mối giao thông trên các tuyến đường chính, quy mô lớn sẽ phát triển thêm trạm nạp LPG, CNG cho các phương tiện giao thông.

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước có cơ hội phát triển đáp ứng đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước, vì loại hình này đã được Nhà nước chấp nhận để đáp ứng nhu cầu và tính đặc thù của thị trường xăng dầu một số địa phương.

- Đến giai đoạn 2026-2030, có thể sẽ xuất hiện một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo phương thức tự phục vụ như các nước phát triển trên thế giới.

PHẦN BỐN

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

1. Quan điểm phát triển

+ *Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa phải phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu xăng dầu cho phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.*

Quy hoạch phải đảm bảo thỏa mãn tốt nhất nhu cầu sử dụng xăng dầu về số lượng, chất lượng sản phẩm không để thị trường thiếu hụt xăng dầu, không tạo ra

các con sôt giả tạo, không để thị trường tồn tại xăng lậu, xăng không đảm bảo chất lượng...;

Quy hoạch được xây dựng trên cơ sở quy hoạch dân cư, giao thông và các ngành sản xuất về không gian và thời gian, đồng thời đảm bảo yêu cầu lưu thông hàng hóa của các khu vực, các vùng khác nhau không chỉ hiện tại mà trong thời kỳ quy hoạch theo định hướng kinh tế - xã hội của tỉnh đảm bảo thuận tiện nhất cho các chủ thể tiêu thụ xăng dầu.

Quy hoạch cần chú trọng đến nhu cầu của các chủ thể tiêu thụ ở vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội.

+ Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa đảm bảo tính kế thừa, tính hợp lý, phát triển hệ thống ổn định, bền vững, chú trọng đến lợi ích của các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống.

Số lượng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống chịu sự ràng buộc của giới hạn quy mô tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Nếu số lượng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thấp sẽ tăng khoảng cách giữa các cửa hàng, giảm thuận tiện cho người tiêu dùng. Ngược lại, nếu tăng tính thuận tiện cho các đối tượng tiêu thụ xăng dầu thì tăng số lượng cửa hàng. Vì vậy, việc thiết lập quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu cần phải đảm bảo số lượng tăng thêm của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong thời kỳ quy hoạch vừa không được vượt quá nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng thêm trong tỉnh, vừa thuận tiện cho người tiêu dùng.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu ngoài việc phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, lợi ích của người tiêu dùng, còn phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của việc đầu tư và kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp. Vì vậy, ngoài việc, phát triển hệ thống phải tính đến hiệu quả của doanh nghiệp đầu tư, còn phải kế thừa hệ thống hiện có trên phạm vi một số địa bàn mật độ dày, bán kính phục vụ thấp; Một số ít cửa hàng đủ diện tích theo quy định cũ, nhưng thiếu diện tích theo quy định mới... để đảm bảo lợi ích của các chủ thể đầu tư, nhưng các cửa hàng phải tuân thủ pháp luật về các điều kiện kinh doanh xăng dầu khác, nhất là phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

+ Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh xăng dầu, nhất là về an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường đồng thời hướng đến hiện đại, văn minh.

Xăng dầu là ngành hàng kinh doanh có điều kiện, cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định của Nhà nước đồng thời hướng đến hiện đại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng phục vụ và nâng cao tính hiện đại, văn minh thương mại của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

+ **Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa đảm bảo nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước đối với thị trường xăng dầu.**

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu đối với hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Kiên quyết xử lý thậm chí loại bỏ các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống không đủ điều kiện kinh doanh như: Chưa được cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh, giấy đủ điều kiện kinh doanh đã hết hạn; Cố tình không đầu tư, nâng cấp đáp ứng đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn Nhà nước quy định; Có hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đảm bảo ứng đầu đủ nhu cầu nhiên liệu cho sản xuất, giao thông vận tải và đời sống của dân cư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn đến năm 2025

- Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng lượng xăng dầu tiêu thụ qua hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đạt bình quân tối thiểu 4,99% năm giai đoạn 2016-2020 và 4,84%/năm giai đoạn 2021-2025;

- Giảm dần bán kính phục vụ bình quân của mỗi cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống, đưa hệ thống đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu thụ;

- Khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện có; Duy trì và phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu ổn định, bền vững theo hướng văn minh, hiện đại.

- Nâng cấp, cải tạo các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; Ngưng hoạt động các cửa hàng bán lẻ xăng dầu không nằm trong quy hoạch.

+ Tầm nhìn đến năm 2030

- Duy trì hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đáp ứng nhu cầu xăng dầu tăng lên bằng việc nâng quy mô, khả năng phục vụ của hệ thống đã phát triển đến năm 2025.

- Chỉ phát triển mới cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở những xã chưa có cửa hàng và những nơi thật cần thiết như: Khu, cụm công nghiệp, tuyến giao thông mới. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng mới phải đầu tư trụ bơm điện tử có khả năng nối mạng, thanh toán bằng thẻ... để phục vụ tốt hơn công tác kiểm tra, quản lý và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế.

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Phát triển các cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới gắn với phát triển các tuyến giao thông thủy bộ, các vùng sản xuất và các khu dân cư... đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, để tăng hiệu quả kinh tế xã hội nói chung và hiệu quả đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng, cần phát triển hợp lý số lượng cửa hàng tăng thêm; Khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu mở rộng quy mô các cửa hàng hiện có phù hợp nhu cầu thị trường;

- Phát triển đa dạng các loại hình cửa hàng, đa dạng về phương thức phục vụ. Trong thời kỳ quy hoạch, từng bước phát triển loại hình cửa hàng tự phục vụ hay bán hàng tự động đối với hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở đô thị để giảm bớt lao động bán hàng trực tiếp, nâng cao tính hiện đại của hệ thống và văn minh phục vụ;

- Phát triển các loại hình cửa hàng bán lẻ xăng dầu đa dạng về mặt hàng kinh doanh như chai khí dầu mỏ hóa lỏng với cửa hàng khu đô thị; Mở thêm trạm nạp LPG, CNG, LNG ở các cửa hàng tại các tuyến giao thông trọng yếu cho phương tiện giao thông... Các mặt hàng kinh doanh được mở rộng trong loại hình cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước về an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải tuân thủ lộ trình của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu sinh học (xăng E5, E10);

- Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây mới phải thực hiện đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy mô, diện tích cũng như kiến trúc xây dựng, trang thiết bị... Xây dựng lộ trình không tiếp tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với một số cửa hàng thuộc diện nâng cấp, cải tạo, xóa khỏi quy hoạch nếu không thực hiện đúng thời gian theo lộ trình, không đạt tiêu chuẩn theo quy định của quy hoạch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nâng cấp các cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện có hoặc xây mới đạt tiêu chuẩn cấp 1 và 2; Phân đầu đến năm 2020 mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 1 cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây mới đạt chuẩn cấp 2; Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu khác phải đạt tiêu chuẩn cấp 3.

3.2. Định hướng phát triển các chủ thể tham gia kinh doanh xăng dầu

Trên địa bàn tỉnh hiện nay, các chủ thể tham gia kinh doanh xăng dầu bao gồm nhiều thành phần kinh tế. Tuy nhiên, trong thời kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, xu hướng phát triển chung cho thấy, có nhiều yếu tố tác động đến cơ chế kinh doanh xăng dầu cũng như đến khả năng tham gia của các thành phần kinh tế. Vì vậy, định hướng phát triển các chủ thể tham gia kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch như sau:

Thứ nhất, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường sẽ tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xăng dầu, hạn chế những khó khăn cho việc tham gia thị trường của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặt khác, tuy giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu được Nhà nước cho phép doanh nghiệp đầu mối tự định giá nhưng trên thực tế giá lại được thống nhất trong cả nước, nghĩa là, cạnh tranh sẽ tập trung vào chất lượng dịch vụ bán hàng. Do đó, các chủ thể tham gia kinh doanh xăng dầu cần được chú trọng nâng cao năng lực và chất lượng phục vụ khách hàng.

Thứ hai, nước ta là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhưng chúng ta chưa cam kết về việc mở cửa thị trường bán lẻ xăng dầu. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa từ nay đến năm 2025 không mở cửa cho các doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh xăng dầu. Do đó, trong thời gian tới, có thể sẽ có thêm các nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp tham gia xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không phân biệt thành phần kinh tế phải thực hiện triệt để các quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

3.3. Định hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

- Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch trên cơ sở các chủ thể chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Tạo lập mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý và các chủ thể kinh doanh xăng dầu một cách thường xuyên (chế độ báo cáo, kiểm tra...), để có thể chủ động điều chỉnh chính sách quản lý, bao gồm cả việc điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu nhằm đảm bảo lợi ích cho các chủ thể kinh doanh và lợi ích kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải tuân thủ theo quy hoạch, các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện đúng các quy định của Nhà nước; Đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và đảm bảo thị trường xăng dầu phát triển ổn định.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ đối hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung và các chủ thể kinh doanh xăng dầu nói riêng trên cơ sở thực hiện đúng các yêu cầu của quy hoạch.

II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Nguyên tắc quy hoạch

- Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đúng với quan điểm, mục tiêu, định hướng quy hoạch;

- Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuận lợi cho việc đáp ứng nhu cầu của chủ thể tiêu thụ và có khả năng đạt lượng tiêu thụ cao để bảo đảm hiệu quả kinh doanh của các chủ thể đầu tư;

- Tuân thủ mọi quy định của pháp luật hiện hành về vị trí, khoảng cách, vùng hoạt động, thiết kế xây dựng, trang thiết bị...

2. Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa

2.1. Phân cấp cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Có nhiều cách phân cấp cửa hàng bán lẻ xăng dầu, một số tiêu chí cơ bản để phân cấp cửa hàng bán lẻ xăng dầu như sau:

- Nhu cầu được cung cấp xăng dầu và các dịch vụ khác của khu vực;
- Diện tích chiếm đất, mặt nước;
- Quy mô, chủng loại mặt hàng phục vụ của cửa hàng.

2.1.1. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất

+ Phân cấp theo quy mô của cửa hàng:

Theo tiêu chí này, có thể phân thành 03 cấp cửa hàng:

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 1: Có từ 6 trụ bơm trở lên, diện tích đất từ $3.000m^2$ (¹) trở lên, chiều rộng mặt tiền cửa hàng từ 60m trở lên (trong đô thị diện tích đất tối thiểu $2.000m^2$, chiều rộng mặt tiền từ 40m trở lên), tổng dung tích chứa xăng dầu từ $151m^3$ - $210m^3$.

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 2: Có từ 4 trụ bơm trở lên, diện tích đất từ $2.000m^2$ trở lên, chiều rộng mặt tiền cửa hàng từ 40m trở lên (trong đô thị diện tích đất tối thiểu $900m^2$ trở lên, chiều rộng mặt tiền từ 30m trở lên), tổng dung tích chứa xăng dầu từ $101m^3$ - $150m^3$.

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 3: Có từ 3 trụ bơm trở lên, diện tích đất từ $900m^2$ trở lên, chiều rộng mặt tiền cửa hàng từ 20m trở lên (trong đô thị diện tích đất tối thiểu $400m^2$, chiều rộng mặt tiền từ 18m trở lên), tổng dung tích chứa xăng dầu nhỏ hơn hoặc bằng $100m^3$.

+ Phân cấp theo chức năng của cửa hàng:

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu có chức năng chính là bán lẻ các sản phẩm dầu mỏ: Xăng các loại, dầu diesel, dầu lửa, dầu mỡ nhờn, LPG, CNG, LNG.

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu kết hợp trạm dừng chân trên các tuyến đường quốc lộ ngoài dịch vụ cung cấp các sản phẩm dầu mỏ còn là điểm nghỉ, dừng chân và cung cấp dịch vụ thương mại khác cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đường như: Dịch vụ rửa xe và thay dầu mỡ; Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa

¹ Các cửa hàng xăng dầu trên QL1A, tiêu chí phân cấp theo Quyết định số 1665/QĐ-BCT ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 1 đến năm 2020, có xét đến năm 2025.

nhỏ, thay thế phụ tùng; Dịch vụ ăn uống, giải khát, bán đồ lưu niệm; Dịch vụ nhà nghỉ, bãi đậu xe...

Ngoài ra, theo đặc thù của các tỉnh giáp biển hoặc vùng sông nước như tỉnh Khánh Hòa thì một số cửa hàng xăng dầu trên mặt nước (Trạm dầu vừa trên bờ vừa dưới nước và các loại tàu dầu, xà lan...) có chức năng chuyên bán hai sản phẩm dầu mỏ: Dầu diesel và dầu mỡ nhờn để phục vụ cho các tàu đánh bắt hải sản, các máy móc, thiết bị nuôi trồng thủy sản và máy phát điện trên các đảo.

Theo chức năng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu có thể phân cấp như sau:

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 1: Ngoài việc bán các sản phẩm dầu mỏ, có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, quầy hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống và nhà nghỉ qua đêm, bãi đậu xe...

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 2: Ngoài việc bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, quầy hàng bách hóa.

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 3: Chuyên bán các sản phẩm dầu mỏ như xăng các loại, dầu diesel, dầu lửa, dầu mỡ nhờn, LPG, CNG, LNG.

Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất trên địa bàn tỉnh sẽ phối hợp hài hòa của hai cách phân cấp cửa hàng nêu trên. Nghĩa là:

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 1: Có từ 6 trụ bơm trở lên, diện tích đất từ $3.000m^2$ trở lên (²), chiều rộng mặt tiền cửa hàng từ 60m trở lên (trong đô thị diện tích đất tối thiểu $2.000m^2$, chiều rộng mặt tiền từ 40m trở lên), tổng dung tích chứa xăng dầu từ $151m^3 - 210m^3$. Ngoài việc bán các sản phẩm dầu mỏ, có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, quầy hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống và nhà nghỉ qua đêm, bãi đậu xe...

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 2: Có từ 4 trụ bơm trở lên, diện tích đất từ $2.000m^2$ trở lên, chiều rộng mặt tiền cửa hàng từ 40m trở lên (trong đô thị diện tích đất tối thiểu $900m^2$ trở lên, chiều rộng mặt tiền từ 30m trở lên), tổng dung tích chứa xăng dầu từ $101m^3 - 150m^3$. Ngoài việc bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, quầy hàng bách hóa.

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cấp 3: Có từ 3 trụ bơm trở lên, diện tích đất từ $900m^2$ trở lên, chiều rộng mặt tiền cửa hàng từ 20m trở lên (trong đô thị diện tích đất tối thiểu $400m^2$, chiều rộng mặt tiền từ 18m trở lên), tổng dung tích chứa xăng dầu nhỏ hơn hoặc bằng $100m^3$. Chuyên bán các sản phẩm dầu mỏ: xăng các loại, dầu diesel, dầu lửa, dầu mỡ nhờn, LPG, CNG, LNG.

2.1.2. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước

² Các cửa hàng xăng dầu trên QL1A, tiêu chí phân cấp theo Quyết định số 1665/QĐ-BCT ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 1 đến năm 2020, có xét đến năm 2025.

Phân cấp như sau:

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng cố định (*vừa trên bờ vừa dưới nước*): Tương tự như phân cấp đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất, nhưng cửa hàng cấp 1 có tổng dung tích chứa xăng dầu từ 150m³ - 210m³; Cấp 2 từ 100 m³ - dưới 150m³; Cấp 3 nhỏ hơn hoặc bằng 100m³; Diện tích chiếm mặt nước được tính tương ứng với diện tích đất của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất trong đô thị.

- Cửa hàng là xà lan, tàu vỏ thép và phương tiện nổi khác: Cấp 1 có tổng dung tích chứa xăng dầu từ 100 - 2.000m³; Cấp 2 từ 16 - dưới 100m³; Cấp 3 dưới 16m³.

2.2. Xác định loại hình cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong thời kỳ quy hoạch

Để phù hợp với các điều kiện thực tế và tuân thủ quy định của Nhà nước, quy hoạch các cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 sẽ lựa chọn 2 loại hình:

* Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất: Phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu chủ yếu cấp 3, phân đầu mỗi huyện, thị xã, thành phố sẽ phát triển 01 cửa hàng cấp 2.

* Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước: Đối với tàu, xà lan...: Phát triển chủ yếu cửa hàng cấp 2. Đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng cố định (*vừa trên bờ vừa dưới nước*): Phát triển cửa hàng cấp 3.

2.3. Địa điểm, khoảng cách xây dựng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu là nơi diễn ra hoạt động thương mại dịch vụ, đồng thời cũng gắn liền với cảnh quan khu vực xung quanh. Do vậy, khi lựa chọn địa điểm xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới cần xác lập những tiêu thức chung bảo đảm được những yêu cầu:

- Không vi phạm vào các quy hoạch khác của trung ương, phù hợp với quy hoạch của địa phương;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành như: Không vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, thủy, sắt; Bảo đảm khoảng cách đối với các công trình công cộng, dân dụng...

- Thuận lợi nhất cho hoạt động thương mại dịch vụ;

- Phù hợp về cảnh quan, khu vực xung quanh.

Trên cơ sở áp dụng và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể: Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT

ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành cấp phép thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ và đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu QCVN 01:2013/BCT; QCVN 10:2015/BCT của Bộ Công Thương Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước; QCXDVN 01:2008/BXD; QCVN 07-6:2016/BXD; các quy định khác của pháp luật có liên quan và quan điểm mục tiêu quy hoạch... Những tiêu chí chung về địa điểm, khoảng cách (*tính theo đường bộ*) phát triển các cửa hàng bán lẻ xăng dầu như sau:

+ Trong khu vực đô thị:

- Cách cửa hàng xăng dầu khác không nhỏ hơn 300 mét.
- Cửa hàng xăng dầu trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đi qua khu vực đô thị vừa phải đảm bảo yêu cầu trên vừa phải đảm bảo yêu cầu sau:

1. Đối với các tuyến quốc lộ:

- + Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào quốc lộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo quy định. Đồng thời phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ, như sau:

- Đối với tuyến đường có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 1.000 mét.
- Đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 2.000

mét.

- + Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu không cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 300 mét.

2. Đối với các tuyến đường tỉnh:

- + Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng bán lẻ xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến đường, như sau:

- Đối với tuyến đường có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 1.000 mét.
- Đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 1.500 mét với đường cấp 1, cấp 2; không nhỏ hơn 1.000m với đường cấp 3 trở xuống.

- + Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu không cùng phía dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 300 mét.

+ Ngoài khu vực đô thị:

- Cách cửa hàng xăng dầu khác ít nhất 2.000 mét.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Cửa hàng xăng dầu trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh ngoài khu vực đô thị vừa phải đảm bảo yêu cầu trên vừa phải đảm bảo yêu cầu sau:

1. Đối với các tuyến quốc lộ:

+ Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào quốc lộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo quy định. Đồng thời phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ, như sau:

- Đối với đường có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (*phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải*), không nhỏ hơn 6.000 mét;

- Đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 12.000 mét.

+ Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu không cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 2.000 mét.

2. Đối với các tuyến đường tỉnh ngoài khu vực đô thị:

+ Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng bán lẻ xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến đường tỉnh, như sau:

- Đối với đường có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 2.500 mét.

- Đối với đường không có dải phân cách giữa, không nhỏ hơn 5.000 mét.

+ Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu không cùng phía dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 2.000 mét.

Đối với các luồng, tuyến đường thủy

Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước được bố trí ở các luồng, tuyến đường thủy có mật độ phương tiện cao và phải gắn với các cầu cảng, bến bãi hành khách, hàng hóa.

Lựa chọn địa điểm xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, huyện mới mở, ưu tiên phát triển tại các xã chưa có cửa hàng bán lẻ xăng dầu; Không phát triển cửa hàng mới ở những thôn, xóm đã có cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Trên các đoạn đường đi qua các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, bến cảng hoặc trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp...;

- Các khu vực cửa ngõ của thành phố, thị xã, các trung tâm huyện, thị trấn là nơi có mật độ phương tiện giao thông, dân cư cao hơn mà chưa có cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Hạn chế phát triển thêm các cửa hàng trong các khu vực nội đô thành phố, thị xã nhất là các đường phố tập trung cơ quan hành chính nhà nước, trường học,

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

bệnh viện, chợ, trung tâm thương mại, quảng trường, khu phố đi bộ, khu tập trung du khách.

- Hạn chế việc sử dụng quỹ đất 5% hoặc các loại đất khác do UBND các xã, phường, thị trấn quản lý, sử dụng, quy hoạch xây dựng các công trình công cộng để xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- Cách điểm có tầm nhìn bị cản trở ít nhất 50m (ví dụ: cách điểm tiếp tuyến của đường cong của đường giao thông có bán kính cong < 50m, ít nhất 50m dọc theo đường).

- Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước xây dựng cố định bố trí gần hệ thống cầu cảng, bến bãi hành khách và hàng hóa nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định.

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất và cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước được xây dựng cố định (vừa trên bờ vừa dưới nước) phải cách các công trình công cộng như: Trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, chợ... tính từ bồn chứa và cột bơm của cửa hàng tối thiểu là 50m (Khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình công cộng được giảm xuống còn 25m nếu cửa hàng bán lẻ xăng dầu được trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định và 17m nếu có hệ thống thu hồi hơi xăng dầu); Cách các công trình dân dụng và các công trình xây dựng khác ngoài cửa hàng từ 5 - 20m tùy thuộc bậc chịu lửa và cấp của cửa hàng; cách nơi sản xuất có phát lửa hoặc tia lửa 18m (khoảng cách này được phép giảm 30% khi cửa hàng có lắp hệ thống thu hồi hơi xăng dầu).

- Các cửa hàng xăng dầu trên mặt nước loại hình xà lan, tàu vỏ thép và phương tiện nổi khác phải cách bến đò, bến phà, cảng, cầu, khu nuôi trồng thủy sản, chợ từ 100m đối với cửa hàng cấp 1, 2 và 70m với cửa hàng cấp 3; Cách nơi sản xuất có phát hỏa hoặc tia lửa là 50m; Cách công trình dân dụng và các công trình xây dựng khác từ 5 - 25m tùy thuộc bậc chịu lửa và cấp của cửa hàng (Trường hợp công trình dân dụng và các công trình xây dựng khác có bậc chịu lửa cấp I, II, III và mặt tường về phía cửa hàng bán lẻ xăng dầu là tường ngăn cháy thì không quy định khoảng cách).

2.4. Quy hoạch cửa hàng bán lẻ xăng dầu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ vào hiện trạng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa thời gian qua; Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, xu hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu; Quan điểm, mục tiêu và định hướng quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025 và tầm nhìn đến 2030..., quy hoạch phát triển tổng số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 như sau:

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Phát triển thêm 135 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó có 32 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước (bao gồm kế thừa quy hoạch, bổ sung quy hoạch giai đoạn trước và những cửa hàng đã, đang xây dựng, đã có chủ trương xây dựng). Giai đoạn đến năm 2020, phát triển thêm 80 cửa hàng; Giai đoạn 2021 - 2025 phát triển 55 cửa hàng (chi tiết tại phụ lục 2). Các cửa hàng phát triển mới tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3.

- Nâng cấp, cải tạo 13 cửa hàng: Đó là cửa hàng vi phạm lộ giới an toàn giao thông hoặc chưa đáp ứng đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về vị trí khoảng cách đặt trụ bơm, bồn không đạt tiêu chuẩn quy chuẩn, đường cho xe ra, vào xuống cấp hoặc diện tích mặt bằng quá hẹp (chi tiết tại phụ lục 3).

- Không phù hợp quy hoạch, phải di dời 08 cửa hàng: Đó là các cửa hàng nằm trong quy hoạch mở đường giao thông, chỉnh trang bờ kè, bến cảng, khu nhà ở tái định cư, xây dựng công viên hoặc có một phần diện tích xây dựng vi phạm lộ giới, diện tích còn lại quá nhỏ không có khả năng nâng cấp, cải tạo (chi tiết tại phụ lục số 4).

Như vậy đến năm 2025, quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa có 321 cửa hàng, bao gồm 249 cửa hàng trên mặt đất và 72 cửa hàng trên mặt nước.

+ Thành phố Nha Trang

Có diện tích 254,3km², với 19 phường, 08 xã, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, du lịch của tỉnh Khánh Hòa; vị trí giáp biển, có đường sắt Bắc Nam, QL1A, QL1C, ĐT657, ĐT657C, ĐT657D, ĐT657G, ĐT657H, ĐT657I, ĐT657K chạy qua; Có 02 Cụm công nghiệp: Khatoco và Đắc Lộc. Dự kiến đến năm 2025, dân số thành phố Nha Trang đạt gần 450.000 người, có đường cao tốc Bắc Nam, đường ven biển từ Quảng Ninh đến Hà Tiên chạy qua.

TP.Nha Trang hiện có 63 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 27 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 17 cửa hàng; 10 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (chi tiết tại phụ lục 2);

- Nâng cấp, cải tạo 01 cửa hàng, tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (chi tiết tại phụ lục 3);

- Không phù hợp quy hoạch, phải di dời 04 cửa hàng (chi tiết tại phụ lục 4).

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch TP.Nha Trang có 86 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó 55 cửa hàng trên mặt đất và 31 cửa hàng trên mặt nước.

+ Thành phố Cam Ranh

Có diện tích 327km², với 09 phường, 06 xã, vị trí địa lý giáp biển, có sân bay quốc tế, có đường sắt Bắc Nam, QL1A, QL27B, ĐT655, ĐT656 chạy qua; Có

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

KCN Nam Cam Ranh, CCN Nam Cam Ranh (tại xã Cam Thịnh Đông). Dự kiến đến năm 2025, dân số thành phố Cam Ranh đạt gần 150.000 người, có đường cao tốc Bắc Nam, đường ven biển chạy qua.

TP.Cam Ranh hiện có 27 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 18 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 12 cửa hàng; 06 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

- Nâng cấp, cải tạo 05 cửa hàng, tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 3*);

- Không phù hợp quy hoạch, phải di dời 02 cửa hàng (*chi tiết tại phụ lục 4*).

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch TP.Cam Ranh có 43 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó 27 cửa hàng trên mặt đất và 16 cửa hàng trên mặt nước.

+ Thị xã Ninh Hòa

Có diện tích 1.108 km², với 07 phường, 20 xã, vị trí giáp biển, có đường sắt Bắc Nam, QL1A, QL26, QL26B, ĐT652, ĐT652C, ĐT652D, ĐT652E, ĐT652G, ĐT652H chạy qua; Có KCN Ninh Thủy. Dự kiến đến năm 2025, dân số thị xã Ninh Hòa đạt 256.000 người, có đường cao tốc Bắc Nam, đường ven biển chạy qua.

TX.Ninh Hòa hiện có 27 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 30 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 18 cửa hàng; 12 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

- Nâng cấp, cải tạo 01 cửa hàng, tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 3*).

- Không phù hợp quy hoạch, phải di dời 01 cửa hàng (*chi tiết tại phụ lục 4*).

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch TX.Ninh Hòa có 56 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó 50 cửa hàng trên mặt đất và 6 cửa hàng trên mặt nước.

+ Huyện Cam Lâm

Có diện tích 547,2 km², với 01 thị trấn, 13 xã, vị trí giáp biển, có đường sắt Bắc Nam, QL1A, ĐT655, ĐT655B, ĐT653C, ĐT656, ĐT657K chạy qua; Có KCN Suối Dầu, CCN Trảng É, CCN Tân Lập. Dự kiến đến năm 2025, dân số huyện Cam Lâm đạt 115.000 người, có đường cao tốc Bắc Nam, đường ven biển chạy qua.

Huyện Cam Lâm hiện có 19 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Phát triển mới 13 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 09 cửa hàng; 04 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

- Nâng cấp, cải tạo 01 cửa hàng, tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 3*).

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch huyện Cam Lâm có 32 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó 28 cửa hàng trên mặt đất và 4 cửa hàng trên mặt nước.

+ Huyện Vạn Ninh

Có diện tích 561,8 km², với 01 thị trấn, 12 xã, vị trí giáp biển, có đường sắt Bắc Nam, QL1A, ĐT651, ĐT651B, ĐT651C, ĐT651D, ĐT651E, ĐT651G chạy qua; Có KCN Vạn Thắng, CCN Dốc Đá Trắng. Dự kiến đến năm 2025, dân số huyện Cam Lâm đạt 140.000 người, có đường cao tốc Bắc Nam, đường ven biển chạy qua.

Huyện Vạn Ninh hiện có 28 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 21 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 9 cửa hàng; 12 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

- Nâng cấp, cải tạo 03 cửa hàng, tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 3*).

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch huyện Vạn Ninh có 49 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó 33 cửa hàng trên mặt đất và 16 cửa hàng trên mặt nước.

+ Huyện Diên Khánh

Có diện tích 337,6 km², với 01 thị trấn, 18 xã, có đường sắt Bắc Nam, QL1A, ĐT652H, ĐT653, ĐT653B, ĐT653C, ĐT653D, ĐT653G, ĐT653E, ĐT657G chạy qua; Có CCN Diên Thọ và Diên Phú. Dự kiến đến năm 2025, dân số huyện Diên Khánh đạt 147.000 người, có đường cao tốc Bắc Nam chạy qua.

Huyện Diên Khánh hiện có 21 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, không phù hợp quy hoạch, phải di dời 01 cửa hàng, do đó còn 20 cửa hàng, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 13 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 08 cửa hàng; 05 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

- Nâng cấp, cải tạo 02 cửa hàng, tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 3*).

- Không phù hợp quy hoạch, phải di dời 01 cửa hàng (*chi tiết tại phụ lục 4*).

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch huyện Diên Khánh có 33 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

+ Huyện Khánh Vĩnh

Có diện tích 1.167,2 km², với 01 thị trấn, 13 xã, có QL27C, ĐT653B, ĐT653E, ĐT654, ĐT654B, ĐT654C chạy qua; Có CCN Sông Cầu. Dự kiến đến năm 2025, dân số huyện Khánh Vĩnh đạt gần 40.000 người.

Huyện Khánh Vĩnh hiện có 07 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 06 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 03 cửa hàng; 03 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch huyện Khánh Vĩnh có 13 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

+ Huyện Khánh Sơn

Có diện tích 338,5km², với 01 thị trấn, 07 xã, có ĐT656, ĐT657K chạy qua; Có CCN Sơn Bình. Dự kiến đến năm 2025, dân số huyện Khánh Sơn đạt trên 25.000 người.

Huyện Khánh Sơn hiện có 03 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quy hoạch đến 2025 như sau:

- Phát triển mới 07 cửa hàng. Trong đó, đến năm 2020, phát triển 04 cửa hàng; 03 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025. Các cửa hàng tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn cấp 3 (*chi tiết tại phụ lục 2*);

Như vậy, đến năm 2025, quy hoạch huyện Khánh Sơn có 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể: Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu QCVN 01:2013/BCT; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4530-2011 Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế; QCVN 10:2015/BCT của Bộ Công Thương Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước; QCXDVN 01:2008/BXD; QCVN 07-6:2016/BXD; QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng bán lẻ xăng dầu; TCVN 5684:2003 về an toàn cháy các công trình dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư

Đất và vốn đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 là của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và phụ thuộc vào nhu cầu, năng lực của các doanh nghiệp. Giá trị đầu tư được thực hiện của các doanh nghiệp sẽ trở thành tài sản của chính các doanh nghiệp. Trên

góc độ quản lý đầu tư chung của tỉnh, việc tính toán nhu cầu đất và vốn đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh chỉ có ý nghĩa trong việc xem xét, phân tích, tổng hợp mức độ phân bổ nguồn đất và vốn đầu tư trong xã hội vào phát triển kinh doanh xăng dầu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Trong thời kỳ quy hoạch, tính toán nhu cầu đất và vốn cho phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của tỉnh là loại hình cửa hàng tối thiểu cấp 3. Dự kiến trên địa bàn tỉnh trong kỳ quy hoạch sẽ phát triển thêm 135 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó có 103 cửa hàng trên mặt đất, đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp 3. Các cửa hàng nâng cấp, sửa chữa, mở rộng tối thiểu cũng phải đạt tiêu chuẩn cấp 3. Các cửa hàng cấp 3 trong đô thị phải có diện tích mặt bằng tối thiểu 400m², ngoài đô thị có diện tích mặt bằng tối thiểu 900m².

Tổng nhu cầu đất tối thiểu để phát triển các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 là 81.200m²; trong đó, giai đoạn đến năm 2020 cần 51.900m² và giai đoạn 2021 - 2025 cần 29.300m² (*Chi tiết tại phụ lục 5*).

Nhu cầu vốn đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong thời kỳ quy hoạch đến năm 2025 do chủ đầu tư quyết định nhưng phải đảm bảo phù hợp quy hoạch và phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định. Do vậy, mỗi chủ đầu tư căn cứ vào mục đích yêu cầu kinh doanh và điều kiện về tài chính, quy mô của mỗi cửa hàng để đầu tư. Nên vốn đầu tư xây dựng của mỗi cửa hàng sẽ khác nhau và của mỗi chủ đầu tư cũng khác nhau.

Dự kiến vốn đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất khoảng 2,5 - 4 tỷ đồng (*không bao gồm giá trị đất*), bao gồm: Xây dựng nhà bán hàng, sân bê tông, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bồn chứa, cột bơm, đường ống công nghệ dẫn xăng dầu, trang thiết bị văn phòng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường...

Các cửa hàng xăng dầu trên mặt nước khoảng 1,5 - 2 tỷ đồng, bao gồm: Vỏ tàu, máy tàu, các trang thiết bị của tàu, bồn chứa, cột bơm, trang thiết bị văn phòng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường... Các cửa hàng nâng cấp tùy thuộc vào hạng mục nâng cấp của từng cửa hàng, mỗi cửa hàng cần đầu tư từ 0,4 - 0,8 tỷ đồng.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 là 403 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn đến năm 2020 cần 219 tỷ đồng và giai đoạn 2021 - 2025 cần 184 tỷ đồng (*Chi tiết tại phụ lục 5*).

4. Những dự án ưu tiên đầu tư

Những dự án ưu tiên đầu tư là hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu quy hoạch đến năm 2020, đảm bảo hệ thống đủ đáp ứng tốt nhất nhu cầu cho phát triển kinh tế và đời sống dân cư, đồng thời cũng đảm bảo hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

phát triển và phân bố hợp lý, tránh tình trạng cung thừa quá cầu ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của hệ thống, góp phần duy trì và phát triển hệ thống ổn định, bền vững.

Bảng 9: Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ưu tiên đầu tư

Stt	Địa bàn	Số lượng		Đất (m ²)	Vốn (tỷ đồng)
		Trên mặt đất	Trên mặt nước		
	Toàn tỉnh	66	14	51.900	219
1	TP.Nha Trang	13	4	9.500	45
2	TP.Cam Ranh	8	4	4.700	30,0
3	TX.Ninh Hòa	15	3	12.000	49,5
4	H.Cam Lâm	8	1	6.700	25,5
5	H.Vạn Ninh	7	2	6.300	24,0
6	H.Khánh Vĩnh	3		2.700	9,0
7	H.Diên Khánh	8		7.200	24,0
8	H.Khánh Sơn	4		2.600	12,0
9	H.Trường Sa	0		-	-

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, THIÊN TAI

1. Đánh giá tác động môi trường

+ Ảnh hưởng môi trường do xăng dầu

Xăng dầu ảnh hưởng đến môi trường chủ yếu ảnh hưởng đến nguồn nước mặt và nước ngầm. Nước mặt bị ô nhiễm do sự cố hoặc rò rỉ xăng, dầu rơi vãi trong quá trình vận chuyển, bán hàng. Sự ô nhiễm này sẽ làm suy giảm động vật, thực vật dưới nước và ảnh hưởng đến lợi ích sử dụng nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp, phục vụ nông nghiệp, ngư nghiệp và các mục đích sử dụng khác. Nguyên nhân gây ô nhiễm đất và nước mặt khu vực xung quanh cửa hàng bán lẻ xăng dầu chủ yếu là do nước mưa chảy tràn kéo theo xăng, dầu, mỡ bị rò rỉ trong khu vực cửa hàng, kho. Nước ngầm bị ô nhiễm do xăng dầu rò rỉ, rơi vãi trong quá trình hoạt động ngấm xuống đất.

Khí thải của khu bồn chứa, cửa hàng bán lẻ xăng dầu gồm: hơi xăng dầu rò rỉ, hờ van, các hợp chất hydrocarbon bay hơi; khí thải máy phát điện chạy bằng dầu diesel; khí thải phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải. Khí thải và hơi xăng dầu có chứa một số chất độc hại. Việc phát tán các khí độc và tiếng ồn sẽ góp phần làm gia tăng mức độ ô nhiễm không khí chung cho toàn vùng và đặc biệt là ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người.

+ Dự báo tác động môi trường

Xăng, dầu, mỡ nhờn và đặc biệt là bụi chì, lưu huỳnh gây ô nhiễm đất và nước mặt sẽ rất nguy hại đối với các sinh vật dưới nước và cây, rau xung quanh khu vực cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Khi con người ăn cá, tôm, rau quả...có chứa chì thì sẽ bị nhiễm chì.

Nước thải nhiễm xăng dầu: Hoạt động kinh doanh của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thường bao gồm các công đoạn: nhập xăng dầu, tồn trữ trong bồn, bơm rót bán cho người tiêu dùng thông qua các trụ bơm. Với đặc thù như vậy, hoạt động kinh doanh xăng dầu khác biệt với các ngành công nghiệp khác, đó là không sử dụng nước làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất kinh doanh. Vì vậy, xét về nguyên tắc thì sẽ không có nước thải phát sinh trong hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên, thực tế trong quá trình hoạt động cửa hàng bán lẻ xăng dầu có phát sinh nước thải nhiễm dầu cần phải xử lý do những nguyên nhân sau:

- Súc rửa bồn chứa định kỳ tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu nhằm đảm bảo chất lượng nhiên liệu.
- Xả nước đáy bồn sau khi kết thúc quá trình nhập xăng dầu vào bồn chứa.
- Nước mưa rơi trên khu vực nền bãi có khả năng nhiễm dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Trên cơ sở phân tích nguồn và nguyên nhân phát sinh cho thấy khối lượng nước thải nhiễm dầu trong hoạt động kinh doanh xăng dầu không thường xuyên và đều đặn, phụ thuộc vào các quy định liên quan tới súc rửa bồn chứa, tảo xuất nhập hàng, vệ sinh công nghiệp...

Với nước thải sinh hoạt: Các chất có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước là cặn bã hữu cơ, các chất hữu cơ hòa tan, các chất dinh dưỡng và vi trùng.

+ *Định hướng mục tiêu bảo vệ môi trường*

Các biện pháp giảm thiểu phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Các biện pháp bảo vệ môi trường phải được thực thi suốt cả quá trình chuẩn bị, xây dựng cửa hàng và trong suốt quá trình hoạt động của cửa hàng cũng như quá trình sửa chữa thiết bị, súc rửa bồn...

- Cần phải có phương án phù hợp đối với những tác động môi trường không thể khắc phục hoặc giảm nhẹ.

- Các cơ quan quản lý nhà nước phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

+ *Nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường tới cán bộ, công nhân viên, trước hết là đội ngũ nhân viên trực tiếp tham gia kinh doanh xăng dầu.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về bảo vệ môi trường theo

quy định của pháp luật hiện hành.

- Dùng xăng không pha chì, sử dụng xăng sinh học.
- Đề phòng các trường hợp sự cố, rò rỉ xăng dầu; có quy trình xử lý sự cố tràn dầu trong tất cả các trường hợp như: cháy nổ, hư hỏng bồn chứa, vỡ đường ống...

- Khi thiết kế, xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và phải được thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện (nếu được phân cấp).

- Xây dựng hệ thống xử lý nước nhiễm dầu và phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc xả nước thải ra môi trường. Nước thải từ khu vực cửa hàng ra môi trường phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Khi vận chuyển, xuất nhập xăng dầu phải bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định để đề phòng các trường hợp xăng dầu rò rỉ.

- Doanh nghiệp đầu tư cải tiến, thay thế các thiết bị, công nghệ mới tiên tiến trong cửa hàng bán lẻ xăng dầu để tăng cường bảo vệ môi trường.

- Chủ động lập kế hoạch, phương án, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật để ứng phó sự cố môi trường, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường.

- Các biện pháp giảm thiểu nước thải nhiễm dầu: Đảm bảo sức chứa xăng dầu trong các bồn hợp lý, hạn chế thay đổi chủng loại hàng chứa trong bồn; Súc rửa bồn chứa: Cải tiến phương pháp súc rửa bồn, sử dụng hóa chất an toàn để súc rửa bồn phù hợp với loại hàng tồn chứa trong bồn, hạn chế lượng nước cần sử dụng; Tách riêng hệ thống thoát nước mặt (*gồm cả nước mưa*) và nước thải nhiễm dầu; Phương án thoát nước khu bồn chứa: Tách riêng hố van xả đáy và đường thoát nước thải xả đáy với rãnh thoát nước mặt (*mưa*) quanh chân bồn chứa.

- Các biện pháp xử lý nước thải xăng dầu: Sử dụng một trong những phương pháp sau: 1) Bồn lắng gạn dầu, 2) Hệ thống xử lý sinh học, 3) Hồ sinh học tự nhiên. 4) Hệ thống xử lý bằng phương pháp hóa lý.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí: Để giảm thiểu lượng xăng dầu bốc hơi trong quá trình hoạt động của bồn chứa xăng dầu, một số biện pháp giảm thiểu được đưa ra như sau: Bồn luôn ở tình trạng kín, các thiết bị ở tình trạng hoạt động tốt; rót nhiên liệu vào bồn và xuất hàng ở chế độ nhúng chìm; Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để kiểm soát và chống nóng cho các bồn chứa; Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những khe hở, những chỗ rò rỉ trên hệ thống ống dẫn để giảm thiểu lượng nhiên liệu thất thoát và bay hơi; áp dụng hệ thống thu hồi hơi (*hệ thống nhập kín*). Hệ thống nhập kín xăng dầu ngăn chặn được các nguy cơ mất an toàn trong quá trình nhập hàng và phát tán hơi xăng ra môi trường xung quanh. Thời gian nhập hàng bằng hệ thống này thường nhanh so với phương pháp nhập

hở. Tuy nhiên, phải có sự phối hợp đồng bộ giữa cửa hàng bán lẻ xăng dầu và trang bị đồng bộ cho các xe vận tải xăng dầu.

2. Đánh giá tác động thiên tai

+ Ảnh hưởng của thiên tai cho hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Các nhóm cư trú tại khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai như: Trên các đảo, ven biển, vùng thấp, trũng thường bị ngập lụt, vùng hay bị lũ quét, sạt lở đất dọc theo các bờ sông, kênh rạch. Nhóm nghề nghiệp dễ bị tổn thương do thiên tai như: Nghề khai thác, đánh bắt thủy, hải sản trên sông, trên biển; nuôi trồng thủy, hải sản trên sông, rạch, đầm, bãi; nghề vận tải đường thủy, các địa điểm du lịch, các hộ không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên di chuyển kiếm việc làm. Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu ít bị ảnh hưởng của thiên tai hơn các ngành nghề khác. Tuy nhiên, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nhất là tàu dầu ở các huyện, thị xã, thành phố ven biển, cũng bị ảnh hưởng ở các khía cạnh: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn... làm hư hại mái nhà cửa hàng, tàu; nước dâng, xâm nhập mặn làm giảm tuổi thọ của các bồn chứa xăng dầu, mức độ cao hơn ảnh hưởng đến các trụ bơm xăng dầu; động đất, sóng thần sẽ tàn phá khốc liệt đến tất cả các cơ sở kinh doanh và con người trong đó có hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Một trong những vấn đề quan trọng đối với hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu là sự cố tràn dầu. Sự cố tràn dầu là hiện tượng dầu từ các phương tiện chứa, vận chuyển khác nhau, từ các công trình và các mỏ dầu thoát ra ngoài môi trường tự nhiên do sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc do con người gây ra. Sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng khi khối lượng lớn dầu tràn ra trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản, môi trường và đời sống, sức khỏe của nhân dân.

+ Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phòng chống thiên tai

- Phải xác định phòng, chống thiên tai không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà của mọi tổ chức, cá nhân trong đó có các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả khi thiên tai xảy ra.

- Đưa việc phòng chống thiên tai là một trong những nội dung hoạt động của doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

- Chuẩn bị về nhân lực, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

- Chuẩn vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

- Riêng đối với sự cố tràn dầu các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu cần phải: 1) Chủ cơ sở là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn bộ về pháp lý đối với các hoạt động của cơ sở nếu để xảy ra sự cố tràn dầu. 2) Dự kiến

các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra tràn dầu cùng các phương án ứng phó trong tình huống dự kiến đó. 3) Thường xuyên cho cán bộ, nhân viên tham gia các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng kịp thời ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra. 4) Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, loại trừ hoặc hạn chế tối đa nguồn dầu tràn ra môi trường. 5) Phải hợp đồng với các cơ sở có khả năng ứng phó sự cố tràn dầu trong vùng hoặc với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực để hỗ trợ ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra.

PHẦN NĂM

CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, THỰC HIỆN QUY HOẠCH

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp thu hút đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Kinh doanh xăng dầu được Nhà nước quy định là một trong những ngành kinh doanh có điều kiện. Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu là một trong những hệ thống hạ tầng thương mại có ý nghĩa quan trọng, được Nhà nước thống nhất quản lý theo quy hoạch, thương nhân đầu tư, kinh doanh dưới sự quản lý của Nhà nước nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu tiêu dùng của xã hội, phục vụ quá trình thực hiện công nghiệp hóa và phát triển kinh tế của tỉnh. Mặt khác, do thị trường xăng dầu cả nước nói chung và của tỉnh Khánh Hòa nói riêng cạnh tranh ngày càng gay gắt, xăng dầu không phải là ngành hàng kinh doanh siêu lợi nhuận. Vì vậy, trong thời kỳ quy hoạch cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống, cụ thể:

+ Địa điểm quy hoạch dự kiến phát triển mới cửa hàng bán lẻ xăng dầu là địa chỉ mở, mang tính khu vực và vùng lân cận. Quy hoạch chỉ xác định số lượng cửa hàng và địa chỉ tại các xã, tuyến đường tại các phường, thị trấn, xã... Vì vậy, khi thương nhân có nhu cầu xin đầu tư xây dựng cửa hàng trong khu vực có quy hoạch phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới thì thực hiện thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư cùng xin đầu tư dự án cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại cùng một vị trí quy hoạch thì lựa chọn nhà đầu tư theo quy định, ưu tiên theo thứ tự sau:

- Ưu tiên cho chủ đầu tư có cửa hàng bị di dời, xóa khỏi quy hoạch do vi phạm quy hoạch công trình công cộng, hành lang an toàn giao thông;
- Ưu tiên cho chủ đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu đạt tiêu chuẩn cấp 1 và 2;

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Ưu tiên cho chủ đầu tư hiện tại có cửa hàng bán lẻ xăng dầu đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

- Khoảng cách từ vị trí dự kiến xây dựng đến cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện có lớn nhất;

- Người có đơn xin trước;

Không phát triển cửa hàng mới trong thôn, ấp, xóm đã có cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư cho phép đầu tư xây dựng mới cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt đất, chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

Việc cấp phép, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép tuân thủ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Đối với các cửa hàng xăng dầu trên mặt nước: Sở Công Thương chịu trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Loại hình xà lan, tàu vỏ thép và phương tiện nổi khác..., doanh nghiệp phải đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện quy hoạch, nếu thực tế có phát sinh nhu cầu đầu tư cửa hàng xăng dầu mới trong khu vực chưa có quy hoạch. Sở Công Thương căn cứ tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp, kịp thời trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.

+ Khoảng cách cửa hàng bán lẻ xăng dầu phát triển mới đến cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện tại (*trừ trường hợp trong đô thị và trên quốc lộ cùng phía tuyến đường*) và diện tích cửa hàng bán lẻ xăng dầu phát triển mới có thể được giảm 5% theo quy định ở trên.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

+ Quy hoạch dự kiến những dự án ưu tiên đầu tư là các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phát triển mới đến năm 2020, đảm bảo hệ thống đủ đáp ứng tốt nhất nhu cầu xăng dầu, song cũng đảm bảo hệ thống phân bố hợp lý tránh tình trạng cung thừa quá cầu. Tuy nhiên, có thể có những nguyên nhân khác nhau như: Doanh nghiệp có sẵn đất đai, năng lực về tài chính, phát hiện cơ hội thị trường... nên để tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng đầu tư phát triển hệ thống, quy hoạch chú trọng số lượng, địa điểm cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở mỗi địa bàn, trong quá trình thực hiện có thể chuyển đổi giai đoạn đầu tư đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã quy hoạch.

+ Vốn đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu do các chủ đầu tư tự huy động, sử dụng, quản lý, điều hành. Các doanh nghiệp chủ động thu hút vốn đầu tư từ nhiều nguồn: Tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết; Huy động vốn của dân cư trong tỉnh; Vay vốn của các tổ chức tín dụng... theo quy định của pháp luật. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh và hiện đại hóa trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện văn minh thương mại.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hợp tác với nhau trong kinh doanh bằng việc trao đổi kinh nghiệm kinh doanh; Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sáp nhập thành doanh nghiệp lớn hơn tăng sức cạnh tranh trên thị trường hoặc mua bán lại doanh nghiệp, cửa hàng giữa doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả cần mở rộng mạng lưới với doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ hoặc không còn khả năng đầu tư mở rộng, nâng cấp...

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp đầu mối, tổng đại lý xăng dầu trong và ngoài tỉnh... phát triển chuỗi cửa hàng trực thuộc hoặc mở rộng đại lý trực thuộc hoặc nhượng quyền thương mại tạo ra hệ thống riêng nằm trong hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của tỉnh.

+ Đất để xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên từng địa bàn sẽ do chủ đầu tư tự chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tạo điều kiện về thủ tục, trình tự, thời gian trong việc giao đất, cho thuê đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất có mục đích khác sang mục đích sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật đất đai, các quy định của pháp luật có liên quan và quy hoạch sử dụng đất của địa phương để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

+ Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại các xã vùng nông thôn, vùng sâu, xã đảo nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của dân cư.

+ Đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng mới, cần chú trọng đầu tư vốn hợp lý, ưu tiên các hạng mục công trình cơ bản phục vụ cho kinh doanh xăng dầu như: Hệ thống bồn chứa, trụ bơm, văn phòng, hệ thống PCCC, xử lý môi trường, nhà vệ sinh công cộng... Các hạng mục khác như: Xưởng sửa chữa, nơi vệ sinh phương tiện, cửa hàng mua sắm, cửa hàng ăn uống... tùy theo sự phát triển nhu cầu, doanh nghiệp lựa chọn thời điểm đầu tư cho phù hợp tránh lãng phí vốn đầu tư.

2. Giải pháp đối với những cửa hàng phải nâng cấp, cải tạo, di dời, không quy hoạch; trên quốc lộ đấu nối vào đường gom

- Những cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải nâng cấp, cải tạo do bố trí bồn, trụ bơm không đủ khoảng cách với công trình xung quanh, do đường ra vào cho phương tiện giao thông xuống cấp... phải nâng cấp trong thời gian 06 tháng tính từ khi quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. Những cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải nâng cấp, cải tạo do vi phạm lộ giới, vi phạm quy hoạch công trình công cộng có thể cho doanh nghiệp, chủ cửa hàng giãn thời gian nâng cấp đến khi tuyến đường, công trình được nâng cấp, mở rộng, xây dựng, nhưng các doanh nghiệp phải cam kết thực hiện nâng cấp khi các cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.

- Những cửa hàng bán lẻ xăng dầu không được đấu nối vào quốc lộ phải đấu nối vào đường gom tuân thủ theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quy hoạch chi tiết hệ thống đường gom dọc quốc lộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, trong thời gian đường gom chưa mở, có thể cho các doanh nghiệp, chủ cửa hàng tạm thời tiếp tục kinh doanh, song phải cam kết thực hiện đấu nối vào đường gom khi các cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.

- Quy hoạch chỉ phát triển mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các tuyến quốc lộ đoạn đi qua tỉnh Khánh Hòa nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định... Song thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các tuyến quốc lộ trong cả nước. Tỉnh Khánh Hòa sẽ cần đề xuất giữ lại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên quốc lộ hiện hữu và một số ít cửa hàng đang xây dựng hoặc cửa hàng quy hoạch phát triển mới.

- Đối với những cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước (*tàu dầu*) phải di dời do bến, cảng đóng cửa, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, chủ cửa hàng được neo đậu tại bến, cảng khác thích hợp.

- Đối với những cửa hàng bán lẻ xăng dầu không phù hợp quy hoạch, phải di dời do nằm trong khu quy hoạch các dự án khác, quy hoạch xây dựng các công trình công cộng như: trường học, bến cảng, bờ kè, công viên hoặc có một phần diện tích xây dựng vi phạm lộ giới, diện tích còn lại quá nhỏ không có khả năng nâng cấp, cải tạo, mở rộng... nhưng vẫn đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo

quy định thì đề nghị tạm thời tiếp tục cho kinh doanh. Trong quá trình kinh doanh, đề nghị doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật. Khi các dự án, công trình trên triển khai thực hiện, có yêu cầu giải tỏa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đề nghị doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành. Những cửa hàng trong diện nêu trên nhưng không đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo quy định, không được quy hoạch thì ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch này, Sở Công Thương rút giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

3. Giải pháp công nghệ, thiết kế xây dựng, điện, cấp thoát nước

Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải được xây dựng dựa trên thiết kế kỹ thuật chuyên ngành xăng dầu theo từng loại hình và quy mô đã được chuẩn hóa tại các bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đảm bảo hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

+ Về công nghệ

Việc lựa chọn các công nghệ, vật liệu, thiết bị, phụ kiện phải đảm bảo sử dụng công nghệ tiên tiến đáp ứng quy định an toàn phòng cháy chữa cháy, chống sét, chống tĩnh điện và bảo vệ môi trường.

Nhập hàng: Xăng dầu được vận chuyển từ các kho đầu mối nhập vào các bồn chứa qua hệ thống nhập kín bằng phương pháp tự chảy hoặc bơm đẩy. Mỗi bồn chứa có một hệ thống nhập riêng biệt, tại hố van đầu bồn, ống nhập được lắp đặt van chặn để bảo đảm an toàn khi vận hành.

Xuất hàng: Xăng dầu được hút từ bồn chứa và xuất bán cho các phương tiện qua trụ bơm, tại hố van đầu bồn chứa ống hút được lắp đặt các van chặn. Mỗi trụ bơm có một hệ thống ống xuất riêng biệt.

Dự trữ và bảo quản: Để bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và chống tổn thất do bay hơi, xăng dầu được bảo quản trong bồn chứa chôn ngầm. Các bồn chứa phải được chế tạo bằng thép được thử bền, thử kín, bọc chống gỉ.

Để đảm bảo an toàn cho bồn chứa, mỗi bồn chứa xăng dầu được lắp hệ thống van thở và bình ngăn tia lửa riêng biệt.

Tự động hóa: Để đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai và phù hợp trình độ khoa học công nghệ của khu vực và thế giới, nhằm xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu an toàn, hiện đại, văn minh và đảm bảo uy tín đối với khách hàng, cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ chọn dùng các thiết bị tự động hóa sau: 1) Bán hàng: Khuyến khích dùng trụ bơm điện tử có khả năng nối mạng máy tính để từng bước tự động hóa xuất bán xăng dầu và phục vụ công tác quản lý. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu xây dựng mới từng bước lắp đặt các thiết bị bán hàng tự phục vụ, thanh toán bằng thẻ từ mà các nước tiên tiến trên thế giới đã áp dụng. 2) Khu bồn: Sử dụng thiết bị đo mức xăng dầu tự động, có hiển thị tại chỗ và truyền dẫn tín hiệu về văn phòng xử lý. 3) Khu văn phòng cửa hàng: Lắp đặt mạng máy tính với phần

mềm quản lý chuyên ngành để cập nhật số liệu nhập xuất, theo dõi báo cáo, xử lý quyết toán theo định kỳ.

Tất cả các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong một hệ thống được nối mạng quản lý thống nhất thông qua hệ thống máy tính, đảm bảo thông tin thông suốt, truyền dẫn đầy đủ các tư liệu, báo cáo và thông tin chỉ đạo cần thiết. Quản lý theo mạng sẽ giúp cho việc thống kê, báo cáo và chỉ đạo kinh doanh được thuận tiện, kịp thời và chính xác nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội.

+ Về thiết kế xây dựng

Kiến trúc cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải phù hợp với yêu cầu kiến trúc đô thị; đường và bãi đỗ xe của cửa hàng; khoảng cách giữa các hạng mục xây dựng trong cửa hàng; Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng, mái che cột bơm và các hạng mục xây dựng khác phải tuân thủ QCVN 01:2013/BCT về Yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu, QCVN 10:2015/BCT của Bộ Công Thương Quy chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4530:2011 Cửa hàng xăng dầu – Yêu cầu thiết kế.

+ Về điện

Nguồn điện cung cấp cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải liên tục, các yêu cầu về lắp đặt trang thiết bị điện phải phù hợp với TCVN 5334 - 2007. Máy phát điện trong khu vực của hàng xăng dầu thì vị trí đặt máy nằm ngoài vùng nguy hiểm cháy nổ. Ống khói của máy phát điện phải có bộ dập lửa và bọc cách nhiệt.

Dây dẫn và cáp điện lắp đặt trong cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng yêu cầu sau: Dây dẫn và cáp điện sử dụng ruột đồng, cách điện bằng nhựa tổng hợp; Cáp điện đặt ngầm phải dùng cáp ruột đồng, cách điện bằng nhựa tổng hợp chịu xăng dầu và có vỏ thép bảo vệ; Tất cả cáp đường cáp điện đặt ngầm phải phải luôn trong ống thép nơi có ô tô và xe máy đi qua. Khi nối hoặc chia nhánh dây dẫn, dây cáp phải dùng hộp nối dây và hộp chia dây phòng nổ.

+ Về cấp thoát nước

Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đặt tại thành phố, thị xã, các thị trấn, khu, cụm công nghiệp... có hệ thống đường ống cấp nước của các trạm cấp nước dân cư. Một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu nằm xa khu dân cư và không có hệ thống cấp nước chung phải sử dụng nguồn nước từ các giếng nước ngầm. Các cửa hàng trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh cần có máy bơm hoặc tháp nước để cấp nước cho hệ thống chữa cháy, hệ thống nước sinh hoạt và đổ nước mui.

Nước thải được chia ra hai loại: Không nhiễm xăng dầu và bị nhiễm xăng dầu. Nước thải phải đảm bảo tuân thủ theo đúng QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

4. Giải pháp phòng cháy chữa cháy

- Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải đảm bảo về giao thông thuận lợi, thông tin liên lạc, cũng như khoảng cách an toàn đến những nơi có nguồn nhiệt gây cháy, nơi đông người... Cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng các yêu cầu chung về an toàn phòng cháy chữa cháy quy định tại TCVN 5684:2003. Nhà của cửa hàng bán lẻ xăng dầu có kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng, mái che cột bơm và các hạng mục xây dựng khác phải có bậc chịu lửa I theo quy định tại QCVN 07-6:2016/BXD; Cửa hàng bán lẻ xăng dầu tiếp giáp với công trình xây dựng khác phải có tường bao bằng vật liệu không cháy. Chiều cao của tường bao không nhỏ hơn 2,2m. Cửa hàng phải được trang bị đủ số lượng phương tiện chữa cháy ban đầu phù hợp để chữa cháy theo quy định tại TCVN 3890:2009; Bố trí trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cố định phải tuân thủ QCVN 01:2013/BCT, QCVN 10:2015/BCT.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương án chữa cháy tại chỗ phù hợp với thực tế của cửa hàng. Thành lập lực lượng chữa cháy tại chỗ, thường xuyên tổ chức học tập, luyện tập theo phương án đáp ứng yêu cầu chữa cháy kịp thời và có hiệu quả khi có cháy, nổ xảy ra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng cháy chữa cháy một cách sâu rộng tới từng cán bộ công nhân viên, trước hết là đội ngũ nhân viên tham gia kinh doanh xăng dầu; Chủ động phát hiện và ngăn ngừa những sơ hở thiếu sót có nguy cơ gây cháy và cháy lớn. Đồng thời, xây dựng chiến lược PCCC lâu dài, có quy hoạch tổng thể cho công tác PCCC nói chung và cho lực lượng làm công tác PCCC nói riêng phù hợp tình hình thực tế đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

5. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Trên cơ sở các quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến việc kinh doanh, đến hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, từ thực tế áp dụng, vận dụng, thực thi pháp luật tại địa phương, hàng năm các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành rà soát đề kiến nghị các cơ quan ban hành văn bản pháp luật chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

- Củng cố, tăng cường vai trò quản lý của các ngành, các cấp đảm bảo thực hiện các quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn theo đúng quy hoạch; Bảo đảm hệ thống cửa hàng hợp lý, đảm bảo bình ổn giá xăng dầu; Bảo đảm lợi ích của người tiêu dùng và các chủ thể kinh doanh.

- Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp lý quy định về các điều kiện kinh doanh xăng dầu, bảo đảm mọi hoạt động kinh doanh xăng dầu của các chủ thể kinh doanh tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu đối với những người mới tham gia kinh doanh xăng dầu và với cán bộ quản lý, người lao động trong các doanh nghiệp mới gia nhập vào lĩnh vực kinh doanh này.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát việc chấp hành của các doanh nghiệp về quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu. Thường xuyên thực hiện công tác chống gian lận trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, các biện pháp cần áp dụng: Quy định trách nhiệm liên đới của các chủ thể kinh doanh (doanh nghiệp xăng dầu trong cả hệ thống: Doanh nghiệp đầu mối - Tổng đại lý - Các đại lý bán lẻ - Các cửa hàng bán lẻ); Các lực lượng chức năng như Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng... tăng cường hoạt động kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm, kể cả đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi gian lận, gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

- Thực hiện việc đơn giản hóa các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, nhưng vẫn đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước về việc đầu tư xây dựng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh không chỉ về các chỉ tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, mà cả những đề xuất của doanh nghiệp về việc cơ chế chính sách không còn phù hợp hoặc cản trở đến phát triển thị trường và hệ thống kinh doanh xăng dầu.

II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Các sở, ban ngành trực thuộc tỉnh

+ Sở Công Thương

- Với chức năng là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động công thương và quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương là đầu mối chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Sau khi quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Công Thương sẽ tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch trên các phương tiện thông tin và triển khai quy hoạch đến các đối tượng đang kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành có liên quan và các địa phương trong quá trình quản lý tổ chức thực hiện quy hoạch.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Theo dõi quản lý việc thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu phù hợp theo quy hoạch.

- Thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp các Trường cao đẳng, đại học, các trung tâm đào tạo có chức năng tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc đáp ứng đủ điều kiện và duy trì các điều kiện trong quá trình đầu tư, hoạt động kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cải tạo, nâng cấp và di dời của các cửa hàng xăng dầu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4. Nếu hết thời hạn quy định mà không chấp hành thì Sở Công Thương sẽ chủ trì (hoặc phối hợp khi cần thiết) kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, Sở Công Thương tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch về UBND tỉnh. Căn cứ tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và các ý kiến đề xuất, kiến nghị trong công tác quản lý thực hiện quy hoạch, kịp thời trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp tình hình thực tế. Định kỳ theo giai đoạn, Sở Công Thương tổng hợp các vị trí cửa hàng xăng dầu đã được UBND tỉnh đồng ý điều chỉnh, bổ sung cập nhật vào quy hoạch.

+ *Sở Kế hoạch và Đầu tư*

- Trong chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh, lồng ghép một phần chính sách thu hút đầu tư đối với cơ sở hạ tầng thương mại trong đó có cơ sở của ngành nghề kinh doanh có điều kiện là xăng dầu;

- Hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp để được cấp, đổi, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ *Sở Tài chính*

- Kiểm tra, giám sát các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá bán lẻ xăng dầu do Nhà nước quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc kê khai giá, đăng ký giá khi Nhà nước áp dụng các biện pháp bình ổn giá xăng dầu đối với các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối; Thông báo giá của các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo quy định.

+ *Sở Tài nguyên và Môi trường*

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu; Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh xăng dầu theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền các địa phương trong tỉnh xác định vị trí đất để xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo đúng quy hoạch và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

+ Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về xây dựng cửa hàng xăng dầu của các doanh nghiệp.

- Cấp phép, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định thiết kế các hạng mục công trình xăng dầu theo tiêu chuẩn Nhà nước quy định.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban và Quy chế phối hợp, hướng dẫn thực hiện và quản lý đầu tư dự án; cấp phép, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng các dự án, công trình xăng dầu trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

+ Sở Giao thông vận tải

- Xác định rõ chỉ số giới hạn lộ giới, hành lang an toàn giao thông đối với những tuyến giao thông đường bộ, đường thủy trên địa bàn được phân cấp (*cả các tuyến đường do Trung ương quản lý*) theo quy định làm cơ sở cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới, cũng như các cửa hàng hiện có phải nâng cấp, cải tạo để tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm tra cửa hàng bán lẻ xăng dầu thực hiện đúng quy định về giới hạn lộ giới, hành lang an toàn giao thông.

- Hướng dẫn doanh nghiệp và xem xét chấp nhận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao thông đầu nối đường ra, vào của cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các đường tỉnh.

- Cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, kiểm tra tình hình đăng kiểm, vị trí neo đậu, luồng tuyến, vùng hoạt động đối với các cửa hàng xăng dầu trên mặt nước loại xà lan, tàu vỏ thép và phương tiện nổi khác...

+ Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng; thực hiện quản lý phương tiện đo lường, định kỳ kiểm định thiết bị đo lường theo quy định; thẩm định chất lượng thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ kinh doanh xăng dầu đảm bảo đúng các quy chuẩn quy định an toàn.

- Hướng dẫn và kiểm tra các cửa hàng xăng dầu trên mặt nước trong việc thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật.

+ Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Khánh Hòa

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Thẩm duyệt thiết kế các hạng mục, thiết bị liên quan đến phòng cháy chữa cháy của các công trình xăng dầu (*cửa hàng xăng dầu trên mặt đất và trên mặt nước*); thực hiện nghiệm thu hệ thống PCCC đối với các công trình xăng dầu đã được cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã hoàn công, đăng kiểm, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trước khi đưa vào hoạt động kinh doanh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

2. UBND các huyện, thành phố và thị xã

- Thông báo công khai Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030 đến các xã, phường, thị trấn;

- Khi doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn, UBND cấp huyện phối hợp với đơn vị chủ trì xem xét địa điểm, nếu phù hợp các quy định, có ý kiến đề đơn vị chủ trì tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành chức năng của tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn; Xử lý hoặc đề xuất các biện pháp xử lý đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và quản lý quy hoạch.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của huyện, thị xã, thành phố giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu; Xác định UBND xã, phường, thị trấn giữ vai trò quan trọng đối với việc phát triển thị trường xăng dầu nói chung, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu nói riêng vì cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoạt động ngay trên địa bàn quản lý hành chính của xã, phường, thị trấn ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của dân cư trên địa bàn trên cả khía cạnh tích cực và tiêu cực.

3. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền phổ biến nội dung quy hoạch rộng rãi trong nhân dân, tới các đối tượng kinh doanh và tiêu thụ xăng dầu.

- Thông tin kịp thời các cơ sở kinh doanh xăng dầu, cá nhân chấp hành tốt quy định pháp luật về kinh doanh xăng dầu, cũng như các trường hợp sai phạm bị cấp có thẩm quyền xử lý nhằm giáo dục, răn đe.

- Phổ biến các chủ trương chính sách, các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tiêu dùng xăng dầu đến các đối tượng kinh doanh và tiêu thụ biết để chấp hành tốt.

4. Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

- Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh xăng dầu theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động.

- Chủ động xây dựng kế hoạch dùng kinh doanh với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu không được cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cửa hàng vi phạm hành lang an toàn giao thông; nâng cấp, đầu tư thiết bị hiện đại, mở rộng quy mô để tăng năng lực phục vụ khách hàng hoặc tiếp tục đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và dân cư trong tỉnh.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, nhu cầu xăng dầu ngày càng cao nên các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đã đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu khá đồng đều, đa dạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Việc đầu tư đã tạo ra những mặt tích cực như: Cung ứng đủ và thuận tiện cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; Huy động được vốn đầu tư của các thành phần kinh tế... Tuy nhiên quy hoạch, định hướng kinh tế - xã hội của tỉnh có những thay đổi theo hướng phát triển phù hợp với nền kinh tế cả nước; Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu có những thay đổi... làm bộc lộ những hạn chế nhất định của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được thiết lập nhiều năm qua, cũng như hệ thống đã được quy hoạch.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030 được thực hiện trên cơ sở tổng hợp, phân tích thực trạng kinh doanh xăng dầu, phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu; Dự báo triển vọng phát triển thị trường, phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn; Định hướng kinh tế - xã hội của tỉnh; Các văn bản quy phạm pháp luật... Bằng các phương pháp điều tra, khảo sát, thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp, kế thừa, chuyên gia, những ý kiến đóng góp thiết thực của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban ngành... quy hoạch đã đưa ra được những quan điểm, mục tiêu, định hướng và phân bố hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh trong thời kỳ quy hoạch, góp phần phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của các đối tượng tiêu dùng trong xã hội.

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng đến năm 2025 và 2030 có thể có những thay đổi đòi hỏi định hướng kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ phải phù hợp với tiềm năng, khả năng của tỉnh cũng như phải phù hợp với xu hướng chung của cả nước để hội nhập kinh tế thế giới. Mặt khác, các quy phạm pháp luật, các văn bản điều hành của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về xăng dầu có thể được chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay đổi... Vì vậy, quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Khánh Hòa cần cập nhật những thay đổi đó để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển và chính sách pháp luật mới./.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Stt	Tên cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ cửa hàng	Ghi chú
I	TP.Nha Trang		
1	số 1	231 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập	
2	số 2	301 Thống Nhất, phường Phương Sài	
3	số 3	Hòn Rớt 1, xã Phước Đồng	
4	số 4	16 đường 23/10, phường Phương Sơn	Giải tỏa để làm Bãi xe, cửa hàng di dời về Cao Bá Quát-Cầu Lùng
5	số 5	Cảng cá Vĩnh Lương, xã Vĩnh Lương	
6	số 6	Tổ 14, Trường Đông, phường Vĩnh Trường	Giải tỏa cảng Vĩnh Trường, CHXD dời về Nguyễn Tất Thành
7	số 7	QL1A, thôn Võ Tánh, xã Vĩnh Lương	
8	số 8	Đường 23/10, xã Vĩnh Trung	
9	số 19	36 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên	
10	số 20	Đường 2/4, Đông Bắc, phường Vĩnh Hòa	
11	số 22	Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Phước Trung, xã Phước Đồng	
12	số 26	Hương lộ 45, thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh	
13	số 27	Số 87 đường 23/10, xã Vĩnh Hiệp	
14	số 32	02 đường 2/4, phường Vĩnh Hải	

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

15	số 33	77 đường 23/10, phường Phương Sơn	
16	Trạm xăng dầu số 43	68 Tô Hiệu, phường Vĩnh Nguyên	
17	Trạm xăng dầu số 45	287 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải	
18	Trạm xăng dầu số 86	51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân	
19	Trạm xăng dầu số 70	75 đường 2/4, phường Vĩnh Hòa	
20	Trạm xăng dầu số 71	Số 15 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên	Hoạt động tạm thời chưa được bổ sung vào QĐ số 3070
21	Minh Tâm	Thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng	
22	Phước Đồng	Thôn Phước Trung, xã Phước Đồng	
23	584 Nha Trang	584 Lê Hồng Phong, phường Phước Long	
24	591 Lê Hồng Phong	591 Lê Hồng Phong, phường Phước Long	
25	Vĩnh Thái	Thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Thái	
26	Khánh Hà	5A-07 Đặng Tất, phường Vĩnh Hải	
27	Số 02 Lê Hồng Phong	Số 2 Tô Hữu, phường Phước Hải	
28	Cảng cá Hòn Rớ	01 Nguyễn Xí, Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
29	Bến xe phía Bắc	01 Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Hòa	
30	Vĩnh Thọ	KA47 đường 2/4, phường Vĩnh Thọ	
31	Hoàng Trí	QL1A, thôn Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương	
32	Số 3 Vĩnh Lương	QL1A, thôn Văn Đăng, xã Vĩnh Lương	
33	Việt Hải	3.11 đường 23/10, phường Ngọc Hiệp	
34	Vĩnh Hải	202 đường 2/4, phường Vĩnh Hòa	
35	Kho vận Đồng Đế	Đường 2/4 Đồng Đế, phường Vĩnh Hải	
36	Vĩnh Thạnh	Tổ 8 thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh	
37	Vĩnh Phước	82 đường 2/4, phường Vĩnh Phước	
38	Trạm dầu diesel Thuận Hưng	15A Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên	
39	Trạm dầu Diesel Vĩnh Phước	02 tổ 7 Hà Ra, phường Vĩnh Phước	
40	Quốc Tế (79 Dã Tượng)	79 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên	Hoạt động tạm thời chưa được

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

			bổ sung vào QĐ số 3070
41	Tàu dầu Hòa Phát - KH 0157	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
42	Tàu Hoàng Gia Hân 01 - KH 0800	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
43	Tàu dầu Tân Thành 17 - KH 0667	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
44	Tàu dầu Bình Minh 01 - KH 0769	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
45	Tàu dầu Hoàng Long 02 - KH 0584	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
46	Tàu dầu Thanh Bình 02 - KH 0578	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
47	Tàu dầu Thanh Bình 03 - KH 0655	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
48	Tàu dầu Huy Giới 01 - KH 0619	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
49	Tàu dầu Huy Giới 02 - KH 0550	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
50	Tàu dầu Huy Giới 18 - KH 0658	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
51	Tàu dầu Quang Huy 01 - KH 0587	Cảng cá Hòn Rớ, xã Phước Đồng	
52	Tàu dầu Lương Sơn - KH 0131	Đầm Nha Phu, xã Vĩnh Lương	
53	Tàu dầu Lương Sơn 2 - KH 0127	Đầm Nha Phu, xã Vĩnh Lương	
54	Tàu dầu Vĩnh Lương 01 - KH 0247	Đầm Nha Phu, xã Vĩnh Lương	
55	Tàu dầu Vĩnh Lương 02 - KH 0154	Đầm Nha Phu, xã Vĩnh Lương	
56	Tàu dầu Vĩnh Phước 04 - KH 0885	Cảng cá Vĩnh Lương, xã Vĩnh Lương	
57	Tàu dầu Mười Cam - KH 0188	Sông và các cửa sông thuộc vịnh Nha Trang, phường Vĩnh Phước	
58	Tàu dầu Vĩnh Phước 02 - KH 0632	Sông và các cửa sông thuộc vịnh Nha Trang, phường Vĩnh Phước	
59	Tàu dầu Quang Huy 02 - KH 0153	Sông Cái, vịnh Nha Trang, phường Vĩnh Phước	
60	Tàu dầu Quang Huy 03 - KH 0248	Sông Cái, vịnh Nha Trang, phường Vĩnh Phước	
61	Tàu dầu Thanh Bình 01 - KH 0148	Cửa sông Cái, vịnh Nha Trang, phường Vĩnh Phước	
62	Tàu dầu Vũ Anh Hưng - KH 0151	Cảng Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên	
63	Tàu dầu Thuận Hưng 01 - KH 0278	Cảng Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, vịnh Nha Trang	Cảng cá Vĩnh Trường giải tỏa, Cty đề nghị di dời đến Vĩnh Nguyên
II	TP.Cam Ranh		
1	số 14	QL1A, xã Cam Thịnh Đông	
2	số 21	QL1A, phường Cam Lộ	
3	số 37	QL1A, thôn Hòa Diêm, xã Cam Thịnh Đông	
4	Trạm xăng dầu số 41	QL1A, 1107 Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc	
5	Minh Hiệp 3	QL1A, thôn Hòn Quy, xã Cam Thịnh Đông	
6	Cam Thịnh Đông (Yến Sào)	QL1A, xã Cam Thịnh Đông	
7	Khánh Linh	QL1A, khóm 4, phường Cam Lợi	

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

8	Mỹ Ca	QL1A, phường Cam Nghĩa	
9	Vương Quyền	QL1A, phường Cam Nghĩa	
10	Hòa Thuận	QL1A, 548 Hùng Vương, phường Cam Nghĩa	
11	Trạm cung ứng XD Cảng Cam Ranh	29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, TDP Đá Bạc, phường Cam Linh	
12	Đông Tây	Thôn Thống Nhất, xã Cam Phước Đông	
13	Tư Thương II	Thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông	
14	CH XD Sự nghiệp 3	105 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi	
15	Cửa hàng xăng dầu Số 6	1392, Hùng Vương, QL1A, phường Cam Phúc Nam	
16	Ngọc Ảnh	QL1A, phường Cam Phúc Bắc	
17	Trạm dầu Diesel Tư Thương	Đường Ngô Quyền, phường Cam Lợi	
18	Trạm dầu Diesel Sơn Tùng	Tổ dân phố Lợi Phú, phường Cam Lợi	
19	Toàn Đức	Ngã 5 đường Hùng Vương, QL1A, phường Cam Lộc	
20	số 3	Km 3, QL1A, xóm Phú Bình, phường Cam Phú	
21	Trạm dầu diesel Sự Nghiệp 3	Cảng Cam Ranh, P.Cam Linh	
22	Tàu dầu Sự Nghiệp 3 - KH 0237	Cảng Cam Ranh, P.Cam Linh	
23	Tàu dầu Minh Hiệp - KH 0264	Cảng Cam Ranh, P.Cam Linh	
24	Tàu dầu Vĩnh Phước 03 - KH 0593	Cảng Cam Ranh, P.Cam Linh	
25	Tàu dầu Minh Hiệp - KH 0215	Cảng Cam Ranh, P.Cam Linh	
26	Tàu dầu Kiều Anh - KH 0282	Cảng Cam Ranh, P.Cam Linh	
27	Tàu dầu Hoàng Phát Nha Trang	Cảng Cam Ranh, Vịnh Cam Ranh, P.Cam Linh	
III	TX. Ninh Hòa		
1	số 15	QL1A, thôn Thạch Thành, xã Ninh Quang	
2	số 16	QL1A, thôn Hà Thanh, xã Ninh Đa	
3	số 23	QL26, thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân	
4	số 28	QL1A, thôn Tân Ngọc, xã Ninh Ích	
5	số 29	Đường Trần Quý Cáp, phường Ninh Hiệp	
6	số 31	QL1A, thôn Tân Ngọc, xã Ninh Ích	
7	số 38	QL26B, phường Ninh Thủy	
8	Ninh An Cây Xăng	QL1A, thôn Ngọc Sơn, xã Ninh An	
9	Trung Thực	QL1A, thôn Ninh Ích, xã Ninh An	
10	Toàn Thắng	QL1A, thôn Ninh Đức, xã Ninh	

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

		Lộc	
11	Ninh Quang	QL1A, thôn Thuận Mỹ, xã Ninh Quang	
12	Ninh Đa	QL1A, Tổ dân phố Phước Đa 3, phường Ninh Đa	
13	Ninh Hòa	QL1A, Bến xe Ninh Hòa, phường Ninh Giang	
14	Minh Hương	Tổ dân phố 2 Đông Hải, phường Ninh Hải	
15	Ninh Diêm	Tổ dân phố Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm	
16	Ninh Thủy	Thôn Phú Thạnh, phường Ninh Thủy	
17	Ninh Hòa	Thôn Phong Ấp, xã Ninh Bình	
18	Gia Mỹ	Tỉnh lộ 7, thôn Gia Mỹ, xã Ninh An	
19	số 01	Đường Hòn Hèo, TDP Mỹ Lệ, phường Ninh Đa	
20	Phước Tân	TL5, thôn Trung, xã Ninh Tân	
21	Hải Đạt 1	QL26, thôn Vân Thạch, xã Ninh Xuân	
22	Hải Đạt 2	QL26, thôn Xuân Hòa 2, xã Ninh Phụng	
23	Đức Lộc	QL26, thôn Tân Khánh 2, xã Ninh Sim	
24	Lam Sơn	QL26, Thôn Lam Sơn, xã Ninh Sim	
25	Ninh Xuân 1	QL26, thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân	
26	Đầu Khí Xanh	QL26B, phường Ninh Đa	
27	Tàu dầu Quang Huy 05 - KH 0681	Phường Ninh Thủy và phường Ninh Hải	
IV	H.Vạn Ninh		
1	số 10	QL1A, thôn Đông, xã Đại Lãnh	
2	số 17	Thôn Phú Cang 2, xã Vạn Phú	Tồn tại đến 31/12/2017 theo ý kiến của UBND tỉnh
3	số 18	QL1A, Ngã ba Tu Bông, xã Vạn Long	
4	số 30	QL1A, thôn Xuân Tự 1, xã Vạn Hưng	
5	số 35	QL1A, thôn Cổ Mã, xã Vạn Thọ	
6	số 36	QL1A, thôn Suối Hàng, xã Vạn Khánh	
7	Trạm Xăng dầu số 90	QL1A, thôn Tân Dân, xã Vạn Thắng	
8	Vạn Giã Cây Xăng	QL1A, khóm 1, thị trấn Vạn Giã	
9	Vạn Ninh Cây Xăng	QL1A, thôn Tân Đức, xã Vạn	

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

		Lương	
10	Vạn Bình Cây Xăng	QL1A, thôn Trung Đông, xã Vạn Bình	
11	Vạn Thành	QL1A, thôn Đông, xã Đại Lãnh	
12	Ngọc Thuận	QL1A, thôn Xuân Vinh, xã Vạn Hưng	
13	Vạn Ninh	QL1A, 154 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã	
14	Hòa Hiệp	QL1A, thôn Xuân Đông, xã Vạn Hưng	
15	Ngọc Dung	Thôn Đông, xã Đại Lãnh	
16	Nhân Đạt 2	Thôn Vĩnh Yên, xã Vạn Thạnh	
17	Tu Bông	Thôn Hội Khánh, xã Vạn Khánh	
18	Toàn Anh	Thôn Tân Dân 1, xã Vạn Thắng	
19	Như Quân	Đường Nguyễn Huệ, thôn Phú Hội, xã Vạn Thắng	
20	Tân Mỹ	3-5 Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Vạn Giã	
21	Tàu dầu Hòa Tín 1 - KH 0653	Cảng cá Đại Lãnh, xã Đại Lãnh	
22	Tàu dầu Lan Bảo - KH 0629	Cảng cá Đại Lãnh, xã Đại Lãnh	
23	Tàu dầu Đại Lãnh - KH 0258	Cảng cá Đại Lãnh, xã Đại Lãnh	
24	Tàu dầu Minh Phú - KH 0441	Thôn Đàm Môn, xã Vạn Thạnh	
25	Tàu dầu Việt Lam - KH 0161	Thôn Đàm Môn, xã Vạn Thạnh	
26	Tàu dầu Long Quân 02 - KH 0678	xã Vạn Thắng	
27	Tàu dầu Như Quân 03 - KH 0888	Thôn Khai Lương, xã Vạn Thạnh	
28	Tàu dầu Như Quân 04 - KH 0779	Bến cá Vạn Giã, TT Vạn Giã	
V	H.Diên Khánh		
1	số 11	QL1A, Cải Lộ Tuyên, thị trấn Diên Khánh	
2	số 12	QL1A, Cải Lộ Tuyên, thị trấn Diên Khánh	
3	số 34	QL1A, Tuyến tránh Diên Khánh, thôn Trung Nam, xã Diên Toàn	
4	Vỹ Lâm	QL1A, thôn 1, xã Diên Phú	
5	Khánh Hòa	QL1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp	
6	Út Thần	QL1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp	
7	Minh Lý	QL1A, thôn Vĩnh Cát, xã Suối Hiệp	
8	Châu Thành	QL1A, thôn Phú Hậu, xã Suối Hiệp	
9	Xăng dầu số 01 Diên Khánh	QL1A, 26 Hùng Vương, thị trấn Diên Khánh	
10	Vật tư Nông nghiệp Chát đốt Diên Khánh	QL1A, 175 Lạc Long Quân, thị trấn Diên Khánh	
11	Hưng Thịnh	QL27C, thôn Quang Thạnh, xã Diên Hòa	

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

12	Trạm xăng dầu số 99	QL27C, thôn Bình Khánh, xã Diên Hòa	
13	Chí Thành	Đường 23/10, thôn Phú Ân Nam, xã Diên An	
14	Ngọc Nghĩa	Tỉnh lộ 2, thôn Thanh Minh, xã Diên Lạc	
15	Diên Thọ	Tỉnh lộ 2, thôn Sơn Thạnh, xã Diên Thọ	
16	Trung Hoà 3	Tỉnh lộ 2, thôn An Định, xã Diên Phước	
17	Thành An Khánh Hòa	Tỉnh lộ 2, thôn Phò Thiện, xã Diên Phước	
18	Minh Tâm	Tỉnh lộ 8, thôn Tây 3, xã Diên Sơn	
19	Diên Xuân	Thôn Xuân Đông, xã Diên Xuân	
20	Trung Hòa 4	Hương lộ 39, xã Suối Tiên	
21	Chấn Giã	Hương lộ 39, thôn Phước Tuy 1, xã Diên Phước	
VI	H.Cam Lâm		
1	số 9	QL1A, thôn Bãi Giếng 1, thị trấn Cam Đức	
2	số 24	Thôn Vĩnh Thái, xã Cam Hiệp Nam	
3	Suối Cát	QL1A, thôn Khánh Thành Bắc, xã Suối Cát	
4	Liên Hưng	QL1A, thôn Đồng Cau, xã Suối Tân	
5	Cường Thịnh	QL1A, xã Suối Tân	
6	Bình An	QL1A, xã Suối Tân	
7	Cúc Tùng	QL1A, thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân	
8	Trung Hòa	QL1A, thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân	
9	Thành Phú	QL1A, thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân	
10	Thái Anh	QL1A, thôn Cửu Lợi, xã Cam Hòa	
11	Châu Pháp 1	QL1A, thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây	
12	Châu Pháp 2	Đường Trường Chinh, QL1A, thị trấn Cam Đức	
13	Nhân Đạt 1	QL1A, thôn Nghĩa Đông, thị trấn Cam Đức	
14	Nhân Đạt 3	QL1A, thôn Tân Thành, xã Cam Thành Bắc	
15	Trạm xăng dầu số 42	QL1A, Đông Bà Thìn, xã Cam Thành Bắc	
16	Nhân Đạt 4	Thôn Vĩnh Trung, xã Cam An Nam	

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

17	Cam Hải Tây	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Cam Đức	
18	Cam Thành Bắc	Thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Thành Bắc	
19	Hữu Thuận	Thôn Tân Sinh Tây, Cam Thành Bắc	
VII	H.Khánh Sơn		
1	Hoàng Hiếu	Khóm 1, thị trấn Tô Hạp	
2	Quốc Hưng	Tỉnh lộ 9, thôn Cam Khánh, xã Sơn Lâm	
3	Quốc Hiếu	Thôn A Thị, xã Ba Cạm Bắc	
VIII	H.Khánh Vĩnh		
1	số 25	QL27C, thôn Chà Liên, Liên Sang	
2	Khánh Vĩnh	QL27C, Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh	
3	Trung Hòa 2	QL27C, Tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh	
4	Khánh Lê	QL27C, thôn Chà Liên, xã Liên Sang	
5	Khánh Vĩnh	Đường 2/8, TT Khánh Vĩnh	
6	Trầm Hương	Tỉnh lộ 8, thôn Bến Khế, xã Khánh Bình	
7	Bá Thắng	Tỉnh lộ 2, thôn Đông, xã Sông Cầu	
IX	H.Trường Sa		
	TỔNG: 195 (153 CHXD + 4 trạm DO + 38 tàu)		

Ghi chú: Các tàu dầu, cửa hàng xăng dầu tại Cảng cá Cửa Bé - Vĩnh Trường phải di dời kể từ ngày 01/01/2017 (Thông báo số 257/TB-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh về việc chấm dứt hoạt động Cảng cá Vĩnh Trường và di dời về Cảng cá Hòn Rớ, Phước Đồng, Nha Trang)

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016- 2025, tầm nhìn đến 2030

Phu lục 2:

NHỮNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU PHÁT TRIỂN MỚI ĐẾN NĂM 2025

Địa bàn	Số lượng cửa hàng		Địa chỉ Quy hoạch	Ghi chú
	Đến 2020	GĐ 2021-2025		
TP. Nha Trang	17	10		
P.Vĩnh Nguyên	1		10 Trường Sơn	Đã có chủ trương bổ sung QH cho Cty CP VLKĐ NT (cùng với Bãi đỗ xe)
P.Ngọc Hiệp		1	Đường vành đai 2 (ĐT. 657D)	
P.Vĩnh Hải	1		Đường Nguyễn Khuyến hoặc đường vành đai 2 (ĐT. 657D)	
P.Phước Hải	1		Các đường nhánh vào các Khu đô thị	
P.Phước Long		1	Vành đai phía ngoài KĐT Phước Long hoặc ĐT. 657D	
P.Vĩnh Hòa	1		Khu vực phía Hòn Sên	
Xã Vĩnh Trung	1		Trục Cao Bá Quát – Cầu Lùng	Đã có chủ trương bổ sung QH cho Cty XD Phú Khánh (thay thế CHXD số 4 bị giải tỏa)
		1	Vành đai ngoài KĐT Phúc Khánh & KĐT Vĩnh Trung	
Xã Vĩnh Phương	1		QL1A, thôn Đắc Lộc	Đã có chủ trương cho Cty TNHH Xây lắp Điện Nha Trang từ năm 2010
	1		Trung tâm xã hoặc đường Diên Phú - Vĩnh Phương	
Xã Phước Đồng	1		Đại lộ Nguyễn Tất Thành, thôn Phước Hạ	Đã có chủ trương cho di dời CHXD số 6 Petrolimex vào Đại lộ Nguyễn Tất Thành
	1			<i>Trên mặt nước</i>
		1	Khu Trung tâm hành chính tỉnh (trục đường Bắc-Nam)	
Xã Vĩnh Ngọc	1		Khu vực Hòn Nghê	

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Xã Vĩnh Thái	1		Trục Cao Bá Quát – Cầu Lùng	Đã cấp Giấy CN Đầu tư cho Cty TNHH Hưng Thịnh Nha Trang
	1		Các tuyến đường liên thôn	
		1	Đường nhánh phía ngoài các Khu đô thị	
		1	Khu Trung tâm hành chính tỉnh	
Xã Vĩnh Lương	1		Khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đồng	
	1	2	Cảng cá Vĩnh Lương	<i>Trên mặt nước</i>
Xã Vĩnh Lương hoặc P. Vĩnh Hòa	1		QL.1C gần Trung tâm đào tạo lái xe Thăng Long hoặc cuối ĐT. 657D	
Các Bến thủy nội địa và Bến du thuyền	2	2		<i>Trên mặt nước</i>
TP.Cam Ranh	12	6		
P.Cam Linh	3		Cảng Cam Ranh	- Trên mặt nước TB 7898/UBND năm đang đóng tàu - 01 Trạm dầu vừa trên bờ vừa dưới nước giai đoạn đến 2020 - 01 Trên mặt nước
		2	Cảng Cam Ranh	<i>Trên mặt nước</i>
P.Ba Ngòi	1		Trục đường mới Trần Quang Khải hoặc ĐT.656 (TL9)	
		1	Khu vực bến cá giáp biển	<i>Trạm dầu vừa trên bờ vừa dưới nước</i>
P.Cam Nghĩa	1		Khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh	Đã có chủ trương bổ sung Quy hoạch QĐ số 3070, xây dựng xong 2012 nhưng chưa hoạt động. Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Quy hoạch này có hiệu lực nếu không đưa vào hoạt động thì hủy vị trí này, chọn 1 vị trí khác trong khu vực Bãi Dài để đầu tư nhằm phục vụ nhân dân
	1		Đường Nguyễn Chí Thanh hoặc Nguyễn Công Trứ	

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

		1	Các trục đường chính phục vụ khu dân cư	
P.Cam Phúc Nam	1		QL1A (Phía phải tính từ Nam ra Bắc)	Phục vụ di dời CHXD không phù hợp Quy hoạch hoặc không đạt quy chuẩn
P.Cam Thuận		1		
P.Cam Phú	1		Đường Lê Duẩn mới hoàn thành	
Xã Cam Lập	1		Đường Hiệp Kiệt – Bình Tiên	Đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho Cty Vương An
Xã Cam Bình	1			<i>Trên mặt nước hoặc Trạm dầu vừa trên bờ vừa dưới nước</i>
Xã Cam Thành Nam	1		Tuyến đường Mỹ Ca – Vĩnh Cầm	
Xã Cam Thịnh Đông	1		Quốc lộ 27B	
Xã Cam Thịnh Tây		1	Quốc lộ 27B	
TX.Ninh Hòa	18	12		
P.Ninh Hiệp	1		Đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Đã cấp Giấy CNĐT cho Cty CP VTNN Khánh Hòa (K-Homes)
		1	Trục đường Bắc Nam (phía Bắc Cầu Dinh)	
P.Ninh Thủy	1		QL.26B - Khu công nghiệp Ninh Thủy	Đã cấp Giấy CNĐT Cty TNHH Hoàn Cầu Vân Phong
P.Ninh Hải và Ninh Thủy	1		Khu cầu cảng neo đậu tàu thuyền	<i>Trên mặt nước - Đã có chủ trương bổ sung QH cho Công ty TNHH Quốc Tuấn</i>
P. Ninh Giang		1	Tuyến đường trung tâm phường	
P.Ninh Hà		1	Trung tâm phường	
Xã Ninh Thọ	1		Đường từ ngã 3 Đá Bàn đến xã Ninh Thọ	Đã có chủ trương cho Cty Duyên Phúc
Xã Ninh Bình	1		Tuyến tránh QL.26	Đã có chủ trương bổ sung QH cho Công ty XD Phú Khánh
	1		Đường nội thị, thôn Bình Thành	Đã có chủ trương bổ sung QH cho Công ty TNHH Việt Đức
Xã Ninh Đông	1		Đường liên xã	Đã có chủ trương cho DNTN Như Quân

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Xã Ninh Xuân	1		Đường từ xã Ninh Xuân đi Ninh Thượng (ĐT.651G - TL6)	Công ty Vinh Phát đang xin chủ trương
	1		ĐT. 652H (TL8)	Công ty Gia Phát đang xin chủ trương
Xã Ninh Tây	1		Đoạn gần cuối QL26 giáp với tỉnh Đắk Lắk	
		1	ĐT .652G (TL5)	
Xã Ninh Phụng		1	Khu trung tâm xã	
Xã Ninh Sơn		1	Trung tâm xã	
Xã Ninh Quang	1		Tuyến đường trung tâm xã	
Xã Ninh Sim	1		Tuyến đường đi vào Thủy điện Ea Krong Rou	
Xã Ninh Trung		1	Tuyến đường liên xã	
Xã Ninh Ích hoặc Xã Ninh Lộc	1		QL1A (Phía phải tính từ Nam ra Bắc)	
Xã Ninh Lộc		1	Trung tâm xã	
Xã Ninh Phú		1	Khu Tiên Du 1 và Tiên Du 2	
Xã Ninh Hưng		1	Tuyến từ UBND xã Ninh Hưng đi Gò Sắn	
Xã Ninh Phước	1		ĐT.652 D (TL1B) đoạn cải tuyến từ Hyundai Vinashin đến xã Ninh Phước	
		1	Cầu cảng hoặc khu vực tàu neo đậu tập trung	<i>Trạm dầu vừa trên bờ vừa dưới nước</i>
Xã Ninh Vân	1		Các tuyến đường của xã	
Xã Ninh An	1		Trạm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ QL1A	
Các bến cảng, cầu cảng, cảng cá, bến cá	2	1		<i>Trên mặt nước</i>
H. Cam Lâm	9	4		
Thị trấn Cam Đức	1		Các tuyến đường nhánh nội thị	
		1	Nơi neo đậu tàu du lịch	<i>Trên mặt nước</i>
Xã Cam Hiệp Bắc	1		Đường Lập Định – Suối Môn	Đã có chủ trương cho Cty Cam Hiệp Bắc
Xã Suối Cát	1		ĐT. 657K (TL3)	Đã có Thông báo thỏa thuận địa điểm đầu tư cho DNTN Kim Ba
	1		Hương lộ 39, thôn Tân Xương	Đã có Thông báo thỏa thuận địa điểm đầu

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

				tu cho Cty Việt Hải
Xã Cam Hòa	1		Đường đi Lập Định	
Xã Cam Hải Tây		1	Khu vực có cầu cảng	<i>Trên mặt nước</i>
Xã Cam Thành Bắc		1	Cụm CN Tân Lập	
Xã Cam Phước Tây	1		ĐT. 656 (TL 9)	
Xã Cam Hải Đông	1		Khu tái định cư (các trục đường trong khu vực K8)	
	1	1	Khu vực có cầu cảng hoặc nơi neo đậu tàu du lịch	<i>Trên mặt nước</i>
Xã Cam Hải Đông hoặc Cam Hòa	1		Tuyến đường từ KĐT Hưng Thịnh đến nút giao QL1A	
H. Diên Khánh	8	5		
Xã Diên An	1		Đường Cao Bá Quát - Cầu Lùng, thôn Phú Ân Nam 4	Đã có Giấy phép xây dựng cho Cty Cường Tâm
	1		Đường Cao Bá Quát - Cầu Lùng, thôn Võ Kiện	Đã có chủ trương bổ sung QH cho Cty XD Phú Khánh (thế CHXD số 4 giải tỏa)
Xã Diên Thọ	1		QL27C (giáp ranh xã Sông Cầu, cách Cụm CN Sông Cầu 800m)	Đã có Thông báo thỏa thuận địa điểm đầu tư cho DNTN Nhân Thụy Khánh Hòa (đang triển khai thủ tục xây dựng)
Xã Diên Hòa	1		QL27C, thôn Bình Khánh	Văn bản của UBND huyện Diên Khánh: Đến 2017-2018 nếu Diên Khánh lên thị xã, xã Diên Hòa lên phường thì đầu tư xây dựng vì hiện không đảm bảo khoảng cách theo quy định. Nhưng nay tuyến này là QL27C (quy định khoảng cách tối thiểu là 2km và 12km). Đề nghị các đơn vị xem xét, cho ý kiến.
	1		Hương lộ 39	
Xã Diên Toàn	1		Tuyến tránh Diên Khánh QL1A hoặc tuyến Cao Bá Quát – Cầu Lùng	
		1	Khu vực trong các Bãi xe, bến xe	
Xã Diên Lạc		1	ĐT. 653 (Tỉnh lộ 2)	
Xã Diên Lâm	1		Đường liên xã hoặc Trung tâm xã	

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Xã Diên Phú		1	Diên Phú - Vĩnh Phương (Khu dân cư mới)	
Xã Diên Thạnh		1	Trung tâm xã ĐT. 653B	
Xã Diên Tân	1		Tuyến đường vào Nhà máy nước khoáng Đảnh Thạnh	
Xã Diên Đồng		1	Trung tâm xã ĐT. 653E	
H. Vạn Ninh	9	12		
TT. Vạn Giã	1		Khu vực cầu cảng Vạn Giã	<i>Trên mặt nước</i>
		1	Các đường nhánh QL1A	
Xã Đại Lãnh	1		Trạm dừng chân Hàm đường bộ Đèo Cả	Đã có chủ trương cho Cty CP Đèo Cả
	1		Cảng cá Đại Lãnh, xã Đại Lãnh	<i>Đã có chủ trương cho DNTN Như Quân (Tàu dầu Như Quân 5) Trên mặt nước</i>
Xã Vạn Bình	1		Bến xe Vạn Ninh QL1A	
		1	Đường vào khu dân cư	
Xã Vạn Thọ		1	Khu vực đô thị Bắc Vân Phong	
Xã Vạn Thạnh		1	Khu đô thị Mũi Đá Sơn	
Xã Vạn Phước	1		Khu trung tâm	
Xã Vạn Long		1	Khu trung tâm	
Xã Vạn Khánh	1		Trung tâm xã	
Xã Vạn Phú	1		Đường vào trung tâm xã	
Xã Vạn Lương	1		Tuyến Vạn Lương đi Xuân Sơn	
Xã Vạn Hưng	1		Các trục đường chính của xã	
Xã Xuân Sơn		1	Trung tâm xã	
Các bến cảng, cầu cảng, cảng cá, bến cá, các đảo		6		<i>Trên mặt nước</i>
H. Khánh Vĩnh	3	3		
Xã Khánh Hiệp		1	Trung tâm xã	
Xã Khánh Trung	1		Trung tâm xã hoặc ĐT. 654E	
Xã Giang Ly	1		Trung tâm xã	

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030*

Xã Sơn Thái		1	Trung tâm xã hoặc ĐT. 654D	
Xã Khánh Thành	1		Trung tâm xã	
Xã Khánh Phú		1	Trung tâm xã hoặc ĐT. 654C	
H. Khánh Sơn	4	3		
TT.Tô Hạp	2		01 Đường Lạc Long Quân và 01 Trung tâm thị trấn	Cty Phương Đài đang xin phép xây dựng
Xã Ba Cùm Nam	1		Trung tâm xã hoặc ĐT. 656	
Xã Sơn Trung		1	Trung tâm xã hoặc tuyến Ba Cùm Bắc - Sơn Trung - Sơn Hiệp - Sơn Bình	
Xã Sơn Hiệp		1	Trung tâm xã hoặc ĐT. 657K	
Xã Sơn Bình	1		Trung tâm xã hoặc tuyến Ba Cùm Bắc - Sơn Trung - Sơn Hiệp - Sơn Bình	
Xã Thành Sơn		1	Trung tâm xã	
H. Trường Sa				
Tổng	80	55		

Phu lục 3

NHỮNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU PHẢI NÂNG CẤP, CẢI TẠO

(Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt)

TT	Tên cửa hàng	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ cửa hàng	Diễn giải
I	TP.Nha Trang			
1	Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Phước	Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Phước	82 đường 2/4, phường Vĩnh Phước	Không đạt Quy chuẩn, các hạng mục không đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu
II	TP.Cam Ranh			
1	Cửa hàng xăng dầu Ngọc Ảnh	Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Ảnh	QL.1A, phường Cam Phúc Bắc	Không đạt Quy chuẩn, cột bơm không đảm bảo khoảng cách

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

2	Cửa hàng xăng dầu số 6	Tỉnh giao Công an TP Cam Ranh quản lý (DNTN SN3 thuê)	QL1A, phường Cam Phúc Nam	Không đạt Quy chuẩn, diện tích nhỏ (25,2x13,2=332,6m ²)
3	Cửa hàng xăng dầu Sự nghiệp 3	DNTN Sự Nghiệp 3	105 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi	Không đạt Quy chuẩn, diện tích nhỏ, mặt tiền hẹp (12x25=300m ²)
4	Cửa hàng bán dầu Diesel Sơn Tùng	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng	Tổ dân phố Lợi Phú, phường Cam Lợi	Không đạt Quy chuẩn theo quy định
5	Cửa hàng bán dầu Diesel Tư Thương	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Tư Thương	Đường Ngô Quyền, phường Cam Lợi	Không đạt Quy chuẩn theo quy định
III	TX.Ninh Hòa			
1	Cửa hàng xăng dầu Ninh Hòa	CN Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Bến xe Ninh Hòa, QL1A, P. Ninh Giang	Không đạt Quy chuẩn theo quy định
IV	H. Vạn Ninh			
1	Cửa hàng xăng dầu Vạn Ninh	Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Khánh Hòa	154 Hùng Vương, QL1A, TT Vạn Giã	Không đạt Quy chuẩn, diện tích nhỏ, mặt tiền 17 m (Tổng diện tích: 114+216,5=330,5m ²)
2	Cửa hàng xăng dầu số 10	Công ty xăng dầu Phú Khánh	QL1A, thôn Đông, xã Đại Lãnh	Không đạt Quy chuẩn, diện tích 300,6m ² (trừ lộ giới 274,9 m ² còn lại 25,7m ²), mặt tiền 16,8m. Đề nghị mở rộng mặt tiền và sửa chữa, cải tạo
3	Cửa hàng xăng dầu Vạn Thành	DNTN TM Vạn Thành	QL1A, thôn Đông, xã Đại Lãnh	Không đạt Quy chuẩn, diện tích 370m ² (trừ lộ giới QHGT 280m ² còn lại 90m ²), mặt tiền 15m. Đề nghị mở rộng mặt tiền và sửa chữa, cải tạo

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

V	H. Cam Lâm			
1	Cửa hàng xăng dầu Nhân Đạt 3	Công ty TNHH Nhân Đạt	QL1A, thôn Tân Thành, xã Cam Thành Bắc	Không đạt Quy chuẩn, diện tích 560m ² (trừ lộ giới 233 m ² còn lại 327m ²), mặt tiền 14m. Đề nghị mở rộng mặt tiền và sửa chữa, cải tạo
VI	H. Diên Khánh			
1	Cửa hàng xăng dầu số 12	Công ty xăng dầu Phú Khánh	QL1A, Cải Lộ Tuyền, thị trấn Diên Khánh	Không đạt Quy chuẩn, diện tích 367,1m ² (trừ lộ giới 89,4 m ² còn lại 277,7m ²), mặt tiền 16,5m. Đề nghị mở rộng mặt tiền và sửa chữa, cải tạo
2	Thành An Khánh Hòa	Công ty TNHH Thành An Khánh Hòa	Tỉnh lộ 2, thôn Phò Thiện, xã Diên Phước	Không đạt Quy chuẩn, diện tích 580m ² (trừ lộ giới còn lại 468m ²), mặt tiền 16m. Đề nghị mở rộng mặt tiền và sửa chữa, cải tạo

Phu lục 4

NHỮNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU KHÔNG PHÙ HỢP QUY HOẠCH, PHẢI DI DỜI

TT	Tên cửa hàng	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ cửa hàng	Diễn giải
I	TP. Nha Trang			
1	Cửa hàng xăng dầu số 6	Công ty xăng dầu Phú Khánh	Cảng cá Cửa Bé, P.Vĩnh Trường	Đóng cửa Cảng cá Vĩnh Trường, khu này quy hoạch dự án nhà ở tái định cư
2	Cửa hàng xăng dầu số 4	Công ty xăng dầu Phú Khánh	Đường 23/10, phường Phương Sơn	Quy hoạch vị trí này làm Bãi đỗ xe

Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến 2030

3	Cửa hàng dầu diesel Vĩnh Phước	DNTN Cơ sở kinh doanh dầu diesel Vĩnh Phước	02 tổ 7 Hà Ra, phường Vĩnh Phước	Quy hoạch chỉnh trang bờ kè Sông Cái
4	Trạm dầu diesel Thuận Hưng	DNTN Thuận Hưng	15A Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên	Không đạt Quy chuẩn, diện tích quá nhỏ, không có khả năng mở rộng (7x17=119m ²). Vị trí này vướng Quy hoạch dự án của Vinpearl
II	TP. Cam Ranh			
1	Cửa hàng xăng dầu Toàn Đức	Công ty TNHH Thương mại Toàn Đức	Ngã 5 đường Hùng Vương, phường Cam Lộc	Quy hoạch xây dựng công viên
2	Cửa hàng xăng dầu Số 3	Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Khánh Hòa	Km 3, Quốc lộ 1A, phường Cam Phú	Quy hoạch xây dựng công viên
III	TX.Ninh Hòa			
1	Cửa hàng xăng dầu Minh Hương	Công ty TNHH Quốc Tuấn	Tổ dân phố 2 Đông Hải, phường Ninh Hải	Do mở rộng đường làm vòng xoay nên vị trí này không đảm bảo an toàn giao thông, diện tích còn lại nhỏ
IV	H. Diên Khánh			
1	CHXD Vật tư Nông nghiệp Chất đốt Diên Khánh	Công ty cổ phần Vật tư Phú Khánh	175 Lạc Long Quân, thị trấn Diên Khánh	Quy hoạch mở đường Phạm Ngũ Lão

*Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016- 2025, tầm nhìn đến 2030*

Phu lục 5

**DỰ KIẾN NHU CẦU ĐẤT VÀ VỐN ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU ĐẾN NĂM 2025**

Stt	Địa bàn/ Giai đoạn	Cửa hàng					
		Số lượng			Tổng	Đất (m ²)	Vốn (tỷ đồng)
		Đô thị	Ngoài đô thị	Trên mặt nước			
I	Đến 2020	15	51	14	80	51.900	219
1	TP. Nha Trang	4	9	4	17	9.700	45,0
2	TP. Cam Ranh	5	3	4	12	4.700	30,0
3	TX. Ninh Hòa	3	12	3	18	12.000	49,5
4	H. Cam Lâm	1	7	1	9	6.700	25,5
5	H. Vạn Ninh		7	2	9	6.300	24,0
6	H. Khánh Vĩnh	0	3		3	2.700	9,0
7	H. Diên Khánh		8		8	7.200	24,0
8	H. Khánh Sơn	2	2		4	2.600	12,0
9	H. Trường Sa				0	-	-
II	GD 2021-2025	8	29	18	55	29.300	184
1	TP. Nha Trang	2	4	4	10	4.400	32,0
2	TP. Cam Ranh	2	1	3	6	1.700	18,0
3	TX. Ninh Hòa	3	7	2	12	7.500	44,0
4	H. Cam Lâm		1	3	4	900	10,0
5	H. Vạn Ninh	1	5	6	12	4.900	36,0
6	H. Khánh Vĩnh		3		3	2.700	12,0
7	H. Diên Khánh		5		5	4.500	20,0
8	H. Khánh Sơn	0	3		3	2.700	12,0
9	H. Trường Sa				0	-	-
	Cộng	23	80	32	135	81.200	403